

TỰ DO NGÔN LUẬN

Chủ nhiệm
Lm CHÂN TÍN
Ban biên tập
Lm NGUYỄN VĂN ĐẠI
Lm PHAN VĂN LỢI
Lm NGUYỄN VĂN LÝ
G. NGUYỄN KHẮC TOÀN

Tiếng nói của Người Dân Việt Nam đòi Quyền Tự Do Thông Tin Ngôn Luận

40 năm di sản Hồ Chí Minh!

Tại Việt Nam đang có cái gọi là «Đợt tổng kết 40 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh» và hai năm «Cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Bác Hồ» do Ban Tuyên giáo Trung ương đảng CS tổ chức. Để tung hứng, đồng thời để hoàn tất đơn đặt hàng của đảng trong chiến dịch này, nhiều «trí thức xã hội chủ nghĩa» đã ra sức vắt óc bóp trán, vận dụng lý luận, cổ trình bày cho thấy «Di chúc Bác Hồ» đã là ngọn đuốc đưa đất nước đi từ thắng lợi quân sự, chính trị, ngoại giao đến thắng lợi xã hội, văn hóa lẫn kinh tế trong hơn 40 năm nay. Ông «tiền sĩ» Vũ Ngọc Am, trên trang mạng của Báo đảng CSVN ngày 09-09-2009, có viết bài «Di chúc Bác Hồ soi đường thắng lợi cuộc cách mạng VN» với 5 chủ điểm lấy từ nội dung di chúc này: 1. Hoàn tất cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; 2. Chăm lo công tác xây dựng Đảng. 3- Không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân. 4. Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau. 5- Xây dựng khối đại đoàn kết quốc tế. Bất chấp thực tế hiện thời của đất nước với bao khủng hoảng, tụt hậu và hiểm họa, tác giả vẫn kết luận: «Dưới sự lãnh đạo của Đảng, trong 40 năm qua thực hiện Di chúc của Chủ tịch HCM, toàn Đảng, toàn dân đã nỗ lực phấn đấu vượt qua bao khó khăn, thách thức giành được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử... Cùng với thời gian, chúng ta ngày càng nhận rõ Di chúc của Chủ tịch HCM là một tài sản vô cùng quý báu của Đảng và của nhân dân ta, là những chỉ dẫn và là nguồn cổ vũ hết sức to lớn để đất nước ta tiến lên giành thắng lợi thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh xã hội công bằng, dân chủ, văn minh để thỏa lòng mong ước của Người».

Ông «tiền sĩ» Tương Lai thì hơi khác. Qua loạt 4 bài đăng trên trang mạng Tuần Việt Nam từ 26 đến 29-08-2009, vị «giáo sư» này bàn đến 1- tư tưởng HCM; 2- tâm vóc HCM; 3- Phương pháp luận nghiên cứu tư tưởng HCM; và 4- điều mong muốn cuối cùng HCM. Đáng chú ý hơn cả là bài thứ hai, «Tâm vóc HCM». Dù biết tông lãnh tụ CS này, cán bộ Đệ tam Quốc tế này chẳng có tư tưởng nào, như chính ông ta khẳng định, chẳng có tác phẩm văn chương, triết học hay khoa học nào, ngoại trừ hai «tác phẩm tuyên truyền» lấy bí danh để tự biến thành thần tượng, còn lại là những diễn từ chính trị nhằm đẩy nhân dân miền Bắc vào cuộc chiến mở rộng Đệ quốc CS, trong bài ấy, tác giả Tương Lai vẫn quyết trở tài tán hươu tán vượn, nói lấy nói được, qua những câu đại loại: «*Trước hết và sau cùng, HCM là một con người rất người, một người VN rất VN. Đúng là "dân tộc ta, nhân dân ta, non sông đất nước ta đã sinh ra HCM" theo đúng nghĩa sâu sắc, đậm đặc và nhất quán một nhân cách HCM, một đường nét văn hóa HCM rất VN. Những gì là lý luận, là khoa học, là uyên bác, là thâm thúy đều có trong HCM cả*», hoặc «*Ồ trong ứng xử cũng như trong cách viết, cách trả lời nhà báo nước ngoài, cách diễn đạt những mệnh đề, lý luận của HCM có sự tinh tế nhuần nhuyễn của những đường nét minh triết phương Đông và văn hóa phương Tây, vừa dân tộc vừa quốc tế... VN, Phương Đông, Phương Tây, thế giới, thời đại đều có trong cốt cách ứng xử của HCM*». Nhân tiện, Tương Lai chêm vào một câu nói ngây ngô, cường điệu lố bịch của Hèlène Tourmaire, một nhà văn kiêm nhà báo Pháp: «*Hình ảnh HCM đã hoàn chỉnh với sự kết hợp đức khôn ngoan của Phật, lòng bác ái của Chúa, triết học của Mác, thiên tài cách mạng của Lênin và tình cảm của một người chủ gia tộc, tất cả bao bọc trong một dáng dấp rất tự nhiên*». Rồi thì là «*HCM không bị đẩy lệch về kinh tế, không rơi vào "kinh tế luận", cũng không bị đẩy lệch về chính trị để rơi vào cái vũng bùn của quan điểm "chính trị là thống soái" từng gây nên bao thảm họa. HCM càng không lệch về quân sự, để rơi vào sự sùng bái bạo lực, "chính quyền ra đời từ đầu ngọn súng", đấu tranh giai cấp, "một mắt một còn" trong cuộc chiến "ai thắng ai", cội nguồn của bạo tài họa mà di lụy của nó vẫn chưa gạt sạch, có lúc lại trở thành cách đánh lạc hướng những đòi hỏi về dân chủ, dân quyền và dân sinh rất thiết thực trong đời sống của người dân*». Thậm chí tác giả còn viết: «*Đã có một số người vì những lý do nào đó không thể đi theo HCM, trong đó có người rất đau lòng, nuối tiếc vì hoàn cảnh bất buộc... Cũng có thể nói, chỉ có ai đó đã bỏ HCM, chứ HCM thì không bỏ một ai. Ai đó tự loại trừ chính mình, chứ HCM không loại trừ ai. HCM vẫn thủy chung như nhất với khối đại đoàn kết dân tộc*».

Nhân gian thường nói: Xem quả biết cây. Nhà trí thức thì bảo: Mọi học thuyết đều được thực tế chứng nghiệm. Những gì đã xảy ra trong sự nghiệp của HCM cũng như của đồng đảng hơn nửa thế kỷ nay tại VN cho thấy di chúc và di sản HCM để lại là gì. Cái gọi là «tư tưởng HCM» mà thực chất và chung quy chỉ là chủ nghĩa CS, thì đó «*chính là một tà giáo đại bịp nhất trong lịch sử loài người mà những tên lãnh tụ tối cao của chúng dựa vào đó để gây chiến tranh nội da xáo thịt, để tiến hành âm mưu hiểm độc tiêu diệt mọi lòng tin, mọi nhận thức, mọi tình cảm, mọi tình yêu, kể cả lòng yêu nước của con người!*» như lời nhạc sĩ Tô Hải trong «*Hồi ký của một thằng hèn*». Sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, giải phóng miền Nam như HCM áp ủ trong Di chúc chỉ là một cuộc «*chiến tranh ngu xuẩn*» theo lời nhà văn kiêm bộ đội Nam tiến Dương Thu Hương, «*là sự hy sinh cực kỳ vô duyên cho một chủ nghĩa không tưởng, cho sự tiếm quyền của một lớp người đang âm mưu làm Vua của cái nước VN khốn khổ này bằng chiêu bài Độc lập, Tự do mà ở các nước người ta đã có từ nửa thế kỷ trước nay rồi vì người ta may mắn thay, đã không có đảng Cộng sản cai trị!*» (nhạc sĩ Tô Hải). Việc chăm lo công tác xây dựng Đảng, như HCM huấn thị trong Di chúc, thì theo lời trung tướng Đặng Quốc Bảo trong cuộc phỏng vấn ngày 26-06-2009: «*Ta đọc tài cọng sản. Sai lầm lớn nhất là ta dùng chuyên chính vô sản (thu cái độc tài cho một đảng, một nhóm người trong đảng nhân danh là CS rồi cuối cùng là độc tài của một cá nhân). Như nhà nước Liên Xô cũ là nhà nước bành trướng chủ nghĩa nhân danh CS, bành trướng đại đảng. Chỉ gây tai họa, hiểm họa... Khi lên cầm quyền đã thu tóm quyền lực vào Đảng, rồi chỉ là một tập đoàn, một nhóm người, cuối cùng là quyền lực của một người. Đảng CS độc tài là như vậy*». Việc «*bồi dưỡng thế* →

**GIẢI NHÃN
QUYỀN VN
2008**



TRONG SỐ NÀY

- Trg 01 ►► 40 năm di sản Hồ Chí Minh!
- Trg 03 ►► Bản lên tiếng của các tôn giáo, đoàn thể, tổ chức hải ngoại hiệp thông cầu nguyện tại chùa Viên Giác (Đức) và Khánh Anh (Pháp)
- Trg 05 ►► Lời KG trước tình trạng sức khỏe của Lm Lý và Ls Nhân -Khôi 8406
- Trg 06 ►► Ai là thế lực thù địch của Dân tộc đang âm mưu... -Tt Thích Viên Định
- Trg 08 ►► Nói lòng giáo dân Hà Nội -Lm Nguyễn Ngọc Tĩnh
- Trg 09 ►► 64 năm CHXHCN. Khi giả thiết đã trở thành sự thật -Âu Dương Thệ
- Trg 13 ►► Trí thức và chế độ Cộng sản -Phạm Việt Vinh
- Trg 15 ►► Nền giáo dục tại VN: khủng hoảng và phản ứng... -Hong Linh tổng lược
- Trg 18 ►► Đành sao? - Đêm nghĩ về Đất nước (thơ) -Hồ Công Tâm-Lý Nhân Bân
- Trg 19 ►► Dối trá! -Sơn Nghị
- Trg 22 ►► Đảng CSVN nên đi kiện -Trần Gia Phụng
- Trg 24 ►► Cứng-gu-ru nhất thế giới -Ngô Nhân Dụng
- Trg 26 ►► Trung tướng Đặng Quốc Bảo vừa nói những gì? -Bùi Tín
- Trg 27 ►► Đạo đức Hồ Chí Minh là gì? -Nguyễn Chính Kết
- Trg 29 ►► Quái tượng ngoại giao -Đỗ Thái Nhiên
- Trg 30 ►► Số phận của những người chạy trốn CS nhưng trở về trên tàu VN Thương tín -M. Ngọc Phan

DI SẢN CỦA HỒ CHÍ MINH: MỘT ĐẤT NƯỚC NGẠT THỞ VỀ CHÍNH TRỊ, SUY ĐỒI VỀ VĂN HÓA, THU HẸP VỀ BIÊN CƯƠNG, GIẢM SÚT VỀ UY TÍN, BẮP BÈNH VỀ SỐ PHẬN

hệ cách mạng cho đời sau » (điểm 4 trong Di chúc), thì tướng Đặng Quốc Bảo nay cho thấy kết quả như sau : «Đoàn Thanh niên rất có tội, hàng năm giới thiệu tới 10 vạn thanh niên cơ hội chủ nghĩa vào đảng CS. Trong khi đó ở nước ngoài, học sinh, sinh viên là nòng cốt của quốc gia». Còn về điểm «xây dựng khối đại đoàn kết quốc tế » tức là «tôi mong Đảng ta sẽ ra sức hoạt động, góp phần đặc lực vào việc khôi phục lại khối đoàn kết giữa các Đảng anh em trên nền tảng chủ nghĩa Mác-Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản, có lý có tình», thì nay Việt cộng chỉ còn làm mỗi một chuyện: liên minh và thân phục Trung Cộng. Thân phục qua việc dâng đất dâng biển, qua việc trấn áp những ai phản đối Bắc triều (dù trên đường phố, trên biểu ngữ, trên blog, trên y phục), qua việc bỏ mặc ngư dân cho «tàu lạ» tàn sát cướp bóc... Vậy mà việc liên minh thân phục này cũng bị tướng Bảo phê liệt : «Trung Quốc đã, đang thực hiện và nhất định thực hiện các mưu đồ xâm lược VN. Trên thế giới chưa ai mưu sâu như Trung Quốc, chưa ai xảo trá, nham hiểm bằng Trung Quốc. Trung Quốc là xứ sở của nguy hiểm và ngộ biến. Hiện nay VN chưa có nhân vật nào chơi được với Trung Quốc... Tai họa sẽ đến với VN, nếu những người lãnh đạo không nhìn rõ, không thấy được Trung Quốc là một đối thủ nguy hiểm... Trung Quốc tham vô đáy, không khéo ta sẽ từng bước trở thành bộ phận Trung Quốc. Vì nói phải ngả về Trung Quốc để được yên là chủ nghĩa đầu hàng, chủ nghĩa thất bại. Ngã theo Trung Quốc thực chất là bán nước... Ông cha ta kiến vũ chưa bao giờ có chủ trương ngã theo Trung Quốc... TQ thù dai lắm, nên nhớ!»

Khi khẳng định "HCM không bị đẩy lệch về kinh tế, không rơi vào "kinh tế luận", ông "giáo sư" Trương Lai có nhớ chăng chính nền kinh tế tập trung, bao cấp kiểu Mác-Lênin mà HCM và đảng CSVN đã mù quáng và sắt máu theo đuổi suốt bao năm trời, từ 1954 đến 1985, với cuộc Cải cách Ruộng đất giết trực tiếp và gián tiếp nửa triệu nông dân, với cuộc Triệt tiêu Tư sản phá vỡ toàn bộ hệ thống kinh tế miền Nam, gây ra thảm họa kiệt quệ tụt hậu, đẩy cả nước đến bờ vực thảm chết đói? Rồi khi khẳng định HCM "cũng không bị đẩy lệch về chính trị để rơi vào cái vũng bùn của quan điểm "chính trị là thống soái" từng gây nên bao thảm họa, càng không lệch về quân sự, để rơi vào sự sùng bái bạo lực, "chính quyền ra đời từ đầu ngọn súng", đấu tranh giai cấp, "một mất một còn" trong cuộc chiến "ai thắng ai", cội nguồn của bao tai họa mà di lục của nó vẫn chưa gột sạch, có lúc lại trở thành cách đánh lạc hướng những đòi hỏi về dân chủ, dân quyền và dân sinh rất thiết thực trong đời sống của người dân», giáo sư Trương Lai rõ ràng muốn bưng tai bịt mắt trước lịch sử đầy máu và nước mắt mà đảng CS viết ra tại VN kể từ ngày nó được thành lập cho đến tận bây giờ. "Chuyên chính vô sản" (nghĩa là "bạo lực vũ khí và bạo lực hành chánh") trong việc quản lý xã hội, việc cai trị nhân dân, việc xử lý tôn giáo; "hồng hơn chuyên" trong việc tuyển người vào hệ thống cầm quyền, hệ thống giáo dục; "đi lê bên phải", "nghe theo đảng, nói theo đài" trong việc hướng dẫn nền truyền thông, đó nghĩa là gì thưa ông "tiên sĩ xã hội chủ nghĩa" ?

Nói cho đúng, đảng CSVN đang trung thực thực hiện di huấn của HCM, đang rập khuôn lối sống của tay gian hùng này. Đó là tiếp tục bành trướng chủ nghĩa và chế độ CS dưới sự hướng dẫn của Trung Cộng (thay cho Liên Xô nay đã tiêu tủng), không cần biết Dân tộc, Tổ quốc. Đó là tiếp tục cai trị nhân dân cách sắt máu để giữ ghế quyền lực. Đó là khai thác Đồng bào đến tận mức (bán thanh thiếu nữ ra hải ngoại làm lao nô, tình nô; coi học đường như phương tiện để làm tiền, học sinh như phương tiện để hành dâm; lấy các nhà đối kháng làm con bài, con tin để mặc cả với thiên hạ; dùng lãnh đạo tôn giáo để ru ngủ quần chúng và tô vẽ cho chế độ...). Di sản HCM để lại chính là một đất nước ngạt thở về chính trị, suy đồi về văn hóa, thu hẹp về biên cương, giảm sút về uy tín, bấp bênh về số phận. **BBT**



Tháng 9 đen (Babui - DCVOnline)

BẢN LÊN TIẾNG

của các Tôn giáo, các đoàn thể, các tổ chức, các cộng đồng người Việt quốc gia hải ngoại hiệp thông cầu nguyện cho Tam Tòa và Thái Hà tại chùa Viên Giác (Đức) và chùa Khánh Anh (Pháp)Hannover&Paris 05&06-09-2009.....

của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất Âu châu, Quý vị Liên tôn, các đoàn thể đấu tranh và các tổ chức cộng đồng người Việt quốc gia từ nhiều nơi tại hải ngoại trong buổi cầu nguyện hiệp thông với giáo dân Thái Hà và Tam Tòa, tại chùa Viên Giác (Hannover, Đức) ngày 5-9-2009 và chùa Khánh Anh (Paris, Pháp) ngày 6-9-2009.

Nhận định rằng :

- Tự do tín ngưỡng và tự do tôn giáo là những quyền tự do tối thượng, bất khả xâm phạm của con người đã được thế giới long trọng tuyên xưng qua bản Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền ngày 10-12-1948 mà nhà cầm quyền Cộng sản Hà Nội từng thừa nhận khi trở thành hội viên của tổ chức Liên Hiệp Quốc năm 1977.

- Dưới chế độ độc tài toàn trị của Cộng sản Hà Nội, người dân Việt Nam chưa bao giờ được hưởng các quyền tự do căn bản mà đã là người thì ai cũng có quyền hưởng. Trái lại, dưới chế độ này, quyền tự do tín ngưỡng, tự do tôn giáo là những quyền thiêng liêng nhất của con người đều bị hủy diệt cũng như nhân quyền, dân quyền bị chà đạp và mọi sinh hoạt dân chủ đều bị thủ tiêu.

- Ngày 20-7-2009 vừa qua, nhà cầm quyền Cộng sản Hà Nội đã, dùng lực lượng công an đánh đập tàn bạo giáo dân Tam Tòa, Giáo phận Vinh. Cuộc đàn áp dã man đã gây trọng thương cho một số giáo dân và các vị giáo sỹ. Công an của nhà cầm quyền Cộng sản Hà Nội còn bắt giam một số giáo dân khác, và tự tiện cướp thánh giá, tượng ảnh của nhà thờ Tam Tòa.

- Cho đến nay, giáo dân Tam Tòa vẫn đang bị nhà cầm quyền Cộng sản Hà Nội tiếp tục khủng bố và còn dùng công an cải trang thành bọn côn đồ để ngăn cấm, đánh đập giáo dân các nơi kéo về Tam Tòa dự thánh lễ trong âm mưu kích động hận thù chia rẽ tôn giáo.

Vi vậy, Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất Âu châu, Quý vị Liên tôn, các đoàn thể đấu tranh và các tổ chức cộng đồng người Việt quốc gia từ nhiều nơi tại hải ngoại trong buổi cầu nguyện hiệp thông với giáo dân Thái Hà, Tam Tòa (Giáo phận Vinh), tại chùa Viên Giác (Hannover, Đức) ngày 5-9-2009 và chùa Khánh Anh (Paris, Pháp) ngày 6-9-2009

Long trọng lên tiếng :

1- Cục lực lên án hành động đàn áp, khủng bố hiện nay của nhà cầm quyền Cộng sản Hà Nội dưới hình thức trá hình, mượn tay "xã hội đen" đối với giáo dân Thái Hà Tam Tòa (Giáo phận Vinh) cũng như tại Tu viện Bát Nhã (Lâm Đồng) và nhiều nơi khác.

2- Đòi hỏi nhà cầm quyền Cộng sản Hà Nội trả tự do tức khắc, vô điều kiện cho những giáo dân đã bị bắt giam vô cớ và hoàn trả lại tất cả tài sản đã tịch thu trái phép cho giáo xứ Tam Tòa cũng như nhiều nơi khác.

3- Đòi hỏi nhà cầm quyền Cộng sản Hà Nội phải tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng của toàn dân, chấm dứt những hành vi đàn áp, trù dập và khống chế các tôn giáo truyền thống của dân tộc.

4- Triệt để ủng hộ giáo dân, giáo sỹ Tam Tòa, Thái Hà đồng thời, đẩy mạnh những công tác yểm trợ hữu hiệu cho những tiếng nói đấu tranh đòi quyền làm người, tự do tôn giáo, dân chủ, nhân quyền mưu cầu hạnh phúc cho toàn dân, của các vị lãnh đạo tinh thần các tôn giáo : Đại lão Hòa thượng Thích Quảng Độ (GHPGVNTN), Đức Tổng Giám mục Ngô Quang Kiệt - Tổng Giáo phận Hà Nội, Đức Cha Cao Đình Thuyên - Giám mục Giáo phận Vinh, các Linh mục Nguyễn Văn Lý, Phan Văn Lợi, Nguyễn Hữu Giải, Chân Tín, các Mục sư Nguyễn Hồng Quang, Nguyễn Công Chính, Bác sỹ Nguyễn Đan Quế, các Luật sư Lê Thị Công Nhân, Nguyễn Văn Đài, các nhà đấu tranh

dân chủ và tất cả đồng bào tại quốc nội hiện nay.

5- Tâm thành bày tỏ lòng kính phục ý chí quật cường và cương quyết vùng lên đấu tranh đòi quyền làm người, tự do tôn giáo, dân chủ và nhân quyền của giáo dân Tam Tòa, Thái Hà và đồng bào quốc nội. Người Việt tỵ nạn CS hải ngoại, nguyện đem hết tâm sức hỗ trợ và sát cánh tranh đấu cùng mọi giới đồng bào quốc nội để sớm đem lại quang vinh cho tổ quốc và hạnh phúc đích thực cho toàn dân.

6- Kêu gọi Liên Hiệp Quốc, các cường quốc, các nước yêu chuộng tự do, các tổ chức nhân quyền và tập thể ba (3) triệu người Việt tỵ nạn CS hải ngoại hãy tiếp tục hỗ trợ các cuộc đấu tranh của giáo dân Tam Tòa, Thái Hà cũng như toàn thể đồng bào quốc nội đòi quyền sống, quyền làm người, quyền mưu cầu hạnh phúc và các quyền tự do căn bản của người dân Việt Nam.

7- Thỉnh cầu Hoa Kỳ, các cường quốc, các nước yêu chuộng tự do và các tổ chức phi chính phủ (NGO), làm áp lực với CSHN để trả tự do cho Linh mục Nguyễn Văn Lý, Luật sư Lê Thị Công Nhân, Ls Nguyễn Văn Đài, các nhân vật bất đồng chính kiến với CSHN và các tù nhân lương tâm còn đang bị giam giữ trong ngục tù CS.

8- Thỉnh cầu Liên Hiệp Quốc, Hoa Kỳ và các quốc gia đã ký kết Hiệp định Paris ngày 27-01-1973 và hiệp định Genève ngày 20-7-1954 cho thực hiện quyền dân tộc tự quyết của nhân dân Việt Nam căn cứ theo hai (2) hiệp định quốc tế này.

9- Nguyện cầu nguyện lửa hiệp thông cầu nguyện cho công lý, hòa bình và tự do tôn giáo ngày càng được lan rộng, từ Hà Nội - Thái Hà và giờ đây là Tam Tòa, và còn nhiều nơi khác mà thực chất hiện nay nơi mỗi tâm hồn con dân nước Việt, tại quốc nội cũng như hải ngoại, chính là cầu mong được sớm phục hồi quyền làm người, tự do tôn giáo, dân chủ, nhân quyền, và toàn vẹn lãnh thổ cho dân tộc Việt Nam, trước âm mưu bá quyền của Phương Bắc.

Đông lên tiếng tại chùa Viên Giác (Hannover, Đức) ngày 5-9-2009 và tại chùa Khánh Anh (Paris, Pháp) ngày 6-9-2009.

1- Hòa thượng Thích Minh Tâm, Chủ tịch Điều hành GHPGVNTNÂC, Trụ trì Chùa Khánh Anh, Bagneux, Pháp. 2- Hòa thượng Thích Tánh Thiệt, Phó Chủ tịch Điều hành GHPGVNTN Âu châu, Trụ trì Chùa Thiện Minh, Lyon, Pháp. 3- Hòa thượng Thích Như Điển, Tổng Thư ký Điều hành GHPGVNTN Âu châu, Phương

trưởng Chùa Viên Giác, Hannover, Đức. 4- Thượng tọa Thích Quảng Hiền, Tổng vụ trưởng Tổng vụ Nghi lễ GHPGVNTN Âu châu, Trụ trì Chùa Trí Thủ, Bern, Thụy Sĩ. 5- Thượng tọa Thích Minh Giác, Tổng vụ trưởng Tổng vụ Tăng sự GHPGVNTN Âu châu, Hội trưởng Hội Phật tử VN tại Hòa Lan. 6- Thượng tọa Thích Tâm Huệ, Quyền Tổng vụ trưởng Tổng vụ Giáo dục GHPGVNTN Âu châu, Trụ trì Chùa Trúc Lâm, Malm, Thụy Điển). 7- Thượng tọa Thích Giác Thanh Tổng vụ trưởng Tổng vụ Cư sĩ GHPGVNTN Âu châu, Lãnh đạo tinh thần Phật tử VN tại Đan Mạch. 8- Thượng tọa Thích Thông Trí, Phụ tá Tổng vụ Hoằng pháp GHPGVNTN Âu châu, Lãnh đạo tinh thần Chùa Tuệ Giác, Liège, Bỉ. 9- Thượng tọa Thích An Chí, Tổng vụ trưởng Tổng vụ Thanh niên và Gia đình Phật tử GHPGVNTN Âu châu, Trụ trì Chùa Khuông Việt, Oslo, Na-Uy. 10- Thượng tọa Thích Nguyên Lộc, Vụ trưởng Vụ Khánh tiết GHPGVNTN Âu châu, Trụ trì chùa Vạn Hạnh, Nantes, Pháp. 11- Thượng tọa Thích Hạnh Thông, Phụ tá Tổng vụ Cư sĩ GHPGVNTN Âu châu, Lãnh đạo tinh thần Phật tử VN tại Phần Lan. 12- Thượng tọa Thích Quảng Đạo, Phụ tá Tổng vụ Tăng sự GHPGVNTN Âu châu, Chùa Khánh Anh, Bagneux, Pháp). 13- Thượng tọa Thích Phước Huệ, Phụ tá Tổng vụ Tăng sự GHPGVNTN Âu châu, Trụ trì Chùa Từ Đàm (Birmingham) Anh quốc. 14- Đại Đức Thích Tịnh Phước, Phụ tá Tổng vụ Từ thiện Xã hội GHPGVNTN Âu châu, Trụ trì chùa Phật Quang, Goteborg, Thụy Điển. 15- Ni sư Thích Nữ Diệu Trạm, Phụ tá Ni bộ GHPGVNTN Âu châu, Chùa Khánh Anh, Bagneux, Pháp. 16- Linh mục Đình Xuân Minh, Frankfurt, Đức. 17- Linh mục Nguyễn Thanh, Santa-Ana, CA, Hoa Kỳ. 18- Linh mục Đình Xuân Long, Charlotte, NC, Hoa Kỳ. 19- Mục sư Nguyễn Công Huấn, Lausanne, Thụy Sĩ. 20- Ông Nguyễn Tấn Đức, Hội trưởng Ban Trị sự Trung ương Giáo hội Phật giáo Hòa Hảo Thuận túy Hải ngoại, Atlanta, GA, Hoa Kỳ). 21- Ông Nguyễn Văn Cội, Cố vấn Chỉ đạo Ban Trị sự Trung ương Giáo hội Phật giáo Hòa Hảo Thuận túy Hải ngoại (Washington DC, Hoa Kỳ). 22- Hiền Tài Nguyễn Thanh Liêm, Giáo hội Cao Đài Tòa thánh Tây Ninh - (San Jose, CA, Hoa Kỳ). 23- Liên minh Tự do VN (Cựu Chuẩn tướng Lý Tòng Bá, Las Vegas, Nevada, Hoa Kỳ). 24- Hội đồng Đoàn kết Người Việt Quốc gia (Cựu Thẩm phán Phạm Đình Hưng, Santa Ana, CA, Hoa Kỳ). 25- VN Cộng hòa Foundation (Cựu

Chuẩn tướng Lý Tòng Bá, Las Vegas, Nevada, Hoa Kỳ). 26- Phong trào Đấu tranh Tự do Tôn giáo, Dân chủ, Nhân quyền và Toàn vẹn Lãnh thổ cho VN (Nhà Văn Phan Vỹ, Washington, DC). 27- Tổng hội Cựu Chiến sĩ VN Cộng hòa (Cựu Đại tá Trương Như Phùng, Houston, TX, Hoa Kỳ). 28- Đại Việt Quốc Dân đảng (GS Trần Trọng Đạt, Little Saigon, Nam CA, Hoa Kỳ). 29- Ủy ban Đoàn kết Chống Cộng (Cựu Dân biểu Phạm Ngọc Hợp, Santa Ana, CA, Hoa Kỳ). 30- Ủy ban Liên kết Đấu tranh đòi Quyền Làm người, Tự do Tôn giáo, Dân chủ, Nhân quyền và Toàn vẹn Lãnh thổ cho VN (GS Lai Thế Hùng, Strasbourg, Pháp). 31- Phong trào Hải ngoại Yểm trợ Quốc nội Vùng dậy (GS Lai Thế Hùng, Strasbourg, Pháp). 32- Cộng đồng VN Tiểu bang Florida (Bà Đồng Thanh, Tampa, Florida, Hoa Kỳ). 33- Cộng đồng Người Việt Quốc gia Tacoma, Washington State (BS Nguyễn Xuân Dũng, Tacoma, Hoa Kỳ). 34- Phong trào Hải ngoại Yểm trợ Quốc nội Vùng dậy tại Hoa Kỳ (Cựu Thiếu tá Lê Văn Sanh, Houston, TX, Hoa Kỳ). 35- Cộng đồng Người Việt Quốc gia New York (LS Nguyễn Thanh Phong, New York, Hoa Kỳ). 36- Ủy ban Liên kết Đấu tranh đòi Quyền Làm người, Tự do Tôn giáo, Dân chủ, Nhân quyền và Toàn vẹn Lãnh thổ cho VN tại Canada (Ông Trần Ngọc Bính, Vancouver). 37- Liên minh Dân chủ VN vùng Thủ đô Hoa Thịnh Đốn (Cựu Dân biểu Ly Hiền Tài, Baltimore, Maryland, Hoa Kỳ). 38- Liên minh Dân chủ VN Boston (DS Trần Quang Tuấn, Boston, MA, Hoa Kỳ). 39- Phong trào Giáo dân Công giáo VN Hải ngoại Cơ sở Boston (Ông Lại Tư Mỹ, Boston, MA). 40- Hội Võ khoa Thủ Đức Vancouver, Canada (Ông Trần Văn Trung, Vancouver). 41- Ủy ban Yểm trợ Khố 8406 Canada (Ông Trần Ngọc Bính, Vancouver). 42- Tập thể Chiến sĩ VNCH Vancouver, Canada (Ông Phan Vĩnh Đức, Vancouver). 43- Cộng đồng Người Việt Quốc gia Nam New Jersey (Nhà văn Trần Quán Niệm, New Jersey, Hoa Kỳ). 44- Cộng đồng Người Việt Quốc gia Philadelphia (DS Nguyễn Đức Niệm, Philadelphia, PA, Hoa Kỳ). 45- Cộng đồng Người Việt Quốc gia Nevada (Ông Davis Vũ, Las Vegas, Nevada, Hoa Kỳ). 46- Cộng đồng Thống nhất Người Việt Quốc gia Tiểu bang Georgia (Ông Nguyễn Thanh Minh, Atlanta, GA, Hoa Kỳ). 47- Liên minh Tự do VN tại Canada (KS Trần Văn Nam, Vancouver). 48- Cộng đồng Người Việt Quốc gia New Hampshire (Ông Cao Xuân Khải, New Hamp-

shire, Hoa Kỳ). 49- Hội Cựu Quân Cán Chính VN Cộng hòa tại New Hampshire (Ông Cao Xuân Khải, New Hampshire, Hoa Kỳ). 50- Cộng đồng Người Việt Quốc gia Âu châu (Cựu Thẩm phán Trần Đức Lai, Mulhouse, Pháp). 51- Hội Từ nhân và Nạn nhân dưới Chế độ Cộng sản VN (KS Dương Văn Lợi, Paris). 52- Liên minh Tự do VN tại Paris (Ông Lê Minh Triết, Paris). 53- Phong trào Hải ngoại Yểm trợ Quốc nội Vùng dậy tại Paris (Ông Lê Minh Triết, Paris). 54- Nghị hội Người Việt Tỵ nạn Cộng sản tại Âu châu (Ông Cao Tấn Hưng, Strasbourg, Pháp). 55- Mặt trận VN Tự do tại Âu châu (Ông Trần Minh Chiêu, Metz, Pháp). 56- Lực lượng Thanh niên VN Tự do Âu châu (Ông Lý Minh Thuận, Moselle, Pháp). 57- Phong trào Đấu tranh Tự do Tôn giáo, Dân chủ, Nhân quyền và Toàn vẹn Lãnh thổ cho VN tại Âu châu (Ông Raymond Déprez, Lorraine, Pháp). 58- Hội Cựu Quân nhân VN Cộng hòa vùng Đông Pháp (Ông Nguyễn Duy Phương, Bas-Rhin, Pháp). 59- Liên minh Tự do VN tại Âu châu (Ông Nguyễn Duy Phương, Bas-Rhin, Pháp). 60- Ủy ban Liên kết Đấu tranh đòi Quyền Làm người, Tự do Tôn giáo, Dân chủ, Nhân quyền và Toàn vẹn Lãnh thổ cho VN tại Âu châu (Ông Lê Văn Hiệp, Moselle, Pháp). 61- Đoàn Thanh niên VN Tự do Âu châu (Ông Nguyễn Văn Tuấn, Strasbourg, Pháp).

TỰ DO NGÔN LUẬN
Bán nguyệt san ra ngày 1
và 15 mỗi tháng

IN VÀ TẶNG TẠI VN

Địa chỉ liên lạc:
witness2005@gmail.com

Muốn đọc tờ báo trên mạng,
xin mời ghé:

<http://www.tdongonluan.com>

www.luongtamconggiao.com

www.tudodanchvietnam.net

<http://tudongonluan.atspace.com>

<http://www.viet.no>

Trong trang mạng thứ 1,
thứ 2, thứ 3 và thứ 5 trên
đây, Quý vị có thể tìm thấy
nhiều tài liệu đấu tranh cho
dân chủ tại Việt Nam



KHỐI 8406 LỜI KÊU GỌI

trước tình trạng sức khỏe nguy ngập của Lm Ng. V. Lý và Ls L. T. C. Nhân

Việt Nam 05-09-2009

Kính gửi:

- Quốc hội, Chính phủ và các cơ quan có thẩm quyền tại CHXHCN Việt Nam
- Quốc hội, Chính phủ các nước tự do dân chủ trên thế giới
- Các Cơ quan Nhân quyền quốc tế
- Toàn thể Đồng bào Việt Nam trong và ngoài nước

Kính thưa Quý Vị,

Bị biệt giam trong nhà tù rất hà khắc tại Việt Nam nhiều năm qua, sức khỏe của Linh mục Nguyễn Văn Lý và Luật sư Lê Thị Công Nhân bị suy giảm nghiêm trọng, nhất là Lm Lý đang trong tình trạng nguy kịch.

a) Trường hợp Lm Nguyễn Văn Lý: Từ tháng 5-2009, nhiều triệu chứng đáng lo ngại đã xảy ra, như xuất huyết từ bàng quang, bị té và thủng ở đầu, nửa thân bên phải cứng đờ và tê liệt khó cử động. Thế nhưng theo lời linh mục kể lại với thân nhân, sự chăm sóc của trại giam rất sơ sài, chỉ xức thuốc và cho uống thuốc (Bản tin ngày 28-08-2009). Nếu không được chăm sóc và chữa trị kịp thời, các triệu chứng này sẽ có thể dẫn đến đột quỵ và tai biến mạch máu não nặng nề, không còn cứu chữa được. Hậu quả tai hại là Lm Lý có thể trở thành người tàn phế.

b) Trường hợp Ls Lê Thị Công Nhân: Ngoài viêm mũi là bệnh kinh niên, thị lực còn bị suy giảm: cận thị nặng và bắt đầu loạn thị, trông trắng mắt trái có cục nhỏ như hạt đậu xanh gây cộm khó chịu; các khớp xương thì bị đau nhức, cảm bút hay co tay cũng đau đớn. Thế nhưng theo lời kể của thân mẫu luật sư, nhà tù chỉ chữa trị rất sơ sài.

(Bản tin ngày 20-07-2009 và cuộc phỏng vấn ngày 23-08-2009). Nếu không được chăm sóc và chữa trị đầy đủ, bệnh mũi, mắt và khớp xương sẽ trở nên trầm trọng và có thể gây nhiều biến chứng.

Vì thế, dựa trên những văn kiện về Nhân quyền của Liên Hiệp Quốc mà VN là thành viên, chính xác là những điều sau:

- Điều 10 của Công ước Quốc tế về các quyền Dân sự và Chính trị: *“Những người mất tự do vẫn phải được đối xử nhân đạo và tôn trọng nhân phẩm”*;

- Điều 12 Công ước Quốc tế về các quyền Kinh tế, Xã hội và Văn hóa: *“Mọi người đều có quyền được hưởng tiêu chuẩn cao nhất về sức khỏe thể chất và tâm thần”*;

- Nguyên tắc 9 của Những nguyên tắc căn bản liên quan tới việc đối xử với tù nhân (1990): *“Tù nhân được tiếp cận những dịch vụ y tế có trên toàn quốc, không phân biệt tư cách pháp nhân”*.

- Quy tắc 22 của Bộ quy tắc tối thiểu về đối xử với tù nhân (1957): *“Đối với những người bệnh cần chăm sóc y tế, phải dự kiến chuyển họ tới những bệnh viện chuyên môn của trại giam hoặc tới bệnh viện dân sự”*;

Khối 8406 chúng tôi xin thay mặt cho gia đình Lm Nguyễn Văn Lý, gia đình Ls Lê Thị Công Nhân cùng tất cả những người trong và ngoài nước đang đặc biệt lo lắng cho sức khỏe của hai vị này, khẩn thiết gửi thư này đến:

- Quốc hội, Chính phủ và tất cả các cơ quan có thẩm quyền tại Việt Nam, đề nghị tạo điều kiện thuận lợi cho một Tổ Y tế hỗn hợp, bao

gồm các chuyên viên cả trong lẫn ngoài nước được vào nhà tù khám, chữa bệnh cho linh mục Nguyễn Văn Lý và luật sư Lê Thị Công Nhân. Nếu nhà tù không có những điều kiện y tế phù hợp thì hãy để cho hai vị này được chữa bệnh ở bên ngoài hoặc nếu cần thì ra ngoại quốc. Thiết nghĩ lòng nhân đạo, tính nhân bản của một chế độ chính danh và của một dân tộc từ tâm sẽ được thể hiện rõ nét hơn bao giờ hết vào những ngày giờ này, trong những trường hợp này.

- Quốc hội, Chính phủ các nước tự do dân chủ, các Cơ quan Nhân quyền quốc tế, toàn thể Đồng bào VN trong lẫn ngoài nước và Tòa Tổng Giám mục Huế, xin hãy đặc biệt quan tâm tới tình trạng suy giảm thể lý của hai vị trên, nhất là Lm Nguyễn Văn Lý, bằng cách làm tất cả những gì cần thiết để hai con người rất có lòng với vận mệnh dân tộc này, hồi phục hoàn toàn sức khoẻ.

- Nhân dịp này, Khối 8406 cũng kêu gọi Nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam hãy mau chóng cải thiện chế độ lao tù khắc nghiệt hiện nay nói chung và chế độ chăm sóc y tế nói riêng, để tất cả các tù nhân hình sự cũng như chính trị hiện đang bị giam giữ trong các nhà tù ở Việt Nam, được đối xử một cách nhân đạo theo các chuẩn mực quốc tế.

Ban Đại Diện LT Khối 8406:

1. Kỹ sư Đỗ Nam Hải - 441 Nguyễn Kiệm, P. 9, Q. Phú Nhuận, SG, VN.
2. Linh mục Phan Văn Lợi - 16/46 Trần Phú, Thành phố Huế, VN.
3. Giáo sư Nguyễn Chính Kết, đang vận động dân chủ tại hải ngoại.

Trong sự hiệp thông với Lm Nguyễn Văn Lý, cựu quân nhân Trần Anh Kim, nhà văn Nguyễn Xuân Nghĩa và nhiều tù nhân chính trị, tôn giáo khác đang trong lao tù.

**Đấu tranh hoà bình,
bất bạo động.
Vạch trần mặt thật
Hồ Chí Minh.
Giải thể chế độ Cộng
sản độc tài.**

PHÒNG THÔNG TIN PHẬT GIÁO QUỐC TẾ

ĐIÊN ĐÀO

Ai là "thế lực thù địch" của Dân tộc đang "âm mưu xâm chiếm lãnh thổ, lãnh hải" VN ?

Thích Viên Định 07-09-2009

Nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam thường gán tội "**câu kết với các thế lực thù địch âm mưu lật đổ chính quyền**" lên các thành viên Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, các Giáo hội độc lập của các tôn giáo, các thân hào, nhân sĩ, các nhà trí thức, các văn nghệ sĩ, các sinh viên, học sinh biểu tình, vận động cho tự do, dân chủ, nhân quyền, toàn vẹn lãnh thổ, lãnh hải cho Tổ quốc VN.

Không một quốc gia văn minh, dân chủ nào trên thế giới có "**các thế lực thù địch âm mưu lật đổ chính quyền**", không luật pháp nước nào có tội danh đó.

- Tại sao Nhà cầm quyền độc tài Cộng sản luôn có các "**Thế lực thù địch**"?

Năm 1975, Cộng sản Bắc Việt dùng vũ lực cưỡng chiếm miền Nam rồi duy trì sự cai trị độc tài, độc đảng suốt từ đó đến nay bằng súng đạn, quân đội, nhà tù, công an, khủng bố, bưng bít, lừa dối, tuyên truyền. Nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam là một trong số rất ít những nhà cầm quyền còn sót lại trên thế giới đã cướp chính quyền bằng bạo lực. Trong khi đó, toàn dân lại luôn mong muốn có một chính quyền được bầu cử hợp pháp bằng lá phiếu của người dân một cách tự do, dân chủ, công bằng, một chính quyền thật sự *của dân, do dân, và vì dân*. Không do dân bầu, bất hợp pháp, nên Nhà cầm quyền độc tài Cộng sản Việt Nam luôn ở trong tình trạng bất an, lúc nào cũng cảm thấy có "**các thế lực thù địch âm mưu lật đổ chính quyền**".

Trong một chế độ dân chủ, đa nguyên, đa đảng, các đảng phái, mặc dù đối lập nhau, nhưng không thù địch, trái lại, hỗ tương, bổ khuyết nhau, rất cần cho sự cạnh tranh để phát triển đất nước. Trái lại, dưới chế độ độc tài, độc đảng, thì bất cứ tổ chức, cá nhân nào vận động cho tự do, dân chủ, nhân quyền, đều bị xem là *vi phạm luật pháp, là thù địch*.

Mặc dù bị nhà cầm quyền độc tài bỏ tù, quản thúc, gán tội vi phạm luật này, luật nọ, những điều luật mơ hồ, phản tự do, phi dân chủ, chống nhân

quyền, trái với Công ước quốc tế... những người bị hãm hại này lại chính là những người mà Đức cố Tăng thống, Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, Đại lão Hoà thượng Thích Huyền Quang gọi là những người "**tù không tội**". Bởi vì vận động cho tự do, dân chủ, nhân quyền, toàn vẹn lãnh thổ, góp công với đất nước, sao gọi là tội ?

- Các "**thế lực thù địch**" của Nhà cầm quyền Cộng sản là ai?

"**Thế lực thù địch**" dễ biết nhất là cộng đồng người Việt tỵ nạn Cộng sản ở nước ngoài, tiếp đến là các đảng phái chính trị không Cộng sản trong và ngoài nước, và cuối cùng là 85 triệu người dân Việt trong nước ngày đêm mong muốn được sống trong không khí Tự do, Dân chủ, Nhân quyền như các dân tộc văn minh khác trên thế giới. Ngoài ra, cũng phải kể đến một số tổ chức, hội đoàn và chính quyền các nước văn minh chống độc tài, độc đảng, yểm trợ các phong trào vận động cho tự do, dân chủ, nhân quyền, công bằng, phát triển tại Việt Nam.

- Có "**âm mưu lật đổ chính quyền**" hay không?

Tất cả các đảng Cộng sản trên thế giới đều dùng bạo lực để cướp chính quyền. Trái lại, các đảng phái chính trị, không Cộng sản, của người Việt trong và ngoài nước, các cộng đồng người Việt tỵ nạn Cộng sản, các nhà lãnh đạo tôn giáo, các bậc sĩ phu, trí thức, văn nghệ sĩ, sinh viên, học sinh và 85 triệu người dân trong nước, hiện nay, không có thành phần nào chủ trương dùng bạo lực để lật đổ chính quyền.

Theo trào lưu dân chủ trên thế giới, người dân Việt Nam, ai cũng mong muốn có một cuộc bầu cử trong tự do, dân chủ, công bằng để bầu ra một chính quyền đích thực *"của dân, do dân, và vì dân"*. Đảng phái nào được dân ủng hộ, đắc cử, thì đứng ra lập chính quyền. Trong thế giới dân chủ, văn minh ngày nay không chấp nhận việc dùng bạo lực để cướp chính quyền. Cũng không chấp nhận

việc dùng súng đạn, công an, nhà tù... để duy trì quyền lực.

Nhà cầm quyền độc tài Cộng sản Việt Nam, theo chủ thuyết Mác-Lê, vừa sai lầm, vừa lạc hậu đã cản trở bước tiến của dân tộc. Vì đặc quyền đặc lợi, muốn tiếp tục nắm giữ quyền hành, nhưng Nhà cầm quyền Cộng sản lại không dám tranh cử công bằng với các đảng phái, cá nhân thuộc thành phần *đối lập*, nên có tình gán cho các thành phần khác là "**các thế lực thù địch**" để dễ tuyên truyền, đàn áp, tiêu diệt. Việc gán tội "**âm mưu lật đổ chính quyền**" lên các cá nhân, đảng phái đối lập là hoàn toàn vu cáo.

Tình trạng độc tài đảng trị lâu ngày sinh ra các tệ nạn tham nhũng, hối lộ, cất xén, mua bằng, bán chức... làm băng hoại xã hội, cản trở bước tiến của dân tộc. Lo lắng trước hiểm họa độc tài này, trong Thư Chúc Xuân gửi các bậc sĩ phu, trí thức, văn nghệ sĩ năm Ất Dậu, 2005, Đại lão Hoà thượng Thích Quảng Độ, Viện trưởng Viện Hoá đạo Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất đã nói rằng: "**Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất và trong cương vị Tăng sĩ, chúng tôi không làm chính trị, không tham gia chính trị. Nhưng chúng tôi phải có thái độ chính trị**". Hoà thượng đã đề nghị giải pháp đa nguyên đa đảng, bước đầu có thể là 3 đảng, "**Chỉ cần một đảng tà khuynh, một đảng hữu khuynh, một đảng trung hòa đại diện cho các dòng suy nghĩ chính lưu**". Nhưng Nhà cầm quyền Cộng sản cứ khăng khăng cố giữ thể chế độc tài độc đảng, cho rằng "**bỏ điều 4 Hiến pháp là tự sát**". Điều 4 trong Hiến Pháp hiện nay, dành cho đảng Cộng sản độc quyền lãnh đạo đất nước, giống như thời phong kiến, Thiên tử, con trời, được độc quyền cai trị đất nước, không ai được tranh giành.

Nghị quyết 1481, ngày 25-1-2006, Quốc Hội Âu châu đã lên án các đảng Cộng sản trên thế giới là **phi nhân tính, là thảm họa dân tộc, là tội ác chống nhân loại**. Hoa Kỳ đã lập Đài Tưởng niệm trên 100 triệu nạn nhân đã bị các chế độ Cộng sản sát hại trên thế giới. Vậy mà Nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam vẫn còn tiếp tục làm những việc trái luật pháp, phản dân chủ, bắt người, giam giữ mà không cho liên lạc với thế giới bên ngoài, không cho luật sư biện hộ, dùng những lời khai, đưa lên báo, đài để bôi nhọ, lăng nhục, trong khi Hiến pháp, điều 72, xác nhận rằng: "**Không ai bị coi là có tội và phải chịu hình phạt khi chưa có bản án**

kết tội của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật”.

Không sao cả, có thể, nay một vài luật sư, mai vài ba bác sĩ, ngày một là các tu sĩ, bữa kia là công nhân, rồi tiếp đến là nông dân, thương gia, sinh viên, học sinh... các giới cùng bị đưa lên báo, đài, với cùng tội danh, “*chống nhà cầm quyền độc tài, vận động cho tự do, dân chủ, nhân quyền và công lý*”. Càng có nhiều người chống độc tài, nền dân chủ sẽ đến với dân tộc ngày càng gần hơn.

Mỗi người, tùy sức khoẻ cá nhân, tùy hoàn cảnh gia đình, vợ đại, con thơ, cha già, mẹ yếu, có cách đối phó riêng trong cuộc chiến giành tự do rất gian khó này. Cần phải sống để giành cho được Tự do, Độc lập cho Dân tộc. Cái tội “*chống độc tài, yêu tự do*” ai lại không muốn lãnh? Nếu những người vận động cho Tự do, Dân chủ, nhất thời có bị đàn áp, chỉ đưa tới sự thắng thế của bạo lực, không có gì phải tủi hổ. Cuối cùng, Tự do, Dân chủ sẽ thắng!

Tuy chăm chú việc lên án các đảng phái chính trị và những người khác chính kiến là “*thù địch*”, nhưng hiện nay Nhà cầm quyền CS, luôn tránh né, không bao giờ đề cập, lên án tội “**cấu kết với thế lực thù địch âm mưu xâm chiếm lãnh thổ, lãnh hải Việt Nam**”, cái tội liên quan trực tiếp đến sự tồn vong của Tổ quốc và Dân tộc mà các nhà lãnh đạo các tôn giáo, các đảng phái, các tổ chức, các sĩ phu, trí thức, sinh viên, học sinh và 85 triệu người dân đang rất quan tâm, hồi hộp, lo lắng từng ngày. Nếu gọi là thù địch thì giặc ngoại xâm mới thật sự là thù địch. Không nên điên đảo, nhìn kẻ cướp nước là bạn, xem đồng bào ruột thịt là thù.

Cái “**Thế lực thù địch lâu đời**” này mới đáng lo, nó không âm mưu lật đổ chính quyền, mà nguy hại hơn, “**âm mưu xâm chiếm Tổ quốc VN!**”. Việc thay đổi chính quyền chỉ là chuyện nhỏ, chuyện nội bộ. Tổ quốc là của chung, không phải riêng ai. Các đảng phái thay nhau lập chính phủ chỉ là sự cạnh tranh, cần có, tránh sự trì trệ, để phát triển đất nước. Không thể một mình một chợ, một đội bóng một sân banh, mặc tình tham nhũng, hối lộ, cất xén, làm đất nước suy yếu, nghèo đói, tụt hậu. Nay đảng này lên, mai đảng kia xuống, chỉ là những chuyện thường ngày trong các bản tin thời sự quốc tế, không có gì là quan trọng, âm ỉ hay *thù địch*. TQ bị xâm lăng mới là chuyện lớn, mới là *chuyện thù địch*.

- “**Thế lực thù địch**” của Dân tộc đang “**âm mưu xâm chiếm lãnh thổ, lãnh hải Việt Nam**” là ai?

Hồi tức là trả lời. Toàn dân, già, trẻ, lớn, bé, ai cũng biết, cái “*thế lực thù địch*” với Tổ quốc và Dân tộc Việt Nam từ xưa đến nay chính là Bắc phương! Việt Nam đang bị Hán hoá! Họa mất nước đã bắt đầu:

- Năm 1958, Nhà cầm quyền Trung cộng tuyên bố lãnh hải của Trung Quốc bao gồm các hải đảo Hoàng Sa, Trường Sa của Việt Nam. Năm 1974, Trung cộng đánh chiếm quần đảo Hoàng Sa. Năm 1979, Trung cộng đánh chiếm 6 tỉnh miền Bắc, khi rút về, dời cọc biên giới, lấy mất Æi Nam Quan, Thác Bản Giốc. Năm 1988, Trung cộng đánh chiếm quần đảo Trường Sa. Năm 2005, 2006, ngư dân Thanh Hóa ra đánh cá trong vùng lãnh hải Việt Nam quen thuộc, nhiều lần bị lính Trung cộng bắn chết, bắt người bị thương, cướp ghe thuyền kéo về giam cầm tại đảo Hải Nam Trung Quốc. Năm 2007, Trung cộng tuyên bố thiết lập huyện Tam Sa bao gồm các quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa của Việt Nam. Năm 2008, Trung cộng và nhà cầm quyền Hà Nội hoàn thành việc cắm mốc biên giới phía Bắc lùi sâu vào địa phận lãnh thổ Việt Nam. Năm 2009, Trung cộng được nhà cầm quyền Hà Nội mời vào khai thác quặng Bô-xit ở Tây Nguyên, gây nguy cơ an ninh quốc phòng nơi vùng chiến lược yết hầu của Việt nam và Đông Dương do sự uy hiếp của hàng chục nghìn công nhân Trung Quốc. Ngoài ra còn tàn phá môi trường, thải ra hàng núi bùn đỏ độc hại làm ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, lâu dài trong lòng đất, sông ngòi và khí hậu cho cả khu vực Nam Trung bộ và Miền nam Việt Nam. Nguy hại nhất là vị trí chiến lược quốc phòng bị chiếm đóng. Năm 2009, Trung cộng cắm đánh cá 3 tháng trên Biển Đông, bắt tàu thuyền, ngư dân Việt Nam, đòi tiền chuộc...

Suốt 4 ngàn năm lịch sử, ông cha ta không làm mất một tấc đất, ngày nay, mới vài chục năm, Tổ quốc đã bị xâm lấn từ biên giới phía Bắc đến hải đảo phía Đông, cả Tây Nguyên cũng sắp mất.

Đã xác định được “**thế lực thù địch âm mưu xâm lăng Tổ quốc**” là “**Trung cộng**” thì cũng xác định được:

- **Ai là kẻ “cấu kết với thế lực thù địch âm mưu xâm lăng Tổ quốc”?**

Nhân dân Việt Nam, với truyền thống anh hùng, mấy nghìn năm chống “*thế lực thù địch phương Bắc*”, tại sao ngày nay lại để Quê hương Tổ quốc, từng phần, rơi dần vào tay kẻ thù truyền kiếp một cách âm thầm như vậy?

Phải có sự cấu kết trong nước nên các cuộc biểu tình, lên tiếng chống Trung cộng của sinh viên, học sinh và đồng bào ta mới rụt rè, yếu ớt, mau tàn rụi vì bị hãm dọa, cản trở từ phía Nhà cầm quyền vào đến các trường đại học bởi lý do: “*không được phép*”.

Phải có sự cấu kết trong nước, Trung cộng mới vừa là kẻ xâm lăng vừa lại được ưu tiên trong việc đầu thầu các công trình khai thác ở Việt Nam.

Phải có sự cấu kết trong nước, Trung cộng mới dễ dàng xâm chiếm các hải đảo, lãnh hải, biên giới, đưa dân tràn vào Việt Nam một cách tự do, ào ạt, không cần chiếu khán. Đây là một cuộc xâm lăng kiểu mới, rất tinh vi, quân dân Trung cộng đang đổ bộ vào chiếm đóng nước ta một cách nhẹ nhàng, êm thấm, không tốn một viên đạn, không mất một giọt máu.

Quân đội và đồng bào ta đã anh dũng hy sinh để bảo vệ Tổ quốc trong các trận chiến đảo Hoàng Sa năm 1974, đảo Trường Sa năm 1988, nhất là cuộc chiến rất ác liệt ở biên giới phía Bắc năm 1979, gần 40 nghìn quân dân Việt Nam đã bỏ mình vì tổ quốc, vậy mà hàng năm không thấy tổ chức kỷ niệm, nêu gương hy sinh bảo vệ Tổ quốc cho con cháu noi theo. Trái lại, cứ mỗi lần Tết đến, Nhà cầm quyền lại tổ chức viếng lễ các nghĩa trang quân xâm lăng Trung cộng, đặt vòng hoa: “*Đời đời nhớ ơn các liệt sĩ Trung Quốc*” !?!

Công hàm ngày 14-9-1958, do Thủ tướng Bắc Việt, Phạm văn Đồng, ký công nhận Tuyên bố của Trung cộng, lãnh hải Trung Quốc bao gồm đảo Hoàng Sa và Trường Sa của Việt Nam, có phải là bằng chứng *cấu kết* với *thế lực thù địch* âm mưu xâm lăng Tổ quốc?

Phương châm **16 chữ vàng**: “**Láng giềng hữu nghị, hợp tác toàn diện**, ổn định lâu dài, hướng tới tương lai” và **4 tốt**: “**Láng giềng tốt, hợp tác tốt, đồng chí tốt, đối tác tốt**” có phải là bằng chứng của sự cấu kết?

Đảng Cộng sản Việt Nam theo chủ thuyết Mác-Lê với lý tưởng “**vô gia đình, vô tổ quốc, vô tôn giáo**”. Nếu hai **Đảng Cộng sản Việt Nam** và **Trung Quốc** đã “**hợp tác toàn diện**” theo lý tưởng “**vô tổ quốc**” trong tinh thần “**đồng chí tốt**” thì còn gì là **Dân tộc!** còn gì là **non sông!**

Họa mất nước đã đến, tái hiện cảnh: Ngàn năm làm nô lệ Bắc phương!

Tổ quốc lâm nguy !!!

NỖI LÒNG NGƯỜI GIÁO DÂN

HÀ NỘI

Lm Nguyễn Ngọc Tĩnh 11-09-2009

Tối ngày 08-09-2009, sau lễ tấn phong cha Giu-se Nguyễn Năng làm Giám mục (GM) Phát Diệm, tôi đã nghe bạn bè nói đến các biểu ngữ được trưng lên tại quảng trường nhà thờ Phát Diệm. Chuyện cờ xí hay biểu ngữ trong các dịp lễ hội không phải là chuyện lạ, thế nhưng khi vào trang mạng Vietcatholic xem các hình ảnh, tôi không thể tin vào mắt mình. Nhìn những tấm hình trên mạng, ta có thể đọc được các nội dung sau đây : – *Chúc mừng Đức Tân Giám mục. Giáo dân Tổng Giáo phận Hà Nội (HN) yêu mến Đức Tổng Giu-se. Chúng con luôn vâng phục và đồng hành cùng Đức Tổng.* – *Chúng con biết ơn Đức Tổng HN.* – *Đức Tổng HN là chứng nhân của công lý và sự thật.* – *Đức Tổng Giám mục (TGM) HN, chúng con yêu mến Ngài.* – *Đức TGM HN trong trái tim của chúng con.* – *Đức TGM HN, vị Mục tử hy sinh mạng sống vì đoàn chiên.* – *Đức Cha Cao Đình Thuyên, vị Giám mục cao niên can trường.*

Có ý lạc đề

Hỏi tôi còn đi học, bài luận văn của chúng tôi có khi bị phê là “lạc đề”. Khi thầy hay cô giáo cho một đề tài để phân tích hay bình luận mà mình đi ra ngoài, hoặc là nói chuyện nọ xọ chuyện kia nên bị phê là “lạc đề” thì cũng là chuyện bình thường thôi. Nay khi anh chị em giáo dân HN đi dự lễ tấn phong Giám mục Phát Diệm, mà chúc mừng, tung hô Đức Tân Giám mục Phát Diệm, thì chẳng có gì đáng nói. Đàng này rõ ràng là họ có ý lạc đề : Ngay sau câu *Chúc mừng Đức Tân Giám mục* là một lời xác quyết : *Giáo dân Tổng Giáo phận HN yêu mến Đức Tổng Giu-se. Chúng con luôn vâng phục và đồng hành cùng Đức Tổng.* Chưa hết. Bên cạnh biểu ngữ đó, còn có rất nhiều biểu ngữ khác bày tỏ sự ngưỡng mộ, lòng

gắn bó, tâm tình biết ơn đối với Đức Cha Giu-se Ngô Quang Kiệt, TGM HN.

Vì lý do nào ?

Những người tò mò có thể đặt câu hỏi : Vì lý do nào mà Đức Tổng Kiệt được yêu mến như vậy ? Và đây là câu trả lời : *Đức Tổng HN là chứng nhân của công lý và sự thật.* À, ra thế ! Giữa cái xã hội đảo điên này, khi ngày ngày tai nghe mắt thấy bao nhiêu điều dối gian xảo trá, khi bao nhiêu chuyện bất công oan trái cứ chồng chất như núi như non, mà ít ai dám công khai lên tiếng, thì làm chứng cho công lý và sự thật là điều cao quý biết chừng nào ! Lời chứng càng có thể giá khi phát xuất từ một người ở vị thế nổi bật như một TGM. Nhất là khi người làm chứng không phải là người chỉ đưa ra những lời nói hoa mỹ, những nguyên tắc trừu tượng xa xôi, nhưng là người sẵn sàng trả giá cho niềm tin của mình, như nội dung một biểu ngữ khác : *Đức TGM HN, vị Mục tử hy sinh mạng sống vì đoàn chiên.* Thế thì chẳng có gì đáng ngạc nhiên khi người được cộng đồng Dân Chúa mến yêu kính nể, là người đã thể hiện Lời Chúa Giê-su : *Không có tình thương nào cao cả hơn tình thương của người dám hy sinh tính mạng vì bạn hữu của mình* (Ga 15,13).

Do đâu giáo dân HN thấy cần bày tỏ lòng yêu mến của mình ?

Sở dĩ giáo dân Hà Nội thấy cần bày tỏ nguyện vọng, tâm tư của mình qua việc công khai gắn bó với vị lãnh đạo của mình, là vì thời gian gần đây, đã có không ít tin đồn Đức TGM HN nộp đơn xin từ chức. Hơn một lần, chính quyền HN đã công khai bày tỏ ước muốn thấy Đức Tổng Kiệt ra đi, ít là khỏi thủ đô HN. Thế nhưng quyền cách chức lại ở trong tay Đức Giáo hoàng, mà muốn cách chức phải có lý do. Thế

thì vào lúc Tòa Thánh nóng lòng muốn tái lập bang giao giữa Vatican với HN, phần Đức Giáo hoàng thì muốn thăm VN, ta có thể đoán Nhà nước VN sẵn sàng dùng Đức Tổng Kiệt như một lá bài để mặc cả. Và nếu Nhà nước muốn nhờ Hội Đồng Giám mục VN làm trung gian để thực hiện kế hoạch nói trên, thì cũng chẳng có gì khó hiểu cho lắm. Điều mà phía cộng đoàn tín hữu lo sợ, là đang có những sự sắp đặt trên đầu mình, và tới một lúc nào đó, sẽ phải đứng trước những sự đã rồi. Khi đó thì chỉ còn biết gạt nước mắt vâng lời thôi. Nhưng ít ra người tín hữu muốn được một lần công khai bày tỏ nỗi niềm. Và cơ hội đã đến.

Đàng sau những biểu ngữ

Mấy chữ vàng lác đác trên một khung nền đỏ, đâu có là bao nhiêu. Thế nhưng đàng sau các tấm biểu ngữ, ta dễ dàng đọc được những tâm tư, tình cảm của anh chị em tín hữu HN trong một cuộc lễ với 20.000 giáo dân, hơn 400 linh mục, cả ngàn tu sĩ nam nữ, và hầu hết các Giám mục của 25 giáo phận. Đây là cơ hội ngàn năm một thuở để trước mặt cộng đồng Dân Chúa, đứng đầu là các vị lãnh đạo, người giáo dân HN trải lòng mình ra. Họ quá biết ý đồ của nhà cầm quyền HN. Nhưng họ cũng hiểu rằng ở vào giai đoạn toàn cầu hoá hôm nay, không thể “đẩy” Đức Cha Kiệt ra khỏi HN, như đã đẩy Đức Cha Thuận gần 20 năm về trước. Nay thì quyết định chỉ có thể đến từ Đức Giáo hoàng. Và đối với Đức Giáo hoàng, thì ý kiến đáng quan tâm nhất, tiếng nói có trọng lượng nhất trong vụ việc này, hẳn là của Hội Đồng Giám mục VN.

Qua các biểu ngữ, giáo dân HN muốn gửi một thông điệp, và cũng là một lời van xin thống thiết đến các GM : Xin hãy tích cực bảo vệ người anh em mình. Người ta có thể đẩy Đức Tổng Kiệt khỏi thủ đô HN hay khỏi nước VN, nhưng chắc chắn không thể đẩy ngài khỏi con tim của người tín hữu HN.

Và ta có thể quả quyết mà không sợ sai lầm rằng Đức Tổng Kiệt được kính nể yêu mến, không chỉ ở giáo khu HN. Ai đã đi dự lễ tấn phong Giám mục của Đức Cha



64 năm CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Khi giả thiết đã trở thành sự thật

.....**Âu Dương Thệ 04-09-2009**.....

Nguyễn Văn Khâm, đều đã rõ điều đó : Khi giới thiệu các Giám mục tham dự thánh lễ, cộng đoàn vỗ tay như thường lệ. Nhưng vừa nghe xướng tên Đức TGM HN, thì những tiếng vỗ tay giòn giã đã vang lên và kéo dài tương chừng không muốn dứt. Thậm chí có người đứng bật lên, có người vừa vỗ tay vừa lớn tiếng hoan hô.

Đánh giá theo tiêu chuẩn nào ?

Cách làm của anh chị em giáo dân HN còn cho thấy tiêu chuẩn để đánh giá một mục tử : Không phải là những khả năng trời vượt của một nhà hùng biện, một kiến trúc sư, hay một tổng giám đốc điều hành, nhưng trên hết mọi sự, người mục tử phải là chứng nhân của công lý và sự thật, chứng nhân của Đấng đã hy sinh mạng sống vì đoàn chiên, của Đấng đã mời gọi các Tông đồ : *Anh em hãy can đảm, Thầy đã thắng thế gian* (Ga 16,33). Chính vì lúc này hơn lúc nào khác, lòng dũng cảm là đức tính được chờ đợi nơi người lãnh đạo, mà bên cạnh các biểu ngữ liên quan đến Đức Tổng Kiệt, ta còn đọc thấy : *Đức Cha Cao Đình Thuyên, vị Giám mục cao niên can trường*. Trừ khi cố tình nhắm mắt để khỏi chia lòng chia trí, còn không ai có thể đọc các biểu ngữ mà không giật mình suy nghĩ.

Kết luận

Ngày lễ tấn phong Giám mục đã trôi vào dĩ vãng, nhưng chắc chắn nhiều kỷ niệm còn đọng lại nơi những người tham dự, đặc biệt nơi Đức Tân Giám mục Phát Diệm với phương châm “Hiệp thông – Phục vụ”. Và không chỉ riêng ngài, nhưng tất cả các Giám mục hiện diện cũng thế, nếu đưa mắt nhìn những cánh tay giương cao các biểu ngữ, nhìn những khuôn mặt rạng rỡ vui tươi, mà còn chú tâm đến công luận, chắc không thiếu điều để cân nhắc đắn đo, để suy đi nghĩ lại. Còn tôi, nếu được phép ngỏ lời với anh chị em giáo dân HN, tôi sẽ nói : Anh chị em của tôi thật tuyệt vời ! Tôi cảm phục óc sáng tạo của anh chị em. Tôi yêu mến anh chị em.

Sài-gòn, ngày 11-09-2009
pascaltinh@gmail.com

+++++

Ông Nguyễn Văn An, nguyên Chủ tịch Quốc hội (QH) vừa viết bài **“Bàn về phân công quyền lực nhà nước”** đăng trên Tuần VN điện tử ngày 21-8, một tờ báo của Bộ Thông tin và Truyền thông. Ông An đã viết bài này vào dịp kỷ niệm 64 năm **“Cách mạng tháng 8”** dưới sự lãnh đạo của ĐCS VN. Nhưng mục tiêu chính có lẽ ông An nhắm tới Đại hội 11 (ĐH) của ĐCS VN sẽ diễn ra vào tháng 1-2011 và hiện nay không khí chuẩn bị đang rất sôi động trong nhiều giới, cả trong nội bộ đảng cũng như ngoài xã hội. Ai ở, ai đi tại những cơ quan trung ương trong Đảng và Nhà nước, nhất là các ghế hái ra tiền, đang được chạy đua và giành giật. Cho nên đây là một vấn đề rất thời sự mà còn rất quan trọng không chỉ cho ĐCS mà cho cả nước!

Trước khi bàn về nội dung và ẩn ý bài của Nguyễn Văn An, thiết tưởng cần biết qua tiểu sử của ông. Ông An đã được bầu làm Ủy viên (UV) chính thức trong Trung ương Đảng (TUĐ) từ Khóa 6 (1986), rồi nhảy lên Bộ chính trị (BCT) từ Khóa 8 (1996), cơ quan quyền lực cao nhất của Đảng và chế độ; nhiều năm làm Trưởng ban Tổ chức Trung ương, tức là cơ quan cao nhất của đảng phụ trách công tác đào luyện, tuyển chọn và tiến cử các cán bộ chủ chốt vào những chức vụ then chốt cho Đảng, Chính phủ và QH. Trong Khóa 9 (2001) Nguyễn Văn An được tiếp tục bầu vào BCT, sau đó được BCT cử làm Chủ tịch QH (2001-2006). Như vậy qua nhiều năm đảm nhận những chức vụ quan trọng ở cấp cao nhất, ông An tất phải biết rõ nguyên tắc tổ chức và cách vận hành của cơ chế quyền lực của chế độ ở các cấp cao nhất từ trong Đảng (như BCT, Ban Bí Thư, TUĐ và các Ban TU), tới Chính phủ (CP) và QH. Do đó, những nhận định của ông trong bài **“Bàn về phân công quyền lực nhà nước”** phải coi là cách rút kinh nghiệm của chính bản thân về lí thuyết, thực tiễn và hậu quả của việc phân công quyền lực giữa Đảng với Nhà nước. Từ Nhà nước hiểu theo ngôn ngữ của chế độ này bao gồm: Hội đồng Nhà nước (nay thường gọi Chủ tịch nước), QH và CP, Tòa án Nhân dân tối cao (TANDTC) và Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao (VKSND TC), tức Công tố viện.

Khi giả thiết đã thành sự thực

Trong bài trên Nguyễn Văn An đã trình bày ba lãnh vực: Thần linh pháp quyền, Đảng làm thay hậu quả sẽ khôn lường, Phân công rành mạch. Trong phần **“Đảng làm thay hậu quả sẽ khôn lường”**, ông An đã đưa ra một **“giả thiết”** về một trường hợp xấu nhất cho đất nước khi **ban lãnh đạo Đảng “trực tiếp làm thay các cơ quan nhà nước”**. Trong trường hợp đó ông khẳng định là ban lãnh đạo Đảng đã **“làm... trái Hiến pháp”**. Dưới đây là nguyên văn giả thiết và kết luận của ông An:

“Nếu cơ quan lãnh đạo của Đảng chỉ đạo trực tiếp làm thay các cơ quan nhà nước thì điều gì sẽ xảy ra? Đây là một câu hỏi mang tính chất của một giả thiết, để thử phân tích hậu quả khi chức năng quản lý nhà nước bị vi phạm.

Trong trường hợp chủ trương lãnh đạo của Đảng chưa được luật hóa, và Đảng trực tiếp chỉ đạo làm thay các cơ quan nhà nước, thì Đảng đã tự cho mình trở thành cơ quan quyền lực nhà nước song song và đứng trên cơ quan quyền lực nhà nước.

Trước tiên, việc làm như giả thiết nêu trên là trái với Hiến pháp, vì tại Điều 4 Hiến pháp đã ghi rằng... Đảng... là lực lượng lãnh đạo nhà nước và xã hội, chứ không ghi Đảng chỉ đạo trực tiếp làm thay các cơ quan nhà nước. Chúng ta đều biết rằng, lãnh đạo là chức năng của Đảng, còn chỉ đạo và quản lý là chức năng của nhà nước, cho nên không thể lẫn lộn hai chức năng đó được.”

Nếu căn cứ vào giả thiết và kết luận rất rõ ràng trên của Nguyễn Văn An để đối chiếu với cách lãnh đạo và chỉ đạo của cấp đứng đầu Đảng đang diễn ra một cách thực tế đã làm cho nhiều giới rất quan tâm, nhất là những người quan sát tìm hiểu chế độ này.

Thực vậy, căn cứ vào hiện trạng xã hội VN từ khi ĐCSVN cầm quyền trong 64 năm xuyên qua nhiều lãnh vực từ chính trị, ngoại giao, kinh tế, pháp luật, giáo dục, báo chí tới tôn giáo... thì những điều ông An mới chỉ cho là **“giả thiết”**, nhưng quả thực đã là một hiện thực trong suốt trên 60 năm qua. Trong đó **“cơ quan lãnh đạo của Đảng chỉ đạo trực tiếp làm thay các cơ quan nhà**

nước". Vì các "chủ trương lãnh đạo của Đảng chưa được luật hóa, và Đảng trực tiếp chỉ đạo làm thay các cơ quan nhà nước". Như vậy, vẫn theo lí luận trên đây của Nguyễn Văn An "thì Đảng đã tự cho mình trở thành cơ quan quyền lực nhà nước song song và đứng trên cơ quan quyền lực nhà nước." Nghĩa là trong mấy thập kỉ qua những người lãnh đạo Đảng đã "làm... trái Hiến pháp".

Thí dụ chứng minh mới nhất và đang trở thành một đề tài rất bức xúc và nóng bỏng là vấn đề ngoại giao, quốc phòng, kinh tế và môi trường trong việc đề cho Bắc Kinh khai thác bauxit ở Tây nguyên. Trong đó QH chưa có một lần nào được hỏi ý kiến và QH cũng chưa có biểu quyết, mặc dầu theo Hiến pháp 1992 thì QH là cơ quan quyền lực cao nhất của nước!

Việc khai thác bauxit mới được ghi một cách rất tổng quát trong Báo cáo chính trị của ĐCSVN tại ĐH 10 (2006). Nhưng trước áp lực của Bắc Kinh (BK) muốn chiếm lãnh và khai thác tài nguyên VN để đưa Trung Quốc sớm trở thành cường quốc kinh tế, nên Nông Đức Mạnh, người đứng đầu ĐCSVN, đã thỏa thuận riêng với Hồ Cẩm Đào khi thăm Trung Quốc 5-2008. Mặc dầu cho tới thời điểm đó việc này chưa được bàn trong QH lần Chính phủ. Vài tháng sau đó Nguyễn Tấn Dũng, người cầm đầu chính phủ, cũng tới BK phải làm công tác thông qua quyết định đã xong giữa Nông Đức Mạnh và Hồ Cẩm Đào. Từ cuối năm 2008, nhiều giới am tường những thiệt hại về kinh tế, môi trường và nguy hiểm về an ninh quốc phòng cho VN đã lên tiếng công khai phê bình quyết định vi hiến của Nông Đức Mạnh và Nguyễn Tấn Dũng. Việc này khẩn thiết và nguy hại đến nỗi Đại tướng Võ Nguyên Giáp, một đại công thần cuối cùng còn sống của chế độ, dù gần 100 tuổi cũng đã phải ba lần công khai lên tiếng phản đối và đòi hủy bỏ quyết định sai trái và cực kì nguy hiểm này. Nhiều sĩ quan cao cấp, lão thành cách mạng (LTCM) và hàng ngàn nhà khoa học và nhân sĩ cũng đã công khai lên tiếng chống lại việc làm sai trái Hiến pháp này.

Trước tình thế bất đắc dĩ, những người cầm đầu đảng đã phải đưa ra QH trong kì họp thứ 5 vào cuối tháng 5 vừa qua. Nhưng trong buổi điều trần vào giữa tháng 6, đại diện chính phủ là UV BCT Phó Thủ tướng Thứ nhất Nguyễn Sinh Hùng chỉ thông tin lấy lệ cho QH và còn tìm cách lấp liếm, nguy hiểm một việc làm đã xong. Tuy thế, một số đại biểu đã lên tiếng phản đối, nhưng chưa có một cuộc biểu quyết toàn thể và công khai

trong QH. Thế nhưng khi kết thúc cuộc họp của QH (giữa 6-09) Nguyễn Phú Trọng, UV BCT, Chủ tịch QH, người được coi là có quyền hành rất lớn và thần phục Bắc Kinh, đã nói dối rất trắng trợn là: **"Qua theo dõi, tôi có một cảm nhận là các ý kiến đều đồng ý về chủ trương và tán thành với kết luận của Bộ Chính trị"** việc để cho BK khai thác bauxit ở Tây nguyên. Ba ông Mạnh, Dũng và Trọng đều là Ủy viên trong BCT, cơ quan lãnh đạo của ĐCSVN, và đều giữ trọng trách đứng đầu Đảng, chính phủ và QH. Như vậy thật là rõ ràng, trong quyết định để cho BK khai thác bauxit ở Tây nguyên, ba nhân vật này không chỉ làm công tác lãnh đạo mà còn làm cả công tác chỉ đạo trực tiếp trong các cơ quan nhà nước! Chính phủ và QH chỉ là người thừa hành, tay sai của Đảng. Nói cho đúng ra các cơ quan nhà nước chỉ thi hành chỉ thị của một số người có quyền lực trong BCT mà thôi. Nhân dân hoàn toàn không được hỏi ý kiến. Những phản biện của Tướng Võ Nguyên Giáp và nhiều nhà khoa học và nhân sĩ có uy tín hoàn toàn không được xét tới!

Như vậy thật là hết sức rõ ràng, nếu theo lí luận trên của cựu Chủ tịch QH Nguyễn Văn An, thì trong việc để cho Bắc Kinh khai thác bauxit ở Tây nguyên mới chỉ là một **"chủ trương lãnh đạo của Đảng", nhưng tới nay "chưa được luật hóa". Mặc dầu vậy, những người cầm đầu Đảng đã vẫn ngang nhiên "trực tiếp chỉ đạo làm thay các cơ quan nhà nước".** Như thế, vẫn theo lí luận trong bài trên của ông An thì Đảng CSVN -mà ở đây chính là một vài người có quyền lực nhất- đã hống hách và chuyên quyền **"tự cho mình trở thành cơ quan quyền lực nhà nước song song và đứng trên cơ quan quyền lực nhà nước."** Cũng vẫn theo lí luận của ông An thì những người này hiển nhiên đã **"làm... trái Hiến pháp"**. Như vậy là họ đã chống và vi phạm luật pháp cao nhất của nước. Đây là một tội lớn nhất, nhưng những người này tới nay chẳng hề hấn gì, vẫn tiếp tục lãnh đạo và chỉ đạo! Chẳng những thế họ còn đang ra tay bôi nhọ và bắt giam những ai lên tiếng tố cáo những hành động chà đạp pháp luật của họ!

Một dẫn chứng khác liên quan tới việc vi phạm phân công rất trắng trợn trong lãnh vực luật pháp giữa Đảng và Nhà nước. Trong vụ tham nhũng PMU 18 mà Tướng Giáp trong thư gởi cho BCT đầu năm 2006 đã gọi là **"vụ tham nhũng cực kì nghiêm trọng"**. Trong đó nhiều nhân vật trong TUD, bộ trưởng Giao thông Vận

tải đã toa rập với các nhà thầu rút ruột hàng ngàn tỉ đồng tài sản của nhân dân trong các công trình xây dựng. Báo chí trong nước đã cho biết cả con rết của Nông Đức Mạnh cũng dính líu. Khi ấy các cơ quan như Viện Kiểm sát Nhân dân Tối cao và nguyên Thủ tướng Phan Văn Khải đã xác nhận việc này. Chính ông Khải đã cách chức bộ trưởng Giao thông và Viện KSNĐTC đã cho bắt giam Thứ trưởng Giao thông Vận tải Nguyễn Việt Tiến. Một vụ tham nhũng cực kì nghiêm trọng như thế nhưng đã không được thảo luận công khai trong ĐH 10, mặc dầu Tướng Giáp, nhiều LTCM và đảng viên đã công khai đòi hỏi. Không những thế, sau ĐH 10 Nguyễn Việt Tiến còn được tha, nhưng một số cán bộ công an điều tra vụ này và một số nhà báo tố cáo tham nhũng đã bị đưa ra tòa. Nghĩa là trong vụ tham nhũng cực kì nghiêm trọng này, những người có quyền lực trong BCT thấy nguy hiểm cho an ninh và địa vị của họ, thì họ đã lợi dụng quyền hành, sử dụng không từ mọi thủ đoạn nham hiểm cho tới đề tiện nhất để biến chuyện con voi thành con kiến, biến có thành không, biến đen thành trắng; người có tội thì được tha và người tố cáo và điều tra thì lại bị tù tội. Đúng như nguyên UV TUD và Chánh án TANDTC Nguyễn Văn Hiến đã từng cho biết, Tòa án nhân dân xử thế nào cũng được! Như vậy trong vụ tham nhũng cực kì nghiêm trọng PMU 18 đã cho thấy, cả một hệ thống đã thối nát ngay từ nóc trở xuống. Vì quyền lợi cá nhân, gia đình và vây cánh, cho nên những người lãnh đạo đảng ở trong Đảng và Nhà nước đã chỉ đạo trực tiếp và hết sức trắng trợn để bề gậy Điều lệ Đảng, đập lên pháp luật do chính họ làm ra để củng cố quyền hành! Chẳng thế mà Nông Đức Mạnh đã vẫn nắm tiếp tục chiếc ghế Tổng bí thư, hiện nay còn kiêm cả **"Trưởng ban Chỉ đạo Trung ương học tập và làm theo tấm gương đạo đức HCM"** và thường không ngưng miệng rao giảng đạo đức là **"Học Bác là nói đi đôi với làm!"**

Cả vụ việc Tổng cục II và T4 mà Tướng Giáp và nhiều cựu UV BCT đã phải xác nhận đó là **"Vụ án chính trị siêu nghiêm trọng"** cũng là một bằng chứng cho thấy một số người lãnh đạo Đảng đã biến cơ quan của Nhà nước thành tay sai phục vụ ý đồ riêng. Khi nắm chức Bộ trưởng Quốc phòng từ cuối thập niên 80 của thế kỉ trước, rồi sau đó nhẩy lên làm Chủ tịch Nước, Lê Đức Anh, nguyên Ủy viên BCT, đã biến Tổng cục II trở thành một bộ phận tình báo cho riêng

cá nhân và vây cánh nhằm triệt hạ các đối thủ chính trị ngay trong TUD và BCT -trong đó nhiều người có công lớn với chế độ- Trong các vụ việc này Lê Đức Anh, do các động lực cá nhân và vây cánh, kể cả liên hệ với BK, bằng những thủ đoạn quỷ quyệt và vô đạo đức nhất, đã đạp lên kỉ cương của Đảng và pháp luật của nhà nước. **Khiến cho dư luận đã phải kết luận là cơ quan này đã trở thành siêu chính phủ, đứng trên chính phủ.** Nhiều LTCM và cả Tướng Giáp đã viết thư công khai tới BCT và TUD đòi phải đưa ra xét xử nghiêm minh. Nhưng cả hơn chục năm nay vụ này vẫn im lìm và Tổng cục II vẫn tiếp tục lộng quyền. Ở đây không chỉ phép nước đã bị gậy, mà cả luật pháp Nhà nước, kỉ cương điều lệ của Đảng cũng đã bị một vài người có thế lực vút vào sọt rác! **Những vụ việc này Ông An phải biết, vì khi đó ông đang giữ các chức vụ then chốt** trong Ban Tổ chức Trung ương, hoặc trong BCT và Chủ tịch QH.

Trong khi đó, gần đây theo lời hứa của những người cầm đầu chế độ cũng như được Hiến pháp và luật pháp nhìn nhận, nhiều người dân -đặc biệt là các nhà khoa học, nhân sĩ và giới trẻ- làm phận sự phản biện, tố cáo những sai lầm của chế độ, tham nhũng của một số nhân vật thì liền bị chụp mũ là *"chống chế độ, nói xấu lãnh đạo, phá hoại đoàn kết, cấu kết với bên ngoài"*... Họ để cho công an mật vụ tổ chức các vụ đầu tố, hay cho công an làm du côn đánh đập nhân dân. Người cầm đầu cơ quan tư tưởng, UV BCT Tô Huy Rứa, thì ra lệnh bịt miệng báo chí, bắt báo chí chỉ được phép tờ hồng những việc gì họ muốn và tờ đen những ai họ ghét. Nhiều người dân chủ đã còn bị bỏ tù. Gần đây một số trí thức trẻ không chỉ bị bắt mà còn bị nhục mạ bằng cách ép buộc nhận tội và xin khoan hồng. Những hành động bạo ngược và phạm pháp này đã được họ giao cho công an mật vụ, một công cụ tàn nhẫn khát máu của chế độ, dựng đứng lên và thổi phồng rồi để cho đài và báo dưới quyền tự do xuyên tạc và chụp mũ những người trẻ chính vào dịp kỉ niệm *"Cách mạng Tháng 8"* để đánh lạc dư luận bất mãn của nhân dân trước vụ bauxit Tây nguyên và sự nhu nhược, đầu hàng của những người cầm đầu ĐCSVN trước những đòi hỏi hống hách và ngang ngược về biển Đông của Bắc Kinh. Họ đang hâm nóng vụ này và mở rộng cuộc đàn áp những người dân chủ để hi vọng giữ ghế chia phần trong ĐH 11 vào đầu tháng 1-2011. Cần đề ý rằng, không chỉ bắt người trái luật pháp mà

họ còn cho sử dụng cả các hành động nhục mạ danh dự và chụp mũ cho những người trẻ vừa bị bắt. Mặc dầu chế độ này đã hết kí Công ước Quốc tế về các quyền dân sự, chính trị, xã hội..., cấm tra tấn và nhục mạ tù nhân... và mặc dầu trong Hiến pháp 1992 cũng nhìn nhận các quyền công dân căn bản!

Nếu liệt kê những vụ việc mà những người cầm đầu Đảng và Nhà nước trong suốt 64 năm qua đã giết hại, đàn áp nhân dân vô cùng tàn bạo bất chấp kỉ luật Đảng, luật pháp và đạo đức lương tri thì không thể nào tưởng tượng được: Hàng trăm ngàn nông dân đã bị đầu tố, tra tấn và giết hại trong phong trào Cải cách Ruộng đất giữa thập niên 50 của Thế kỉ trước; cuộc đàn áp thô bỉ và tàn bạo các trí thức và những văn nghệ sĩ thời kì Nhân văn Giai phẩm cũng vào cuối thập niên 50; cuộc đàn áp và thanh trừng nhiều cán bộ và sĩ quan cao cấp trong vụ án "Xét lại chống đảng" trong thập niên 60. Sau khi chiếm được miền Nam bằng bạo lực thì những người cầm đầu Đảng lúc đó đã nuốt lời hứa với nhân dân VN và thế giới, thay vì hòa giải dân tộc, họ đã bắt mấy trăm ngàn binh sĩ, công chức, trí thức, tu sĩ và những người hoạt động chính trị miền Nam giam cầm nhiều năm trong các "Trại cải tạo". Tịch thu toàn bộ các xí nghiệp, công ti của tư nhân và đẩy hàng trăm ngàn "tư sản mại bản" về những vùng "kinh tế mới" trong những khu rừng thiêng nước độc. Do các chính sách kì thị và cực đoan đàn áp chính trị, tôn giáo khiến mấy triệu dân miền Nam đã phải bỏ nước ra đi tìm tự do bằng những chiếc thuyền mong manh. Hàng trăm ngàn người đã bỏ mình ngoài khơi. Cuộc di cư của hàng triệu thuyền nhân VN đã làm chấn động lương tâm nhân loại. Trong khi đó những người cầm đầu Đảng không chỉ lạng lạng mà còn để cho cán bộ và chính quyền nhiều địa phương bắt các thuyền nhân phải nộp vàng, bạc, tiền và các tài sản khác!

Đây là những chứng cứ rất rõ ràng liên tiếp diễn ra trên 60 năm qua, đại đa số đảng viên và nhân dân ai cũng biết, trong đó bao nhiêu triệu người đã từng là nạn nhân! Nó cho thấy, một số người có quyền lực ở trong Đảng, vì lợi ích riêng, vì tham quyền-tiền đã chỉ đạo trực tiếp các cơ quan của Chính phủ, của Viện KSND TC và TANDTC phải có những quyết định có lợi cho họ, trong đó không đếm xỉa gì tới Điều lệ Đảng, luật pháp Nhà nước và đạo đức cũng như luân lí của xã hội!

Nguyên nhân từ đâu mà có?

Tất cả những vụ việc như khinh thường kỉ luật Đảng, luật pháp Nhà nước và thái độ ngạo mạn trên đây của một số người có quyền lực lớn nhất trong ĐCSVN từng thời kì không phải chỉ một lần mà là đã lập đi lập lại thường xuyên và trường kì diễn ra trong trên 60 năm qua ở VN trong chế độ độc đảng.

Vì thế, hai câu hỏi xuyên suốt nhất và quan trọng nhất phải được nêu ra là, có thể chờ đợi một chế độ độc đảng có sự phân công rành mạch và minh bạch được không? Có thể chờ đợi những người ở cấp lãnh đạo trong một chế độ độc đảng biết tôn trọng pháp luật và đạo lí được không?

Trong tất cả chế độ độc đảng từ cựu Liên xô tới các nước CS Đông Âu trước đây, Trung Quốc, Bắc Hàn và VN hiện nay đều có một căn bệnh chung rất kinh niên là sự phân công quyền lực giữa ĐCS và Nhà nước chỉ có trên giấy tờ chứ hoàn toàn không có trên thực tế. Những người cầm đầu các chế độ toàn trị này luôn luôn lợi dụng, lạm dụng quyền lực để củng cố địa vị và tiền bạc cho bản thân, vây cánh. Nếu một khi thấy nguy hiểm cho an ninh và địa vị của họ thì họ sẵn sàng dùng tất cả các phương tiện để triệt tiêu, ám hại những ai có thể gây nguy hiểm, đồng thời tìm cách ém nhẹm các tội ác; không những thế, còn bắt các cơ quan thông tin báo chí dưới quyền đưa tin và viết bài ca tụng *"sự lãnh đạo sáng suốt"* hay *"lòng nhân đạo"* của họ nữa! Ông An có thấy một ngoại lệ nào không thì xin chỉ giáo, ngay cả trong thời gian ông là Ủy viên BCT và Chủ tịch QH?

Sờ dĩ một sự phân công rành mạch và minh bạch đã không có và sẽ không thể có trong một chế độ độc đảng, bởi vì quy luật quyền lực từ cổ chí kim, từ đông sang tây đã chứng minh là: Quyền lực có mãnh lực rất mạnh, ai có quyền lực cũng đều muốn đòi hỏi có nhiều hơn và sẵn sàng đạp bỏ mọi thứ từ luật pháp tới đạo lí để đạt được độc quyền! Chính các chế độ độc quyền cá nhân (của các triều đại phong kiến trước đây) và các chế độ độc đảng hiện nay là mụ đờ và kẻ che chở của những tên độc tài, là nguồn gốc để cho những ung nhọt tàn bạo, bất công và thối nát nhất trong xã hội tự do sinh sôi nảy nở!

Trở lại trường hợp của VN hiện nay dưới chế độ độc đảng, chúng ta thấy có những đặc điểm nào?

Xuyên suốt từ khi cướp được chính quyền cho tới nay đã 64 năm,

cơ quan lãnh đạo có quyền hành cao nhất trong ĐCSVN không phải là Trung ương đảng như ghi trong Điều lệ Đảng, mà là BCT. Nhưng thực tế, ngay trong BCT trong mỗi thời kỳ không phải tất cả mười mấy người trong BCT đều có quyền hành, mà thực ra chỉ một vài người có thể lực nhất đã lèo lái, bao biện mọi việc từ trong Đảng tới Nhà nước.

Cách tổ chức và vận hành quyền lực trong Đảng, Nhà nước của chế độ CSVN có những đặc điểm sau đây: Từ trước tới nay các Chủ tịch nước, Chủ tịch QH, Thủ tướng, Chánh án TANDTC và Viện trưởng Viện KSND TC hầu như chỉ do các Ủy viên BCT, Ban Bí thư hoặc TƯĐ đảm nhiệm. Theo Điều lệ của ĐCSVN thì các đảng viên phải trung thành tuyệt đối với Đảng và người lãnh đạo. Ở cấp cao nhất thì hoạt động theo nguyên tắc **"tập trung dân chủ"**, mà thực tế là chỉ một vài người có thể lực nhất bao biện tất cả. Nghĩa là đa số các Ủy viên BCT chỉ chạy theo, làm theo mà thôi. Chính sự hoạt động mất dân chủ này ở ngay trong cơ quan cao nhất của Đảng đã bị cố Ủy viên BCT và TT Võ Văn Kiệt đã nhiều lần xác nhận trong các thư gởi cho các đồng nghiệp của ông khi ông còn làm TT cũng như khi không còn giữ chức vụ gì trong Đảng. Ông Kiệt đã kết án gay gắt cách tổ chức và điều hành phản dân chủ ấy, đồng thời yêu cầu hủy bỏ lẽ lỗi vừa đã bóng vừa thổi rồi này. Nhưng các kẻ có quyền hành không thèm để ý tới những đòi hỏi này.

Chính vì thế, đòi hỏi của ông An là phải có sự **"phân công rành mạch"** giữa Đảng với các cơ quan Nhà nước cũng chưa hề có, như các chứng minh trên đây. Trong thực tế, sự phân công trong chế độ toàn trị hiện nay ở VN không phải là sự phân công giữa các cơ quan độc lập và bình đẳng (Lập pháp, Hành pháp và Tư pháp) như trong một thể chế Dân chủ Đa nguyên (DCĐN), **mà chỉ là sự phân công về mặt nhân sự giữa một số ủy viên BCT của một đảng duy nhất.** Chính điều này Ủy viên BCT và Chủ tịch QH Nguyễn Phú Trọng đã từng nói trong nhiều dịp khác nhau. Các nhân vật trong cùng một đảng tất phải chấp nhận một kỷ luật chung và nguyên tắc lãnh đạo chung của đảng mình, điều này lại càng cứng rắn hơn nữa trong chế độ độc đảng. Từ đó, theo qui luật của quyền lực, tất nhiên dẫn tới lạm dụng quyền hành của một số người có quyền lực lớn nhất!

Trong thực tế ở các nước theo chế độ độc đảng như hiện nay ở VN, sự phân công quyền lực chỉ giới hạn trong tay một vài người có quyền lực

mạnh nhất trong BCT (chứ không phải tất cả các Ủy viên trong BCT). **Cho nên họ thường lấn át và bao thầu tất cả mọi hoạt động trong Đảng, Chính phủ và Quốc hội.** Qui luật lấn chiếm địa bàn của những người có quyền lực và qui luật ngậm miệng của đại đa số là một đặc điểm chung của các chế độ độc tài! Sự phân công giữa một vài nhân vật có quyền lực lớn nhất của một đảng độc quyền không thể lẫn lộn với sự phân công quyền lực giữa Lập pháp, Hành pháp và Tư pháp trong một xã hội DCĐN được, vì nền tảng triết lí, nguyên tắc tổ chức và điều hành giữa hai chế độ độc đảng và DCĐN hoàn toàn khác nhau như trắng với đen. Vì thế, những đòi hỏi hay chờ đợi của ông An là phải có sự **"phân công rành mạch"** giữa Đảng và Nhà nước trong chế độ độc đảng như ở VN hiện nay là hoàn toàn không tưởng!

Rút kinh nghiệm tai hại của các chế độ độc tài, nên nền tảng triết lí của thể chế DCĐN là phủ nhận, chống đối và ngăn cấm sự độc quyền của một cá nhân hay của một đảng. Cho nên trong các chế độ này sự phân công của ba quyền Lập pháp, Hành pháp và Tư pháp là độc lập và bình đẳng; quyền này không được phép xâm phạm vào quyền kia. Nếu xảy ra những trường hợp như vậy thì sẽ bị các cơ quan pháp luật cao nhất xét xử và báo chí cũng như dư luận theo dõi kiểm soát chặt chẽ và thường xuyên. Trong khi đó, triết lí của chế độ toàn trị là ca tụng, tôn trọng và bảo vệ sự độc quyền của một đảng và thần thánh hóa lãnh tụ!

Ngay trong các xã hội DCĐN đã trường thành và ba quyền được độc lập và phân công rành mạch, nhưng đôi khi vẫn xảy ra lạm quyền hay tham nhũng của những người có quyền lực lớn, nhất là trong cơ quan Hành pháp (tổng thống hay thủ tướng). Nhưng khác biệt quan trọng ở đây là, trong một nước theo thể chế DCĐN, nếu các vụ lạm quyền, tham nhũng hay bê bối đạo đức bị bại lộ thì thủ phạm bị các cơ quan pháp luật trừng trị nghiêm túc, từ cách chức tới bị tù, bắt kẻ người đó đang giữ chức vụ gì. Việc TT Nixon phải từ chức vì vụ Watergate, hay TT Clinton bị QH Mỹ điều tra vì bê bối đạo đức, việc Thủ tướng Kohl (Đức) và đảng cầm quyền CDU bị mất quyền và bị kết án trong vụ vi phạm luật tài chánh của các chính đảng ở Đức (cuối thập niên 80 đầu thập niên 90) là những dẫn chứng rõ ràng về qui luật của quyền lực luôn luôn có khuyên hướng lạm dụng và độc đoán ngay cả trong một xã hội theo DCĐN. **Nhưng khác biệt**

căn bản nhất ở đây là, trong chế độ DCĐN thì những ai lạm dụng quyền lực thì bị trừng trị đích đáng bất cứ nắm giữ chức vị gì như một số dẫn chứng trên đây. Còn trong các chế độ độc đảng, như ở VN hiện nay, thì những người lãnh đạo lạm dụng quyền lực và tham nhũng không bị luật pháp trừng trị; mà ngược lại, chính những người này còn nhân danh luật pháp ra tay đàn áp và giam giữ những ai tố cáo và chống đối họ, như các điển hình đã dẫn chứng ở phần đầu trong bài này!

Nói tóm lại, nhận định của Nguyễn Văn An gọi là **"giả thiết"** cho rằng, nếu **ban lãnh đạo Đảng "trực tiếp làm thay các cơ quan nhà nước" là "làm... trái Hiến pháp".** Trong thực tế, nếu dám nhìn thẳng và nói thật về thực chất của xã hội VN hiện nay thì phải thấy rằng, **đây không còn nằm trong giả thiết mà đã trở nên một sự thật phũ phàng, xảy ra hàng ngày, đang đưa lại những hậu quả rất tai hại cho VN suốt trên 60 năm qua!**

Ông An, cũng như bất cứ ai, nếu xem xét một cách nghiêm túc các việc làm của những người cầm đầu ĐCS VN trong trên 60 năm qua đều phải thừa nhận rằng, tuyệt đại đa số những chủ trương của Đảng đều không được luật hóa, hay chỉ được luật hóa hình thức. Nhưng nó đã trở thành mệnh lệnh bất các cơ quan Nhà nước phải thi hành. **Chính vì thế nó đang gây ra những hậu quả vô cùng tai hại cho nhân dân và đất nước!** Bởi vì những người có quyền lực trong Đảng đã lợi dụng địa vị sử dụng quyền hành để sai khiến từ các cơ quan của Đảng tới các cơ quan Nhà nước như một tay sai riêng của mình, nhào nặn tùy ý, cho ai sống, bắt ai chết là quyền sinh sát của họ.

Sở dĩ tình trạng như vậy đang diễn ra ở VN là vì chế độ độc đảng đang ngự trị và tôn sùng từ trên 60 năm qua. Những độc hại của nó đang đè nặng trên mọi lãnh vực. Nếu ông An hiểu được qui luật quyền lực trong chính trị thì ông không thể đòi hỏi và chờ đợi là phải có sự **"phân công rành mạch"** giữa Đảng và Nhà nước trong chế độ độc đảng của ĐCSVN. Kêu gọi hay chờ đợi như thể hóa ra là khờ dại, ngây ngô, ngồi chờ sung rụng! Mong một tên đồ tể tự trở nên thánh thiện! Nhưng nếu Nguyễn Văn An biết nguyên nhân của tình trạng tha hóa và tàn bạo này mà lại lên tiếng bẽ ngoài để ru ngủ mình mà ru ngủ người khác thì đây là một cái tội. Tội của những kẻ biết mà không dám nói, hay nói mà không dám làm!

.....

TRÍ THỨC và chế độ Cộng sản

.....*Phạm Việt Vinh 21-08-2009*.....

Tiến sĩ A đã từng là một giáo sư người Đức giỏi tại trường Đại học Kỹ thuật thành phố E., một đô thị lớn thuộc Đông Đức cũ. Ông là giáo sư trưởng ngành khi tôi còn là một du học sinh Việt Nam tại E. vào giữa những năm 70 của thế kỷ trước. Đối với giới sinh viên hồi đó, ông là một người thầy vừa được quý mến, vừa được kính trọng. Trong giờ ông lên lớp, giảng đường im phăng phắc, tất cả sinh viên từ người Đức, người Hung đến người Việt đều chăm chú nghe, đều cầm đầu ghi chép hầu như lấy từng lời của ông vì mọi điều ông nói ra đều có vẻ như vô cùng quý giá. Vào cuối những năm 80, ông là người trực tiếp hướng dẫn tôi làm luận án nghiên cứu khoa học. Lúc này, ngoài vai trò giáo sư trưởng ngành, ông còn đảm nhiệm chức vụ chủ tịch công đoàn khoa. Vào giờ ăn sáng, ăn trưa, xung quanh ông lúc nào cũng có dăm bảy đồng nghiệp ngồi cùng với một thái độ nể trọng.

Tháng 10 năm 1990, nước Đức thống nhất. Tại tất cả các cơ quan ở Đông Đức, người ta tiến hành kiểm tra, phát giác hệ thống chân rết của bộ máy An ninh Quốc gia Stasi khét tiếng. Từ đó, vào giờ ăn sáng, ăn trưa, tôi thấy giáo sư A hầu như chỉ ngồi có một mình. Rồi tôi ngạc nhiên khi thấy nhiều đồng nghiệp của ông có vẻ như lảng tránh ông và đôi lúc nhìn ông với những ánh nhìn khinh ghét. Một thời gian sau, có người nói với tôi: giáo sư A là "IM" (viết tắt của tiếng Đức: inoffizieller Mitarbeiter), là người ngầm cung cấp tin tức cho cơ quan An ninh Quốc gia. Tuy vẫn còn là giáo sư, tiến sĩ tại trường, nhưng tôi thấy ông càng ngày càng cô đơn hơn, buồn thảm hơn. Năm 1992, ông chủ động xin nghỉ hưu trước thời hạn. Với tư cách học trò cũ, tôi thỉnh thoảng vẫn đến thăm ông. Và ông

kể với tôi: với vị trí là giáo sư trưởng ngành và chủ tịch công đoàn, ông vừa là nhà lãnh đạo chuyên môn, vừa là người có thể nhìn nhận được nhiều mặt trong cuộc sống của hơn 300 giáo viên, cán bộ khoa học và nhân viên trong khoa. Rồi một ngày, ông nhận được giấy mời của cơ quan Stasi. Tại trụ sở Stasi của tỉnh, người ta yêu cầu ông cộng tác. Việc cộng tác sẽ đảm bảo cho vị trí công tác và sự thăng tiến của ông. Việc chối từ sẽ được đánh giá là sự bất hợp tác với cơ quan bảo vệ quốc gia, sự trốn tránh trách nhiệm của một đảng viên cộng sản. Đối với ông, lời yêu cầu đó là một sự bắt buộc. Và ông nhận lời. Nhiệm vụ của ông là thường xuyên báo cáo với cơ quan an ninh quốc gia về khả năng chuyên môn, và đặc biệt là về thái độ chính trị cũng như diễn biến tư tưởng của đồng nghiệp và cán bộ dưới quyền. Ông kể rằng ông đã không hề làm những báo cáo sai sự thật. Nhưng cũng vì những báo cáo của ông mà có những tiến sĩ không bao giờ được trao đề tài nghiên cứu quan trọng, có những giáo viên, nhân viên bắt buộc phải đổi nghề. Ngược lại, ông được bầu vào Đảng ủy trường đại học, được cấp một khoản đất rộng rãi để xây lên một biệt thự khang trang bên cạnh các biệt thự của nhiều quan chức lãnh đạo thành phố.

Rồi cuộc đời đã không như ông tưởng. Nhà nước Cộng hòa Dân chủ (CHDC) Đức sụp đổ. Hồ sơ bộ máy Stasi bị phanh phui. Nhiều đồng nghiệp, bạn bè ông đã được đọc những dòng ông ngầm viết về họ. Trong một buổi họp toàn khoa, ông đã đứng lên thành thật xin lỗi họ. Nhưng dù có muốn, họ cũng không có thể nhìn ông được như xưa. Ông không bị truy cứu hình sự, không bị trừng phạt, nhưng khi biết vào những lúc trao đổi ngày nào, bên

cạnh con mắt một nhà khoa học, một người bạn, một người đồng nghiệp, ông còn có một con mắt khác để nhìn họ, soi họ dưới một góc độ khác, thì đối với họ, ông là một người hai mặt, và ngày nay họ không thể tin ông. Qua bàn tay dù muốn hay không của ông, có những người khác chính kiến với nền chính trị chính thống đã bị thiệt thòi. Ở một mức độ nào đó, họ có quyền coi ông là kẻ phản bội bạn bè. Là một người thông minh và học cao, có lẽ ông biết rõ điều đó, và ông cũng biết rõ uy quyền khủng khiếp của cơ quan an ninh chính trị. Nhưng có thể bản thân ông cũng không biết, khi nhận cộng tác ngầm với Stasi, trong tâm lý của ông có bao nhiêu phần trăm là lòng tin vào chế độ, bao nhiêu phần trăm là sự sợ hãi, và bao nhiêu phần trăm là ước muốn công danh, biệt thự, xe hơi. Kết cục là bên cạnh việc vẫn sử dụng ông với năng lực một nhà khoa học, chế độ cộng sản Đông Đức đã biến ông thành một người mặt thám. Người ta đã dùng lòng tin, sự sợ hãi, nổi ham muốn lợi quyền để bẻ cong tư cách trí thức của ông, để ông không còn được trung thực, không còn được ngay thẳng. Nhân danh việc bảo vệ chế độ, người ta đã đánh sụp ông hoàn toàn với tư cách một người thầy giáo, một nhà khoa học.

Có lẽ khi nhìn kỹ, tư cách trí thức chưa bao giờ là đồng minh của một chế độ cộng sản. Stasi Đông Đức là con đẻ của cơ quan an ninh Liên Xô. Các bài bản của Stasi phần lớn được học hỏi từ bộ máy an ninh Xô-viết. Lịch sử đã cho thấy rõ, ngay sau khi chính quyền Xô-viết được thành lập vào năm 1917, đối tượng bị cơ quan an ninh đánh phá khốc liệt và tàn bạo nhất là tầng lớp quý tộc và trí thức. Với tuyên bố xây dựng nhà nước công-nông, lần đầu tiên trong lịch sử loài người, một thể chế công khai coi trí thức là một nhân tố phụ trong xã hội. Dưới lưỡi hái của các cơ quan "Chống phản cách mạng", "An ninh Quốc gia" như Cheka, KGB, hàng trăm ngàn trí thức đã bị sát hại, tù đầy, trục xuất. Những trí thức được đào luyện trong chế độ mới một mặt vẫn

phải miệt mài sản sinh ra những thành quả khoa học, kỹ thuật diệu kỳ, mặt khác vẫn nằm trong sự giám sát nghiêm ngặt và khi cần vẫn bị sự khống chế, triệt hạ sát máu của bộ máy an ninh chính trị. Người ta sẽ có lý khi cho rằng, do xuất phát từ chủ thuyết “vô sản”, do sức mạnh chính quyền ban đầu được dựa vào những thành phần xã hội đơn giản nên tất cả các chính quyền cộng sản đều có mối thâm thù với tầng lớp trí thức. Và do muốn dựng xây thế giới trên cơ sở một thứ tôn giáo trá hình, nên các đảng cộng sản phải coi tính trung thực, sự hoài ước “Chân, Thiện, Mỹ” – những đặc tính cần thiết của giới trí thức, là những liều thuốc độc. Biểu hiện căm thù trí thức đạt tới đỉnh cao với sự hình thành nhà nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa. Cuộc cách mạng cộng sản Trung Quốc được lãnh đạo bởi Mao Trạch Đông, con của một trung nông, và được dựa hầu như hoàn toàn vào sức mạnh “nông thôn bao vây thành thị”. Vì vậy, Tôn Dật Tiên, Quốc dân đảng với hậu thuẫn chính là tư sản, trí thức phải bị gạt bỏ, triệt tiêu. Trí thức được đánh giá cao hơn “cục phân” phải bị xử lý kỹ trước khi sử dụng, phải bị đội mũ lừa, bị cái tạo lao động tại nông thôn và phải bị tàn sát trong “Đại Cách mạng Văn hóa Vô sản”.

Là con đẻ, là đàn em của các chính quyền cộng sản Xô-viết, Đông Đức, Trung Hoa nên trong thực chất, chính quyền hiện nay ở Hà Nội cũng phải mang trong máu mối thâm thù trí thức. Khi còn ngồi trên ghế nhà trường phổ thông miền Bắc từ cuối những năm 60, người viết bài này cũng đã được dặn dò rất kỹ rằng tầng lớp trí thức là thành phần không kiên định, hay nghiêng ngả và dễ dàng đi với giai cấp tư sản. Đối với chế độ hiện nay, chủ thuyết đấu tranh giai cấp, coi công-nông là nền tảng cách mạng, khẩu hiệu “trí phú địa hào – đào tận gốc, tróc tận rễ” có thể đã là những vũ khí đã lỗi thời, được cất làm cỗ vật. Nhưng điều quan trọng là chính những vũ khí đó đã tạo ra nền tảng của chính quyền hiện nay; chính tâm thức công-nông, bài trí thức đó vẫn đang quyết định hành xử của

các cỗ máy công quyền hiện đại. Nhiều đại biểu Quốc hội có học vấn thực thụ vẫn trộm phàn nàn về sức mạnh áp đảo của thành phần “ít học” trong Quốc hội. Những thứ trưởng, bộ trưởng trẻ ngóng mong được làm một giới “kỹ trị” mới vẫn đang phải chịu sự điều hành hay nấp bóng của các đại công thần xuất thân từ chiến trường, đồng ruộng hay thậm chí từ thành phần bất hảo. Những người gìn giữ và bảo vệ một chế độ như vậy đương nhiên sẽ căm ghét những phân tích, nhìn nhận tinh táo, khoa học. Khi bắt toàn dân phải nghĩ và đi theo “lề đường bên phải”, chính thể này không khác nhiều so với việc cách đây 50 năm, họ đã hành hạ những ai phản đối nhà nước muốn “đặt bực công an giữa trái tim người”. Trong khi đó, tận tìm sự hợp lý, vượt thoát vạch ngăn lại chính là tố chất cao nhất của người trí thức. Và điều này sẽ quyết định sức mạnh của một đất nước. Chẳng dây định lề đi cho trí thức là hành vi “phản trí thức”, phá hoại quốc gia. Khi thực thi chủ trương này, thì ngay cả với một đội ngũ khoa bảng cao trong bộ máy chính quyền, nhà nước Việt Nam ngày nay vẫn không vượt thoát được bản chất “công-nông” không thể gột rửa. Hơn nữa, khi xuất phát từ một quốc gia chưa có giai cấp công nhân, và một điền chủ với vài ba mẫu ruộng đã bị đem ra đấu tố, thì bản chất này có thể chỉ ở mức độ “tiểu nông” với những biểu hiện thiên cận trong nhìn nhận, giao hoạt trong thái độ và tòn mún trong hành vi. Với một chính quyền như vậy, giới trí thức có suy nghĩ độc lập phải được coi là hiểm họa. Tư tưởng chính trị mong manh có thể đã làm cho ban lãnh đạo Đảng Cộng sản Việt Nam lúc thì xác quyết “Trung Quốc là kẻ thù truyền kiếp”, lúc thì khẳng định “Trung Quốc là đồng minh chiến lược, toàn diện và lâu dài”, nhưng có lẽ, bản chất “tiểu nông” đã làm cho họ lúc nào cũng coi trí thức mãi mãi là đối thủ! Trong trận tuyến họ tạo ra với trí thức ấy, việc đàn áp, bắt trí thức suy nghĩ, hành động trong khuôn phép chắc chắn là một nhiệm vụ quan trọng của bộ máy an ninh cộng sản.

Trong hành xử chống lại một đối thủ bị căm ghét về tri thức và tư tưởng, việc tập trung đánh gục danh dự, nhân cách đối thủ là một đòn thông dụng của cơ quan an ninh chuyên chính.

Khi nhiều người Việt Nam yêu dân chủ hy vọng vào một trung tướng Trần Độ thì họ mang ông ra kiểm điểm về quan hệ nam nữ. Khi xã hội Việt Nam có vẻ như bừng tỉnh với những tiếng nói đối kháng thì họ trưng dẫn ra những bản kiểm điểm trong nhà tù của những người bị giam cầm nhằm chứng minh nạn nhân đã quy gối, đã phản lại chính mình. Không thể dùng lý luận để biện minh cho sự tồn tại của mình, họ gắng sức bôi nhọ các gương mặt phản kháng bằng những tình tiết riêng tư. Chỉ hai ba ngày sau khi bắt giữ luật sư Lê Công Định, họ tung lên các mạng thông tin bút tích và hình ảnh nạn nhân nói lời hối cải, xin tha thứ. Mọi phán đoán về sự khống chế, ép cung của công an, hay về sự gục ngã về tinh thần của Lê Công Định cho đến nay vẫn chỉ là cảm giác. Điều chắc chắn là những phát biểu, bài viết, hành động của ông cho đến trước khi bị bắt là kết quả, là tinh hoa của một bộ óc trí thức cần thiết cho một xã hội văn minh. Khi không thể bẻ gãy những lập luận của ông, nhà cầm quyền Việt Nam khoái trá đưa ra một Lê Công Định âm thầm phủ nhận những suy nghĩ và hành vi trong lúc có thể được coi là tự do của mình. Trước và sau Lê Công Định, cơ quan an ninh Việt Nam đã và vẫn đang dùng mọi phương kế đàn áp, lừa phỉnh, nhiều khi giẫm đạp lên luật pháp của chính họ để bắt không biết bao nhiêu trí thức Việt Nam cúi mặt trước ống kính của công an để đọc lời chối bỏ những hành vi sáng suốt và đáng quý của mình. Đó là đỉnh cao của sự lăng nhục, triệt hạ nhân cách nói chung và trí thức nói riêng. Một trong những bằng chứng cơ quan công an đưa ra để buộc tội các cá nhân và tổ chức đối kháng là “bị tác động và nhận tiền của nước ngoài”. Các bằng chứng được viện ra hầu hết đều khiên cưỡng và bịa đặt. Chính quyền và ban lãnh đạo Đảng Cộng sản không tin, hoặc là cố tình

không tin, nhưng lại muốn bắt cả dân tộc phải tin rằng không còn có những con người Việt Nam, trí thức Việt Nam sẵn sàng hy sinh lợi ích riêng tư vì đất nước. Họ muốn chứng minh rằng đất Việt đã hết những con người vì nghĩa. Đó là sự phi nhô vào tinh khí quốc gia.

Trong cuộc “Thập tự chinh” hủy diệt nhân cách trí thức – của cả người có học vấn cao lẫn của người dân thường, này, từ bài học của đàn anh Stasi, chắc chắn cơ quan an ninh Việt Nam cũng đang có hàng chục, hàng trăm nghìn “IM” như giáo sư A, ở một mức độ nào đó, hoặc là đang phải tàn phá danh dự của chính mình, hoặc là phải “sống hèn” như lời nhạc sĩ Tô Hải mới đây trong *Hồi ký của một thằng hèn*. Rồi cuối cùng, CHDC Đức cũng sụp đổ. Một chế độ được dựng xây và bảo vệ bằng sự triệt hạ, nhục mạ trí thức chắc chắn không thể trường tồn. Chế độ đảng trị Việt Nam không thể là ngoại lệ. Vấn đề quan trọng là thời gian. Vì thời gian cũng có khả năng biến “sống hèn” thành tập quán. ◆◆◆◆◆◆◆◆◆◆

thông tin về các tiến sĩ những thế kỷ trước. Sự ra đời của công viên V.Miếu đương đại chính là nhằm tiếp bước cha ông, tôn vinh nhân tài đất nước và khơi nguồn nguyên khí quốc gia.

Ngay trong giai đoạn 1 của dự án 2008-2010, công viên Văn Miếu đương đại sẽ bước đầu được xây dựng tại xã Bắc Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình theo hướng đa chức năng cùng với Trung tâm Nghiên cứu bảo tồn di sản tiến sĩ VN.

Công viên Văn Miếu đương đại sẽ gồm các khu tưởng niệm, mô phỏng Văn Miếu cũ và hệ thống văn bia mới dành cho các nhà khoa học, các tiến sĩ thời cận, hiện đại. Quy hoạch kiến trúc của các công trình trong công viên dựa trên ý tưởng biểu trưng linh vật là Kim quy. (Theo TTXVN)

I. Dẫn nhập:

Vào đầu năm nay các Ủy viên Hoa Kỳ thuộc Ủy ban Đặc nhiệm song phương về Giáo dục Cao đẳng tại Việt Nam đã nhận được phúc trình của các chuyên gia nghiên cứu từ Harvard Kennedy School về hiện trạng khủng hoảng suy sụp của nền giáo dục cao đẳng - đại học tại VN.

Phúc trình này tập trung vào hai phạm vi: 1. Phân tích tầm mức nghiêm trọng của hiện trạng khủng hoảng suy sụp và các nguyên nhân gốc rễ tạo ra khủng hoảng; 2. Lượng

rằng nếu không có một công cuộc cải tổ cấp thời từ thể chế cho hệ thống giáo dục đại học thì VN sẽ thất bại hoàn toàn trong mục tiêu đạt đến các tiềm năng to lớn của quốc gia này.

Sự phát triển kinh tế của vùng Đông Á và Đông Nam Á cho thấy một mối liên hệ mật thiết giữa sự phát triển quốc gia và nền giáo dục cao đẳng. Mặc dầu mỗi một quốc gia phồn thịnh trong vùng như Nam Hàn, Đài Loan, Singapore và gần đây hơn nữa là TQ đã đi theo những đường lối phát triển cá biệt, nhưng chủ đề chung trong sự thành công của họ là công cuộc chuyên tâm đeo đuổi sự ưu việt trong lãnh vực khoa học và nền giáo dục cao đẳng-đại học.

Các quốc gia tương đối kém thành công trong vùng như Thái Lan, Philippines và Indonesia cho thấy một sự kiện cần lưu ý. Những quốc gia này, một cách tổng quát, không đạt được sự xuất sắc trong nền giáo dục cao đẳng và đã thất bại trong công cuộc phát triển kinh tế tân tiến.

Thực là một điều chẳng lành cho tương lai Việt Nam vì các đại học ở VN còn sa sút quá xa đằng sau ngay cả đối với những nước lân cận kém mở mang.

Bảng Tổng Kế bên cạnh lượng định tiềm năng của hệ thống giáo dục đại học tại các quốc gia trong vùng:

VN thiếu ngay cả MỘT đại học đơn lẻ có phẩm chất được công nhận. Không có một đại học nào ở VN xuất hiện trên bất kỳ các bảng xếp hạng phổ thông thường kỳ nào của các đại học có phẩm chất tại Á Châu.

Về phương diện này, VN thua sệt đối với ngay cả các quốc gia ở Đông Nam Á. Phần lớn các quốc gia này cũng khoa trương ít nhất một vài học viện đứng đầu của họ trong các bảng xếp hạng này.

Đại học VN phần lớn bị tách biệt ra khỏi các dòng kiến thức quốc tế, như số liệu nghèo nàn tẻ tẻ của ĐH VN về các công trình khảo cứu được xuất bản từ Bản Tổng Kế (Table 1).

Cơ sở	Quốc gia	Số bài viết
Đại học tổng hợp Quốc gia Seoul	Hàn Quốc	5.060
Đại học tổng hợp QG Singapore	Singapore	3.598
Đại học tổng hợp Bắc Kinh	Trung Quốc	3.219
Đại học tổng hợp Phúc Đan	Trung Quốc	2.343
Đại học tổng hợp Mahidol	Thái Lan	950
Đại học tổng hợp Chulalongkorn	Thái Lan	822

NỀN GIÁO DỤC TẠI VN KHỦNG HOẢNG VÀ PHẢN ỨNG

Phúc trình của Đại học Harvard

.....*Hồng Lĩnh tổng lược 09-09-2009*.....

Trích tin trong nước: Xây dựng công viên Văn Miếu đương đại: “Công viên Văn Miếu đương đại đậm đà nét dân tộc và thời đại được coi là hạt nhân của Trung tâm Nghiên cứu bảo tồn di sản tiến sĩ VN” - PGS.TS Nguyễn Văn Huy, giám đốc chuyên môn của Trung tâm Nghiên cứu bảo tồn di sản tiến sĩ VN, khẳng định như vậy tại hội nghị khởi động dự án diễn ra ngày 27-9 ở Hà Nội.

Ông Nguyễn Văn Huy nhấn mạnh: đây là lần đầu tiên VN có công viên Văn Miếu đương đại nhằm lưu giữ một cách đầy đủ, có hệ thống và khoa học những di sản của các nhà khoa học, các vị tiến sĩ đương đại. Sự trường tồn của các văn miếu trong cả nước mà tiêu biểu là Văn Miếu - Quốc Tử Giám ở Hà Nội chỉ lưu giữ được

định về phương cách phản ứng của các tác nhân chủ động để đối phó với khủng hoảng: từ chính quyền Nhà nước, từ nhân dân VN và từ cộng đồng quốc tế.

Phúc trình này kết luận bằng cách nhấn mạnh vào tầm quan trọng của sự cách tân mọi thể chế của hệ thống giáo dục đại học là yếu tố tối cần để làm nền tảng cho một công cuộc cải tạo có hiệu quả.

II. Tầm mức của hiện trạng khủng hoảng suy sụp:

Bản phúc trình thú nhận rằng, quả thật khó mà phóng đại hơn được nữa mức độ sâu rộng và nghiêm trọng của hiện trạng khủng hoảng suy sụp trong hệ thống giáo dục cao đẳng mà Việt Nam đang đối đầu.

Các chuyên gia nghiên cứu tin

Đại học tổng hợp Malaya	Malaysia	504
Đại học tổng hợp Philippines	Philippines	220
Đại học QG VN (Hà Nội - Tp HCM)	Việt Nam	52
Viện Khoa học và Công nghệ VN	Việt Nam	44

Nguồn: Science Citation Index Expanded, Thomson Reuters

Đại học VN không sản xuất được một lực lượng lao động có giáo dục để đáp ứng cho nhu cầu kinh tế và xã hội VN.

Các cuộc khảo sát do các cơ quan liên hệ với Nhà nước cho thấy có tới 50 phần trăm các chuyên viên VN tốt nghiệp ĐH không thể tìm được việc làm trong ngành nghề chuyên môn của họ, bằng chứng cho thấy một sự gián đoạn to lớn giữa lớp học và thị trường công việc.

Với mức độ 25 phần trăm giáo trình ĐH bị bắt buộc tập trung vào giáo điều chính trị (political indoctrination) thì chẳng có gì đáng ngạc nhiên khi sinh viên VN chỉ được chuẩn bị một cách tồi tệ cho cuộc sống chuyên viên hoặc cho các học trình cao đẳng ở nước ngoài.

Với mức độ 25 phần trăm giáo trình ĐH bị bắt buộc tập trung vào giáo điều chính trị (political indoctrination) thì chẳng có gì đáng ngạc nhiên khi sinh viên VN chỉ được chuẩn bị một cách tồi tệ cho cuộc sống chuyên viên hoặc cho các học trình cao đẳng ở nước ngoài.

Sự kiện Công ty Intel đã phải lặn lội vất vả để mượn các kỹ sư cho cơ sở sản xuất của họ ở TP HCM là một ví dụ điển hình. Khi Công ty này tiến hành một cuộc khảo hạch cho 2000 ứng viên IT của VN thì chỉ có 90 ứng viên, tức 5%, đạt tiêu chuẩn. Và trong nhóm này, chỉ có 40 ứng viên vừa hội đủ trình độ Anh ngữ để có thể mượn được. Công ty Intel "khẳng định" rằng đây là kết quả tồi tệ nhất mà họ gặp phải trong bất kỳ quốc gia nào mà họ đầu tư vào.

Các doanh gia quốc tế đều than phiền là sự thiếu hụt quản trị viên và công nhân lành nghề là trở ngại chủ yếu cho sự phát triển bành trướng của các công ty.

Sự nghèo nàn về phẩm chất của nền giáo dục ĐH VN còn mang lại nhiều tai hại khác nữa: trái ngược với sinh viên Ấn Độ hoặc Trung Quốc, sinh viên VN không thể cạnh tranh nổi để được thu nhận vào những chương trình cao học tinh túy tại Hoa Kỳ và Âu Châu.

(Bên dưới là bảng tổng kê số Bảng Phát minh của các quốc gia trong vùng Đông Á - với VN nằm ở hàng cuối cùng mang con số zero)

CHỈ SỐ SÁNG TẠO	
Quốc gia	Số bảng sáng chế được cấp năm 2006

Hàn Quốc	102.633
Trung Quốc	26.292
Singapore	995
Thailand	158
Malaysia	147
Philippines	76
Việt Nam	0

Nguồn: World Intellectual Property Organization, 2008 Statistical Review

III. Nguyên nhân tạo ra khủng hoảng suy sụp:

A. Di sản lịch sử:

Những vấn nạn VN đang đối đầu trong hệ thống giáo dục cao đẳng ngày nay một phần là do hậu quả từ một lịch sử cận đại bi thảm của đất nước.

Chế độ thực dân Pháp trong hậu bán thế kỷ 19 cho đến năm 1945 đã đầu tư rất ít vào hệ thống giáo dục cao đẳng, ngay cả khi đem so sánh với các thế lực thực dân khác như Anh và Tây Ban Nha. Hậu quả là VN đã vượt mất cơ hội khi làn sóng cách tân thể chế giáo dục cao đẳng tràn quét phần lớn lục địa Châu Á, trong những thập niên đầu của tk 20. Đây là thời gian rất nhiều học viện hàng đầu được thành lập tại vùng này.

Hậu quả là sau khi thu hồi độc lập, VN chỉ có một thể chế giáo dục cao đẳng rất yếu kém để làm căn bản xây dựng. Đây là một điểm tương phản rõ rệt so với Trung Quốc, nơi mà, cho đến ngày nay, phần lớn các trường ĐH hàng đầu đã được thành lập rất lâu trước cuộc cách mạng Cộng sản. Trong thời kỳ này tại VN, sự tổn hại trước hết do chiến tranh, và kế đến là do giai đoạn cai trị độc tài nặng nề của chế độ xã hội chủ nghĩa, đã không có chỉ đạo trong việc xây dựng những học viện có phẩm chất cao cho nền giáo dục cao đẳng.

B. Đường lối cai trị của Nhà nước:

Nguyên nhân cận kề tức khắc tạo nên khủng hoảng suy sụp của nền giáo dục đại học ngày nay là sự thất bại sâu rộng trong chính sách cai trị của Nhà nước.

Các đại học có phẩm chất cao từ Boston cho đến Beijing đều được thụ hưởng những đặc quyền nhất định mà VN hiện nay không có.

Vấn đề tự trị và tự quản tại đại học:

Tất cả mọi học viện cao đẳng và đại học tại VN đều lệ thuộc vào một hệ thống tập quyền trung ương với sự kiểm soát cao độ. Chính Nhà nước quyết định con số sinh viên được tuyển nhận, và tại các trường công lập, mức lương của các giảng viên. Ngay cả những quyết định về

điều hành cũng như việc thăng thưởng của các khoa ban đều lệ thuộc vào sự kiểm soát trung ương. Hệ thống kiểm soát này gạt bỏ ra ngoài những khuyến khích cần thiết cho việc cải tổ và tiến thủ của các đại học.

Lương thưởng được dựa trên thâm niên và lương chính thức thấp kém đến nỗi các giảng viên phải làm việc phụ trội vượt mức mới đủ sống. Ngược lại với Trung Quốc, VN chưa có chế độ hậu đãi những chuyên viên tốt nghiệp từ nước ngoài.

Cơ cấu tuyển chọn dựa vào thành quả:

Tham nhũng tràn lan và việc mua bán bằng cấp, tước vị là điều quá phổ biến. Hệ thống nhân viên cán bộ thì mập mờ và mọi sự thăng thưởng đều dựa trên những tiêu chuẩn bên ngoài khả năng học thuật, như mức độ thâm niên, lai lịch chính trị, lai lịch gia đình, cũng như sự móc nối cá nhân.

Giảng viên các khoa và ban quản trị cao cấp của hệ thống đại học có khuynh hướng bị thống trị bởi những cá nhân được huấn luyện từ Liên Xô hoặc Đông Âu, không nói được Anh ngữ và thường có ác cảm với các đồng nghiệp trẻ tuổi hơn được giáo dục từ Tây Phương.

Tiêu chuẩn quốc tế và sự liên kết quốc tế:

Phát sinh kiến thức là một công trình không biên giới, nhưng các học viện tại VN thiếu hẳn những mối liên hệ quốc tế. Thực tế là các học giả trẻ, được đào tạo từ nước ngoài thường viện dẫn mối lo ngại là họ không thể giao lưu được với những nguồn kiến thức đương thời, khiến họ tránh né các ngành nghề giảng dạy tại ĐH VN.

Như GS Hoàng Tuy (một nhà toán học lỗi lạc của VN và cũng là nhà phê bình thường xuyên chỉ trích thẳng thắn hệ thống ĐH VN) mô tả, các học viện tại VN rất hướng nội và không lượng giá chính mình dựa trên tiêu chuẩn quốc tế.

Giám định và thanh tra:

Đại học VN không phải báo cáo hoặc chịu trách nhiệm trước các cơ quan thanh tra từ bên ngoài. Trong hệ thống ĐH công cộng, các nguồn tài trợ không dựa vào phẩm chất hoặc thành quả của ĐH. Tương tự như thế, tài trợ của Nhà nước cho các công trình nghiên cứu được phân phát không dựa trên khả năng nhưng như là một hình thức lương bổng phụ trội.

Bởi vì số chỗ dành cho tuyển sinh trong các ĐH rất thấp nên chỉ có 1 trong 10 học sinh thuộc lứa tuổi ĐH được nhận vào ĐH. Do đó, ĐH VN không bị ép buộc phải cải tổ.

Tự do trong giáo trình:

Ngay cả khi so sánh với Trung Quốc, ĐH VN rất nổi bật về mức độ thiếu sót trầm trọng trong lãnh vực năng động tri thức. Ngay cả khi các viện đại học VN được dần dà cởi mở hơn, một mạng lưới kiểm soát chính thức cũng như trá hình vẫn còn vây bọc, khiến các ĐH VN vẫn ở trong tình trạng suy tàn về tri thức. Có rất nhiều hàm ý xuất phát từ những tham luận trên đây:

Thứ nhất, chương ngại chủ yếu cho sự cải tiến trong nền giáo dục cao đẳng không nhất thiết là vấn đề tài chánh. Thực ra, như là bách phân của GDP, VN tiêu dụng nhiều hơn các quốc gia khác trong vùng cho giáo dục. Nhưng cách sử dụng các nguồn tài chánh đó như thế nào là một vấn đề khác.

Thứ hai, đầu tư vào du học nước ngoài không đủ để cải tiến hệ thống. Trừ khi môi trường sinh sống và làm việc cho chuyên viên được cải tổ, thật là khó mà quy tụ được hơn một nhóm chuyên viên được đào tạo tại nước ngoài muốn trở về làm công tác giảng dạy ĐH.

IV. Phản ứng

A. Chính sách của Nhà nước:

Phần lớn thời gian trong giai đoạn từ 1986 khi VN bước vào giai đoạn Đổi Mới, quá trình cải cách kinh tế và mở cửa, tốc độ của việc cải tổ nền giáo dục cao đẳng vẫn ở trong tình trạng đóng băng. Trong giai đoạn này, phẩm chất giáo dục của những môn khoa học căn bản đã bị tụt hậu.

Trong ba năm vừa qua, Nhà nước đã đưa vấn đề cải tổ giáo dục cao đẳng vào ưu tiên cao hơn. Năm 2005 Nhà nước nêu lên chủ trương áp dụng Nghị quyết 14 cho việc cải tổ toàn diện nền giáo dục cao đẳng vào năm 2020. Đây là một bước ngoặt kêu gọi cải cách trong việc điều hành, bao gồm mức độ cao hơn cho việc tự trị và hệ thống tuyển chọn dựa vào thành quả. Mặc dầu rất khó để theo dõi diễn tiến của quá trình này, nhưng tốc độ thay đổi vẫn rất chậm.

Gần đây hơn, chính quyền đã loan báo những dự kiến để thiết lập những học viện với các đối tác quốc tế với nguồn tài chánh được chính quyền vay mượn từ World Bank. Trong khi những hoạch định này là dấu hiệu tốt trong việc nhận ra nhu cầu thiết yếu của các học viện cao đẳng, rất nhiều vấn nạn vẫn tồn tại.

Các chức quyền giáo dục tại VN vẫn còn ôm giữ quan niệm Nhà nước là trọng tâm trong các công trình đối tác này, lẽ ra phải là các học viện. Tiến trình tiếp cận này rất khó phù hợp để đối tác với hệ thống phân quyền cao độ của hệ thống đại học

Hoa Kỳ, trong đó, các học viện là nhân tố chính và chính quyền chỉ giữ một vai trò rất hạn chế.

Thứ hai, Nhà nước vẫn phô bày một não trạng “kế hoạch trung ương” trong việc hoạch định những chương trình này, ngay cả các khoa ban và chuyên ngành mà các học viện này sẽ phát triển. Dự án khởi đầu gợi ý về các ngành liên quan đến khoa học và kỹ thuật, loại trừ các khoa Nhân văn và rất nhiều các ngành Xã hội học.

Thứ ba, mặc dầu các dự án được hoạch định trên căn bản là các đối tác quốc tế sẽ cung cấp các quản trị viên và nhân viên giảng huấn, nhưng cách thức phân phối các nguồn tài chánh như thế nào thì không được xác định, không ai biết các đối tác quốc tế có được dành ra những khoản tiền vay mượn này hay không. (Phần lớn các các học viện này vẫn chỉ có phẩm chất đồng bộ rất thấp).

Cuối cùng, phải chờ xem mức độ tự trị và tự quản mà các học viện này thực sự được cho phép như thế nào. (“Vietnam Germany University” là một trong những học viện mới này.)

B. Trao đổi sinh viên:

Sinh viên VN đã ra du học nước ngoài với con số gia tăng lớn từ năm 1986. Trong những năm đầu của Đổi mới, phần lớn các sinh viên du học qua các chương trình học bổng song hoặc đa phương như các chương trình Fulbright hoặc chương trình World Bank... Với xã hội VN trở nên khá giả hơn, gia đình VN đã bắt đầu cho con cái đi du học với phương tiện tự túc. Những năm gần đây, con số sinh viên VN đi du học tại Mỹ gia tăng nhanh chóng một cách đặc biệt. VN nằm trong số 20 quốc gia hàng đầu gửi SV đến Hoa Kỳ du học. Các kinh tế gia VN ước lượng các gia đình VN đang tiêu dùng ít nhất 1 tỷ đô-la mỗi năm cho việc du học.

Du học nước ngoài là một phản ứng quan trọng trước khủng hoảng của nền giáo dục cao đẳng tại VN, nhưng nó không thể nào là một giải pháp được.

Trước tiên và chính yếu nhất đó chỉ là một lựa chọn cho một thiểu số cực nhỏ cho những gia đình có khả năng trang trải hoặc những ai may mắn trúng được học bổng. Đang có một sự chênh lệch to lớn và ngày càng gia tăng giữa thành thị và nông thôn, giữa một thiểu số giàu có tột đỉnh và một tuyệt đại đa số dân chúng vẫn còn nghèo túng. VN là một nước lớn và không thể nào “khoán trắng” nền giáo dục cao đẳng cho các trường ĐH nước ngoài.

Thứ hai, ngày nào mà các ĐH tại VN vẫn còn tiếp tục duy trì tình trạng

làm việc thâm hại thì các chuyên viên được đào tạo từ nước ngoài vẫn tránh né các ngành nghề giảng huấn tại ĐH.

C. Nhân tố quốc tế:

Các cơ quan tài trợ quốc tế đã hỗ trợ các chương trình trao đổi SV trong nhiều năm qua. Do yêu cầu của chính phủ VN, các cơ quan này đã đầu tư rất nhiều vào hệ thống giáo dục cao đẳng.

Các chuyên gia tại Harvard cho rằng, các nỗ lực của các cơ quan nói trên trong lãnh vực này không có hiệu quả, bởi vì các cơ quan này không đã động gì đến vấn đề điều hành và quản trị ĐH. Các khoản tài trợ này đã không được phân phối trên tiêu chuẩn khả năng và các học viện cũng không được tham khảo về thể thức các tài khoản này được sử dụng.

Các ĐH quốc tế đã được khuyến khích để thiết lập các chương trình huấn luyện tại VN, hoặc độc lập hoặc bằng cách đối tác với các học viện trong nước. Với một vài ngoại lệ, các dự án này chỉ nhằm mục tiêu trực lợi và do đó chỉ nhắm vào những ngành thực dụng đã sẵn có nhu cầu. Việc tuyển lựa SV phần lớn dựa vào khả năng trả học phí và phần lớn vượt quá tầm tay của đại chúng. Những học viện này không đáp ứng được nhu cầu giáo dục cao đẳng có phẩm chất cao.

Chính quyền VN rất nhạy bén trong việc thu hút sự tham gia hợp tác của những đại học hàng đầu trên thế giới, đặc biệt là các ĐH tại Hoa Kỳ. Các chuyên gia nghiên cứu tranh luận rằng có ít nhất ba chìa khóa để đạt được mục tiêu này.

Thứ nhất, chính quyền phải nhận ra rằng, các ĐH có phẩm chất cao sẽ không vào VN như là những công ty đầu tư. Hơn nữa, trong cuộc chạy đua toàn cầu để tìm tài năng xuất sắc, các ĐH Hoa Kỳ luôn luôn là những đối tác được đeo đuổi. Nói thẳng ra là, VN phải chấp nhận trả giá cao.

Thứ hai, cũng quan trọng không kém, các chuyên gia Harvard nhấn mạnh rằng, các trường ĐH danh tiếng sẽ không tự làm hạ thấp tiêu chuẩn của họ nếu chính quyền VN không có quyết tâm đạt tới quy cách điều hành tốt cho hệ thống giáo dục ĐH, bao gồm sự cho phép tự do trong giáo trình và chế độ tự quản tự trị cho ĐH mà hiện nay không có.

Thứ ba, bởi vì hệ thống giáo dục đại học cao đẳng tại Hoa Kỳ mang bản chất phân quyền cao độ, chính phủ Hoa Kỳ chỉ đồng một vai trò hạn chế trong việc cổ võ cho sự tham gia hợp tác từ các viện ĐH Hoa Kỳ vào

vấn đề này.

V. Kết luận: Nhu cầu thiết yếu cho công cuộc cải tạo từ thể chế hệ thống giáo dục đại học-cao đẳng

Cải tổ toàn bộ thể chế điều hành của hệ thống là chìa khóa để cải tiến nền giáo dục cao đẳng tại VN. Tuy nhiên, cải tổ các học viện giảng huấn ở bất cứ nơi đâu là một tiến trình lâu dài. Đây là lý do các chuyên gia Harvard xác quyết rằng, VN bắt buộc phải xây dựng một học viện kiểu mẫu mới với thể chế điều hành tốt nằm trong DNA của nó. Những nỗ lực như thế sẽ nên những tác động chuyển biến vào hệ thống giáo dục cao đẳng.

Một học viện mới như thế sẽ cung cấp một cái "nhà" cho các học giả và khoa học gia trẻ mà hiện nay chẳng có tha thiết gì trong việc đeo đuổi các ngành nghề giảng huấn tại VN.

Thứ hai, một học viện mới như thế sẽ là kiểu mẫu cho các học viện khác học hỏi và thi đua cũng như là nguồn cho sự cạnh tranh tốt đẹp đang rất mực cần thiết.

Các chuyên gia Harvard tin rằng Ủy ban Đặc nhiệm về giáo dục cao đẳng có một vị trí độc nhất vô nhị cả về mặt xúc tiến khóa trình cải cách cũng như việc phát triển một lược đồ toàn diện cho công cuộc cải tạo toàn bộ thể chế cho hệ thống tại VN.

Một ít nhận xét về Bản phúc trình:

Chúng tôi xin mượn lời của Giáo sư Hoàng Tụy trong nước diễn tả hiện trạng của trí thức VN hôm nay:

"Chúng ta có biết bao tiến sĩ, giáo sư và gần đây rộ lên cả mấy tá viện sĩ (chức danh này chưa có ở VN, nhưng nếu muốn trưng ra thì cả nước hiện nay cũng có thể trưng ra cả nghìn viện sĩ kiểu này chứ không ít), rồi lại có cả những "bộ óc vĩ đại thế kỷ 21", nhiều nhân vật trí thức xuất chúng đến nỗi đang có kế hoạch phải dành 25 hecta đất vào thời buổi đất quý hơn vàng, để xây một Văn Miếu hiện đại mới đủ chỗ vinh danh bấy nhiêu bậc đại trí. Thế nhưng có ai dám chắc cái gia tài trí thức lớn ấy sau này sẽ được con cháu hoan nghênh khi đất nước đến hồi hưng thịnh?"

(Trí thức VN) Dễ bị lâm vào thế ếch ngồi đáy giếng, dễ mắc bệnh vĩ cuồng, không hòa nhập vào dòng chảy văn minh của thời đại, không chấp nhận luật chơi quốc tế, rồi ngày càng tự hậu mà vẫn tự ru ngủ mình, tự đánh lừa mình, và đánh lừa nhân dân mình với những thành tích không có thật. Chạy theo danh hão, chạy theo quyền lực, chạy theo chức tước, là căn bệnh thời đại của trí thức VN.

Chưa bao giờ trong xã hội ta có nhiều Xuân Tóc Đỏ như bây giờ". (Nguồn: Tia Sáng)

Chẳng cần nhìn đâu xa, chúng ta có thể thấy ngay đó chính là sản phẩm trực tiếp của nền giáo dục xã hội chủ nghĩa, là con đẻ của đạo đức Hồ Chí Minh.

Đến hôm nay thì có lẽ ngài Phó giáo sư Tiến sĩ Nguyễn Văn Huy cùng với tập đoàn của ông sắp hoàn thành công trình "Công viên Văn Miếu đương đại" để bảo tồn và vinh danh con số zero tròn trịa trong Bảng Innovation Index.

Qua phát biểu tại hội nghị khởi động, ngài Phó giáo sư Tiến sĩ Nguyễn Văn Huy phô bày trọn vẹn nét đối trá trắng tráo đến trơ trên tột

độ. Ngài là hiện thân của một tầng lớp Phó giáo sư Tiến sĩ tự phát... khủng đày rẫy tại đất nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa lâm than...

Và do mù lòa từ đốt nát, kiêu căng và đối trá, họ cùng với tập đoàn lãnh đạo của Đảng đang đẩy toàn khối dân tộc vào kiếp nô lệ cho ngoại bang Bắc phương... một cách hồ hởi phấn khởi.

VietCatholic News

1. Vietnam Higher Education: Crisis and Response. Thomas J. Vallely - Ben Wilkinson. Harvard Kennedy School

2. Peril and Promise: The Challenge of Higher Education in Developing Countries. Henry Rosovsky

ψψψψψψψψψψψψ

ĐÀNH SAO?!

Đảng bắt nốt những nhà yêu nước
Cấm phê bình xâm lược Bắc Kinh
Đảng khoe sự nghiệp quang vinh
Buồn dân bán nước... trung trinh nổi gì?!
Ôi Tổ quốc lâm nguy kề cận
Hãy đứng lên rửa hận ngàn thu
Bút xiềng xích, phá lao tù
Độc tài tham nhũng: Kẻ thù dân ta!
Đảng Cộng Sản cướp nhà cướp đất
Cướp chùa chiền, thánh thất, nhà thờ
Dân oan ăn chực ngồi chờ
Bạo quyền ngành mặt làm ngọc cổ tình!
Giặc bành trướng Bắc Kinh lẩn lút
Đảng cầm quyền nhu nhược tiếp tay
Công an khủng bố đêm ngày
Hỡi người yêu nước đọa đày dành sao?!

Hồ Công Tâm, 06-09-2009

ĐÊM NGHĨ VỀ ĐẤT NƯỚC

Đêm ngồi nghĩ về đất nước
Tổ tiên gầy dựng nghìn năm
Chẳng lẽ đất, sông, núi, biển
Lũ con nhu nhược đem dâng?
Qua một ngàn năm Bắc thuộc
Bao nhiêu những bậc anh hùng
Qua một trăm năm Pháp thuộc
Bao người vị quốc vong thân
"Hào kiệt thời nào cũng có" *
Có không thời nhiều nhưong này?
Con dân anh hùng đất Việt
Nước nhà nguy ngập có hay?
Đêm ngồi nghĩ về vận nước
Nội xâm hòa với ngoại xâm
Hỡi ai, ai người yêu nước
Mãi ngồi bó gối sao đây?

Lý Nhân Bản 08-2009

** Bình Ngô Đại Cáo, Nguyễn Trãi*



DỐI TRÁ!



Son Nghị 07-09-2009

Gia đình tôi luôn cố gắng duy trì được bữa ăn tối chung với nhau. Nửa giờ tuy ngắn ngủi nhưng quý giá vì đó là thời gian duy nhất trong ngày mọi thành viên trong gia đình đều có mặt. Ăn được miếng cơm ngon, chung quanh bàn cơm có ông bà, vợ chồng, con cái quây quần, chuyện trò vui vẻ là điều thú vị nhất trong một ngày.

Một buổi cơm tối như thường lệ, đang khi vợ chồng con cái chuyện trò rôm rả thì chuông điện thoại reo. Vì ngồi gần giá điện thoại nên tiện tay tôi bấm nút phóng thanh trên phon (speakerphone) để trả lời. Thường thì tôi chẳng bao giờ bóc phon trong bữa ăn vì “trời đánh còn tránh bữa ăn” huống gì một cú điện thoại vắn vớ, trừ trường hợp nhìn thấy tên của người thân hiện ra trên khung cửa điện thoại. Thế mà hôm đó không hiểu tại sao tôi lại nhấn nút phon để nói chuyện với một người xa lạ, một nhân viên chào hàng. Để kết thúc câu chuyện nhanh chóng, tôi vội trả lời là tôi chỉ là người ở trọ khi anh ta nói muốn nói chuyện với chủ nhà. Anh chàng Mỹ lịch sự nói cảm ơn và cúp máy. Vì bật nút phóng thanh nên cuộc đối thoại cả nhà đều nghe rõ. Ngồi xuống ghế, tôi bình thân tiếp tục bữa ăn và bất chợt một trong hai đứa con tôi, lúc đó mới 10 tuổi, cất tiếng phê bình: Bố nói dối.

Tôi chưng hửng. Ngừng ăn, tôi ngắt người và chợt nhận ra con tôi nói đúng. Tôi đã nói dối. Thật không ngờ chỉ vì muốn chấm dứt một chuyện không đâu mà tôi đã làm gương xấu trước mặt con cái. Tôi vội giải thích cho nó hiểu là lời nói dối của tôi không làm hại ai cả mà chỉ muốn chấm dứt câu chuyện một cách lịch sự, thế thôi. Tôi còn giải thích thêm, nếu lời nói dối mang sự thiệt hại đến cho kẻ khác

thì mới có tội. Thằng bé ngồi trầm ngâm một lúc suy nghĩ về lời giải thích của tôi, rồi sau cùng nó buông thông: bố vẫn nói dối. Có lẽ trong đầu óc non nớt của nó chưa hiểu được thế nào là lợi, thế nào là hại nên nó vẫn không chấp nhận lời giải thích (yếu ớt) của tôi. Đối với những đứa bé, hoặc là trắng, hoặc là đen, không có màu xám. Chân lý chỉ có một, không thể nửa vời. Nói dối, hoặc nói thật chứ không có luật trừ rằng đôi khi được nói dối.

Ngoài việc đưa con dạy tôi một bài học thật bất ngờ, tôi nghiệm ra rằng nên giáo dục ở Mỹ đã hun đúc trong tâm trí đứa bé phải biết tôn trọng sự thật và phải bảo vệ sự thật bằng mọi giá. Lời kết luận (kiên quyết) của đứa con là một bằng chứng hiển nhiên. Trường học Mỹ không có môn Công dân Giáo dục nhưng bài học vỡ lòng (nhất là các trường đạo) từ thuở mẫu giáo là luôn luôn nói thật. Nhà trường khuyến khích và đề cao việc tôn trọng sự thật. Câu chuyện cậu bé Washington lỡ chặt gãy cây đào và thú nhận với ông bố có đứa trẻ nào mà không biết. Câu chuyện tiếp tục rằng sau đó cậu bé Washington phải nhận lấy một hình phạt vì tội chặt gãy cây cho dù đã thú tội (nói thật). Như thế, cho dù sự thật mang đến thiệt hại cho chính bản thân nhưng vẫn phải tôn trọng sự thật. Có thể đây chỉ là một huyền thoại nhưng một bài học luân lý như thế thật đáng truyền tụng. Không riêng gì ở Mỹ, những đứa bé lớn lên ở bất cứ nơi nào trên thế giới này, kể cả những nước nghèo đói thiếu ăn như ở Phi châu, đều được dạy dỗ về sự thành thật.

Trước 75, những bài học luân lý trong cuốn Quốc văn Giáo khoa thư được giảng dạy trong suốt những năm ở bậc Tiểu học. Tôi còn nhớ rõ

chuyện cái cân kể về một người buôn bán gian dối, làm một quả cân rỗng ruột dùng để cân khi bán và một quả cân nặng hơn bình thường dùng để cân khi mua. Có lần người này bỏ quả cân ra và thấy ở giữa có một cục máu. Đồng tiền kiếm được qua việc mua rẻ bán đắt một cách gian dối là tiền máu.

Nói đến gian dối là nói đến lừa đảo, bịp bợm. Luân lý Giáo khoa thư cũng khuyên không nên nói dối dù rằng chẳng hại đến ai. Chuyện cậu bé giả có cháy nhà lừa gọi những người hàng xóm chạy đến giúp rồi lăn ra cười. Họ bị lừa nhiều lần nên khi cháy nhà thật chẳng ai đến giúp và kết quả là cả căn nhà bị cháy rụi.

Những đứa trẻ ở miền Nam trước 75 đều được dạy dỗ về sự thành thật, lòng hiếu thảo, yêu người v.v... Còn xã hội ngày nay ở Việt Nam dạy cho con trẻ thuở cấp sách đến trường thế nào? Ban đầu, hào khí chiến thắng của những người cộng sản nhân tâm gạt bỏ mọi tinh hoa giáo dục của miền Nam. Những cuốn sách giáo khoa, sách văn học, khảo cứu năm lẫn lộn ở vệ đường bán si nhìn thấy thật đau lòng. Tôi có người dì họ ở ngoài Bắc chưa bao giờ gặp mặt, chưa một lần nói chuyện. Cả hai dì cháu chỉ biết nhau qua thư từ. Đó là một phụ nữ hiểu biết, tốt nghiệp khoa Văn tại Hà nội. Cả tú sách văn học của tôi bỏ đi thì uổng quá, mà giấu mãi không được với những tên công an khu vực i-tờ nên tôi chuyển hết ra Bắc cho dì. Dĩ nhiên phải chuyển lên vì là đồ quốc cấm. Người dì rất cảm kích về những tác phẩm văn học nghệ thuật này, nhất là những truyện dịch của Leon Tolstoi. Để trả lễ, dì biểu lại tôi cuốn Triết học Mác-Lênin dày cộm (sic). Những kẻ ngồi ở Bắc bộ phủ vào khoảng thời gian đầu mất nước mang nặng đầu óc của một Mao Trạch Đông và có hành động cuồng dại của một Tàn thủy Hoàng. Cái hào khí chiến thắng của một đạo quân từng đánh bại hai đế quốc Pháp và Mỹ (sic) đã đẩy những kẻ với trình độ sơ cấp lên trên hân đồng bào miền Nam bại trận. Vì thế, những cuốn sách văn học nằm ngổn ngang từng đống ở

via hè là điều dễ hiểu. Những bài học luân lý căn bản trong cuốn Giáo khoa thư cũng mang chung một số phận. Những câu chuyện vỡ lòng về luân lý dạy cho cả một thế hệ bé thơ hoàn toàn bị loại bỏ khỏi chương trình giảng dạy ở bậc Tiểu học và thay vào đó bằng những bài học dạy về lòng căm thù giai cấp đọc nghe đến lố bịch. Có lẽ không một nước cộng sản nào hiện hữu trên trái đất này lại nhẫn tâm gieo vào đầu óc trẻ thơ những tư tưởng giết người như ở Việt Nam.

Xét cho cùng, họ dẹp bỏ là phải vì những tư tưởng gói ghém trong cuốn Luân lý Giáo khoa thư hoàn toàn trái ngược với lý thuyết căn bản cộng sản. Đối với chủ thuyết cộng sản, sách lược là bạo lực, chiến lược là đối trá được che dấu khéo léo dưới danh từ tuyên truyền. Làm gì có thành thật đối với những kẻ ngồi trong Bắc bộ phủ. Bởi thế, dạy cho người dân thế nào là ngay thẳng thì chẳng khác nào họ tự bôi phân lên mặt họ. Chuẩn bị cho một cuộc chiến tranh tương tàn có “chính nghĩa”, mà mãi cho đến bây giờ họ vẫn vinh dự (hảo) về cuộc chiến chống Mỹ, đảng cộng sản đã nhồi nhét trong óc đồng bào miền Bắc – kể cả những trẻ thơ – về một miền Nam sa đọa, khổ sở trong nghèo đói, tha hóa trong trụy lạc, lạc hậu về kiến thức, và kiệt quệ về kinh tế. Mới đây, một cán bộ (thức tỉnh) miền Bắc kể lại trên mạng (viet.no) rằng trong thời gian cao trào chống Mỹ Ngụy, theo tài liệu học tập từ trung ương đưa xuống thì tại miền Nam số lượng đàn bà làm đĩ lên đến hàng trăm vạn. Bây giờ ngồi so sánh con số mà đảng đưa ra thì vào thập niên 70 – với số dân 17 triệu toàn miền Nam – phần lớn đàn bà con gái ở phía bên kia vĩ tuyến đều phải bán thân nuôi miệng; như thế mới phù hợp con số đảng đưa ra. Ông ta chua chát kết luận, con số đảng tuyên truyền thời đó hiểu ra (khá trễ) là phóng đại nhưng lại đúng với sự thật vào đầu thế kỷ 21 tại Việt Nam.

Đảng cố tình nhào nặn ra một hình ảnh bệnh hoạn về miền Nam và đẩy mạnh công tác tuyên truyền hiệu quả đến nỗi cả miền Bắc bỗng

thấy việc giải thoát đồng bào miền Nam khỏi ách nô lệ của đế quốc là một nhiệm vụ phải làm; chỉ vì đó cũng là đồng bào máu đỏ da vàng cả. Tầng lớp thanh niên thiếu nữ hăng say lên đường đi B để làm cái công việc giải phóng “cao cả” đó. Thế là một chiến dịch đối trá vĩ đại được hình thành ngay trong thâm cung của Bộ Chính trị và được tuyên truyền học tập rộng rãi trên khắp cõi miền Bắc. Trong suốt 21 năm, từ 1954 đến 1975, toàn bộ nhân dân miền Bắc từ hạ tầng đến thượng tầng cơ sở (trừ những kẻ đề ra chiến dịch nói dối) đều tin tưởng tuyệt đối rằng đó là những sự kiện có thật. Dân chúng ở hậu phương còn được dạy bảo phải thắt lưng buộc bụng, hạt gạo bẻ làm ba; một đề để lại miền Bắc, một đem vào miền Nam, và một giúp đồng bào Lào và Cao miên. Thật tội cho đồng bào ở miền Bắc, họ cống hiến tất cả bầu nhiệt huyết, hy sinh đến tận cùng những tình cảm riêng tư, để phục vụ cho một chiến dịch giải phóng bắt đầu bằng một sự lừa bịp vĩ đại. Phải nói là vĩ đại, vì chính những mỹ từ này mà biết bao thanh niên thiếu nữ phải sinh Bắc tử Nam.

Cho đến ngày 30-4-1975, khi bước vào một miền Nam hoa lệ, thành phố sầm uất, dân quê chất phác sống khá sung túc, trẻ con lễ phép (nhờ những bài học vỡ lòng trong cuốn Luân lý Giáo khoa thư), thì những điều họ được học tập trái ngược với thực tế. Những người cộng sản tuy (may mắn) chiếm được miền Nam nhưng đồng thời bộ mặt xảo trá của Bộ Chính trị lộ nguyên hình. Thường thì khi biết bị lừa, tâm lý chung của con người là cảm thấy tự ái bị tổn thương, uất hận và dâm ra oán ghét kẻ lừa bịp. Phải dùng chữ uất hận vì cả một thời thanh xuân đã bị chôn vùi dọc theo rừng Trường sơn; một phần thân thể bị bỏ lại chiến trường B; những ước mơ tầm thường của một đời người cũng bị hy sinh đến tận cùng.

Có hai biến cố để thử lừa thế hệ thanh niên Việt Nam, kể cả giới trí thức. Thứ nhất là biến cố 30-4-1975 khi họ khám phá ra một miền Nam

hoàn toàn trái ngược với sự tuyên truyền của đảng. Biến cố này chỉ liên quan đến thanh niên miền Bắc. Thứ hai là ngày 9-12-1991 khi thành trì Sô-viét chính thức tan rã, cáo chung một chủ nghĩa cộng sản không kèn không trống sau gần ¾ thế kỷ gieo rắc bao kinh hoàng cho nhân loại. Biến cố này liên quan đến thế hệ trẻ của cả nước. Cả hai biến cố này xác định rõ rệt ai là kẻ nói dối và ai là kẻ bị lừa.

Bị kẻ khác lừa mà không biết là bất trí. Khi biết bị lừa mà không có phản ứng (dù tiêu cực hay tích cực) là bất lực. Con người Việt Nam không thể bất trí. Nhân dân Việt Nam không bao giờ bất lực. Thế mà khi bộ mặt xảo trá của đảng cộng sản bị phơi bày vẫn không thấy một phản ứng – cho dù nhỏ nhoi – của bất cứ thành phần nhân dân miền Bắc nào, kể cả những kẻ mang danh là kẻ sĩ, gồm cả các giáo sư, bác sĩ, học giả v.v...

Phân tích cho kỹ hiện tượng thụ động này, tôi nghĩ ra được vài điểm:

1. Lĩnh bộ đội có trình độ học vấn thấp. Nói ra điều này tôi hoàn toàn không có ngụ ý chê bai mà chỉ nêu lên một sự thật. Những thanh niên thiếu nữ này nếu điều kiện cho phép chắc chắn tên tuổi của họ cũng được ghi danh trên bảng vàng như ai. Đúng ra, đảng không muốn thanh niên thiếu nữ miền Bắc học nhiều. Họ cố ý rút ngắn chương trình trung học trong những năm chiến tranh chỉ còn 10 năm (để mau ra chiến trường), trong khi học sinh miền Nam phải học đủ 12 năm và phải qua biết bao kỳ thi sát hạch để sàng lọc những người có khả năng học lên cao. Chỉ vì trình độ nhận thức thấp kém theo chính sách ngu dân của đảng nên tầng lớp thanh niên không cảm thấy uất hận khi bị lừa dối.

2. Tầng lớp cán bộ và bộ đội lóa mắt trước của cải miền Nam. Họ là những nông dân chân chất, nghe lời đảng đi “giải phóng” miền Nam khỏi ách đế quốc. Tài sản của họ ngoài căn nhà tranh vách đất, may ra được con trâu, dăm con gà. Hiếm khi họ ăn được bữa cơm không độn. Bước vào miền Nam thấy toàn cao ốc, nhà cửa khang trang, hàng tiêu

dùng thừa mứa, họ bỗng đâm thèm khát hết mọi thứ; từ cây kim may cho đến chiếc bình tích giữ nước sôi. Phàm con người có ai không muốn hưởng thụ, sung sướng. Họ mong đem về Bắc một chiếc xe đạp, trên cổ tay đeo chiếc đồng hồ (made in Cholon cũng được), và trên vai lưng lửng chiếc máy thu thanh. Ước mơ của những anh bộ đội ôi thật tầm thường nghĩ đến tội nghiệp. Đảng biết như thế nên cố tạo điều kiện cho những kẻ một thời nghe lời dụ dỗ của đảng bằng cách đổi tiền, đánh tư sản mại bản, và nhiều trò cướp giạt công khai khác, với mục đích gián tiếp buộc đồng bào miền Nam phải đem hết đồ dùng trong nhà ra bán dần ở chợ trời, cân bằng phần nào cán cân kinh tế giữa hai miền Nam Bắc trong thời hậu chiến. Trong khi đồng bào miền Nam tiêu tán dần sản nghiệp thì nhân dân miền Bắc bỗng được sở hữu chủ một vài thứ tiêu dùng mà cả đời họ chưa bao giờ (dám) nghĩ đến. Trong thời chiến, nhân dân miền Bắc tối đi ngủ giấc mơ được thấy bác Hồ và mãi đến năm 75, cả nước âm thầm gạt bác qua một bên để phân khởi thay vào đó là giấc mơ đạp, đồng, và đài. Với giấc mơ hơn hai mươi năm bỗng trở thành hiện thực chỉ trong vài tháng, nhân dân miền Bắc bỗng đâm ra dễ dãi và chợt quên đi họ đã bị lừa.

3. Thành phần kẻ sĩ đã bị thuần hóa từ lâu, nhất là sau vụ Giai phẩm Nhân văn năm 1956, vụ bắt “những kẻ chống đảng” năm 1967. Còn biết bao vụ thanh trừng khác xảy ra nhan nhản trong suốt thời chiến tranh. Những chuyện mưu sát công khai, những chuyện đầu độc nghe được qua rì tai, từng ấy chuyện đủ khùng bố tinh thần của tầng lớp kẻ sĩ đến sợ hãi ngậm miệng. Với phương pháp trấn áp cực kỳ tàn độc, đảng thành công trong việc bào mòn lòng bất khuất của tầng lớp trí thức, nhận chìm khí phách truyền thống của cha ông. Thật tội cho họ, biết bị lừa mà đành phải cắn răng chịu đựng.

Chính vì những lý do đó mà trong muôn vàn kẻ chứng kiến cuộc “giải phóng”, tất cả đều nhận ra một chiến dịch bịp vĩ đại ngay sau khi

vào thăm và tiếp xúc với đồng bào miền Nam, nhưng lại không mấy ai thôn thức lương tri, hoặc thắc mắc lấy một lời về sự dối trá của đảng cộng sản. Trừ hai người (ít ra là họ thú nhận như thế). Đó là bà Dương Thu Hương và ông Ng. Khắc Toàn.

Nhà văn Dương Thu Hương kể lại là khi chứng kiến được sự sung túc của miền Nam, bà ngồi bệt xuống lề đường Nguyễn Huệ và khóc tức tưởi. Trong một bài viết, bà cho biết: Bà chợt nhận ra chân tướng của đảng cộng sản. Bà biết bà đã bị lừa khi hiến thân cả cuộc đời để thực hiện cái gọi là “giải phóng miền Nam”. Năm 1968, lúc bà vừa 21 tuổi, tuổi thiếu nữ tràn trề nhựa sống, bà từ chối ân huệ của đảng gửi đi du học (giấc mơ của tuổi trẻ miền Bắc) để lên đường vào Nam tham gia chiến dịch Tổng công kích Tết Mậu Thân. Quyết định dứt khoát vào Nam đi “giải phóng” cũng vì hoàn toàn tin tưởng vào sự tuyên truyền (nói dối) của đảng. Bà quyết dùng tài năng của một văn công để an ủi tinh thần cho những anh bộ đội trên đường chinh chiến gian khổ. Ôi! Bà khóc là phải lắm. Những giọt nước mắt uất ức xúng xính đáng chảy dài trên má vì sau bao nhiêu năm chiến đấu khổ cực để tàn phá những gì là ước mơ của toàn thể nhân dân miền Bắc. Xét cho cùng, cách mạng là đổi mới, là tìm một đường hướng tốt hơn hiện tại. Hóa ra không phải thế, người cộng sản chủ trương lột bỏ hết tất cả những gì gọi là tinh túy của cha ông để áp đặt một chính thể ngoại lai, những “luân lý” cộng sản, trong đó sự lừa dối được cổ võ rộng rãi trong tầng lớp nhân dân.

Năm 2006, nhà báo Nguyễn Khắc Toàn, trong bài viết nhân ngày 30-4, với tựa đề: “Nhìn Lại Ba Mươi Năm Trước”, ông xác nhận: Cuộc chiến tranh “Huynh đệ tương tàn - nôi da nấu thịt” ấy đã để lại trong tôi những chấn thương về cả tinh thần lẫn thể xác. Về phương diện tinh thần, tôi đã có cái nhìn rất khác so với nhiều đồng đội của mình là những người xuất phát đa phần từ nông dân, sinh trưởng từ nông thôn miền Bắc Việt Nam nghèo nàn, lạc hậu. Ông lập lại

những gì ông được học tập kỹ lưỡng trong suốt cuộc chiến chống Mỹ: “Rằng đây là cuộc chiến tranh cách mạng nhằm giải phóng miền Nam khỏi đế quốc Mỹ xâm lược và bè lũ ngụy quyền tay sai!?” “Rằng đây là cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc, giải phóng nhân dân Miền Nam khỏi ách kìm kẹp của Mỹ Ngụy và đây là cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước thiêng liêng...”, như bộ máy tuyên truyền vĩ đại ở miền Bắc hô hào ngày đêm!!!? Và như một số ít oi kẻ sĩ còn biết sĩ, ông nhận ra rằng: Tôi đối chiếu, so sánh với cuộc sống ở Hà nội và cả miền Bắc XHCN thì những thứ “Tự do dân chủ” và đời sống khá giả ấy (ở miền Nam; chú thích của người viết) quả là một sự xa xỉ và hoàn toàn xa lạ đối với người dân miền Bắc. Kết luận của ông nghe thật đau lòng: Bi kịch lớn của dân tộc ta, tổ quốc ta là ở chỗ cuộc chiến tranh “huynh đệ tương tàn” đã tổn biết bao núi xương, sông máu của nhân dân cả nước nhằm hủy diệt một chế độ đa đảng dân chủ, tự do, và một nền kinh tế thị trường đã từng tồn tại ở miền Nam VN trước năm 1975, mà giờ đây nhân dân chúng ta đang phải đấu tranh để được **đi lại đúng con đường này**. (in đậm theo ý người viết)

Đi lại đúng con đường này có nghĩa là con đường tự do kinh doanh của tư bản, bảo đảm các quyền căn bản của con người. Trong khi đó, Mác lại khẳng định một chế độ tư bản sẽ đẩy chết và toàn thể giới sẽ được thay thế bằng chủ nghĩa cộng sản. Lênin thần thánh hóa mớ lý thuyết này, thêm vào “bạo lực cách mạng” để “vô sản các nước, đoàn kết lại!”, và Nga xuất cảng chủ thuyết của hai ông tây râu xồm ra các nước nhược tiểu. Bộ môn Triết học Mác-Lê được giảng dạy trong suốt những năm ở đại học, và những người cộng sản rất tự hào về những lý thuyết “tất thắng” trong cuốn sách dày cộm này. Bà đi họ mà tôi nói ở trên biểu tôi cuốn Triết học Mác-Lê; mở ra, ngay từ trang thứ nhất nổi rõ nét chữ của bà, tinh hoa duy nhất của nhân loại (sic). Với số tuổi mới trên 20, bà là một tiêu biểu cho thế hệ

trẻ lớn lên ở miền Bắc, thuộc giới trí thức. Bà tin tưởng mãnh liệt vào mô lý thuyết Mác-Lê, xem đó là tinh túy độc nhất của nền triết học Tây phương, cốt lõi của một cuộc cách mạng không thể tránh được trong lịch sử nhân loại. Tuổi trẻ VN lớn lên cũng tin tưởng như thế, nghĩa là bên ngoài thành trì xã hội chủ nghĩa các nước tư bản đang ngắc ngoải, dân chúng ở các nước này đang sống ngất ngư, chỉ chờ chết. Họ cũng tin tưởng rằng chủ nghĩa tư bản đang tiến đến bờ vực thẳm và chế độ cộng sản sẽ là chiếc thòng lọng siết cổ bọn đế quốc tư bản. Sự thật như thế nào? Mấy tay lãnh đạo cộng sản miệng nói xoan xoét như thế nhưng trong thâm tâm họ vẫn biết họ đang nói dối. Một trong những tay tổ cộng sản là ông Gorbachev đã thú nhận như thế.

(Còn tiếp một kỳ)

Mới nhập đề thôi, mà một nhà nghiên cứu có trình độ như ông NTP đã cố tình đánh lộn giữa khái niệm về đảng phái và khái niệm về quốc dân. Đảng CSVN có quyền không chấp nhận đa nguyên đa đảng, nhưng đất nước Việt Nam, pháp luật Việt Nam, thuộc về quốc dân Việt Nam chứ không phải là sở hữu riêng của đảng CSVN. Vậy đảng CSVN không chấp nhận đa nguyên đa đảng là chuyện của đảng CSVN, chứ không phải là ý nguyện của toàn dân Việt Nam. Đảng CSVN có bao nhiêu đảng viên? Tỷ lệ đảng viên CSVN chiếm bao nhiêu phần trăm dân số Việt Nam? Ai cho phép đảng CSVN có quyền áp đặt quyết định của đảng CSVN lên toàn dân Việt Nam?

“*Và một đảng không có nghĩa là mất dân chủ và đa đảng không có nghĩa là dân chủ.*” Việc mất dân chủ hay không mất dân chủ nằm trong cách thực hiện độc đảng. Ngay từ khi mới bắt đầu du nhập vào Việt Nam, để có thể cướp quyền lãnh đạo các tổ chức chính trị Việt Nam ở Trung Hoa, Hồ Chí Minh đã bán tin cho Pháp bắt

nào? Giá trị của một chế độ, dầu độc đảng hay đa đảng, quan trọng ở chỗ hiệu năng của chính quyền trong việc điều hành việc nước, chăm lo hạnh phúc cho toàn dân. Đảng này, từ khi cầm quyền năm 1945 cho đến nay, đảng CSVN liên tục làm cho dân tộc Việt Nam nghèo đói, khổ đau đến cùng cực, mất đất, mất biển...

Lập lại ngôn ngữ của đảng CSVN, ông NTP kết án rằng các đảng Việt Quốc, Việt Cách, Đại Việt là những đảng phái phản động. Tuy nhiên, đối với toàn dân Việt Nam, trong lịch sử dân tộc, các đảng phái này đã hết lòng phục vụ tổ quốc, không phản động với tổ quốc, mà chỉ chống lại đảng CSVN vì các đảng này chống lại đường lối độc tài toàn trị của đảng CSVN.

Nêu ra trường hợp CSVN giết Tạ Thu Thâu, ông NTP càng chứng tỏ tội ác của đảng CSVN, bởi vì theo lời ông NTP: “*Theo kết quả nghiên cứu của chúng tôi, chúng tôi thấy ông chẳng có đóng góp gì cả.*” (Trích BBC.) Nói thế, ông NTP không thuộc bài của chủ tịch của ông là Hồ Chí Minh. Hồ Chí Minh nói rất rõ tại Paris ngày 25-6-1946 về cái chết của Tạ Thu Thâu: “*Tất cả những ai không theo đường lối của tôi đều sẽ bị bẻ gãy.*” (Jean Lacouture, *Hồ Chí Minh*, bản dịch Anh ngữ, Nxb. Penguin Books, 1969, tr. 130.) Còn nói theo ông NTP, không lẽ Tạ Thu Thâu chẳng có đóng góp gì cả thì đem đi giết?

Những sai lầm của đảng CSVN là những sai lầm chết người, không phải chết một người, mà chết cả hàng vài chục vạn người. Theo tài liệu của đảng CSVN, cuộc Cải cách Ruộng đất đã giết hại trên 170,000 người. Không lẽ ông NTP cho rằng đảng CSVN chỉ kiểm điểm, công khai tự phê bình năm 1956 là xong chuyện? Đâu quá dễ dàng như thế! Đó là chưa kể cuộc Cải cách Ruộng đất ở Bắc Việt đã phá nát nông thôn, phá nát truyền thống gia đình, phá nát văn hóa dân tộc. Ở những nước dân chủ, chỉ cần một tai nạn nhỏ gây chết người, một cây cầu sập gây tai nạn, là một chính phủ có thể bị bắt tín nhiệm, bị lật đổ.

Về vụ án chống đảng mà ông NTP nhắc đến là chuyện nội bộ đảng CSVN. Đảng CSVN có điều lệ, nội quy, kỷ luật riêng của đảng. Nếu có đảng viên chống đảng, thì lấy luật lệ của đảng ra mà giải quyết. Tại sao lại lấy pháp luật quốc gia để xét xử những vấn đề nội bộ đảng?

Cuối cùng, khi bình luận về cuốn phim mới được công bố ở hải ngoại vào tháng 7-2009, có tựa đề “Sự thật

ĐẢNG Cộng sản Việt Nam nên đi kiện...

Trần Gia Phụng 03-09-2009

Từ khi mạng lưới thông tin toàn cầu phát triển, dần dần mặt thật của đảng Cộng sản Việt Nam (CSVN) và Hồ Chí Minh hiện ra khá rõ ràng và khá đầy đủ. Thế nhưng trong cuộc phỏng vấn của Ban Việt ngữ đài BBC ngày 1-9-2009, giáo sư Nguyễn Trọng Phú (NTP), “*một nhà nghiên cứu chính thống*” (từ ngữ của ban Việt ngữ đài BBC), thuộc Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh, từ Hà Nội, lại một lần nữa lập lại những luận điệu mơ hồ cũ rích của đảng CSVN. (Bài phỏng vấn của ban Việt ngữ đài BBC đăng trên *BBC Vietnamese*, ngày 2-9-2009.)

Trước hết, ông NTP nói: “*Đảng Cộng sản VN dứt khoát trước sau như một, không chấp nhận đa nguyên đa đảng ở Việt Nam... Hiện nay pháp luật Việt Nam, điều lệ và cương lĩnh của đảng Cộng sản Việt Nam không chấp nhận chuyện này.*” (Những lời trích đều từ bài chủ trên BBC.)

Phan Bội Châu năm 1925. (Tượng Vĩnh Kính, *Nhất cá Việt Nam dân tộc chủ nghĩa đích nguy trang giả* [Hán Văn], bản dịch tiếng Việt, *Hồ Chí Minh tại Trung Quốc*, California, Văn Nghệ, 1999, tt. 84-85.) Để làm suy yếu Việt Nam Quốc Dân đảng trong cuộc khởi nghĩa năm 1930, đảng CSVN đã rải truyền đơn tố cáo Nguyễn Thái Học với nhà cầm quyền Pháp. (Hoàng Văn Đào, *Việt Nam Quốc Dân đảng*, Sài Gòn: 1970, tr. 137). Phan Bội Châu bị bắt, Việt Nam Quốc Dân đảng thất bại, chỉ còn lại đảng CSVN lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Đó là cách thực hiện độc đảng một cách bất chính tàn bạo của Hồ Chí Minh và đảng CSVN Từ đó, đảng CSVN thực hiện chủ trương giết tiệt lực, tiêu diệt tất cả những ai có khả năng tiềm ẩn mà không theo Cộng sản vì có thể có hại cho CSVN trong tương lai. Đó là cách bá đạo để tiến đến độc đảng của CSVN.

Sau cách tiến tới nền độc đảng, đến cách cai trị đảng CSVN như thế

về Hồ Chí Minh”, ông NTP nói: “Tôi cho rằng chủ tịch Hồ Chí Minh là con người tuyệt vời và hoàn thiện. Cho nên tất cả những điều đó là luận điệu và thủ đoạn bôi nhọ, nói xấu lãnh tụ, những người lãnh đạo lớp trước.” (Trích BBC.)

Đây không phải là lần đầu CSVN kết án cuốn phim này. Ngày 5-8-2009, báo điện tử đảng CSVN đã đăng bài “Những thước phim trái sự thật, trái đạo lý”, lên án cuốn phim là xuyên tạc, bôi nhọ Hồ Chí Minh. Sau đó, bài này được đăng lại trên các trang mạng khác như *Quân Đội Nhân Dân, Hà Nội Mới*.

Bài viết “Những thước phim trái sự thật, trái đạo lý” hoặc lời bình luận của ông NTP chỉ có tính cách chung chung, “cả vú lấp miệng em”, nói lấy được. Câu kết luận của bài báo của đảng CSVN: “*Hồ Chí Minh, người con ưu tú của dân tộc Việt Nam được cả thế giới ca ngợi, ngay cả kẻ thù cũng phải kính nể, chắc không thể hao tổn một chút uy tín nào trước sự vu cáo của những người làm phim. Rất tiếc nhóm làm phim đã cố tình chối bỏ chân lý đó để tung lên mạng những thước phim vu khống trái sự thật, vừa trái đạo lý thông thường với một vĩ nhân.*” (Trích RFA ngày 11-8-2009.)

Bình luận của ông NTP lập lại ý kiến của bài viết trên trang báo điện tử của đảng CSVN. Một vị giáo sư học rộng biết nhiều, giảng dạy tại Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh như ông NTP, hẳn phải biết rằng trong việc ghi chép lịch sử, có một điều kiện căn bản tối quan trọng: đó là viết lại các sự kiện lịch sử phải dựa trên những tài liệu xác thực, đáng tin cậy.

Đảng CSVN và ông NTP cho rằng những người làm phim đã vu cáo lãnh tụ của đảng CSVN, có nghĩa là những sự kiện lịch sử trong cuốn phim không xác thực, không khả tin, không có thật. Đảng CSVN không thể nói chung chung cho qua chuyện, vu khống người khác, mà đảng CSVN phải khảo chứng những tài liệu do cuốn phim “Sự thật về Hồ Chí Minh” đưa ra có đúng hay không? Sau khi khảo chứng, cần án tài liệu, đảng CSVN mới có thể kết luận là cuốn phim đó đúng hay sai?

Ví dụ thứ nhất: Đảng CSVN viết rằng lúc trẻ chủ tịch Hồ Chí Minh ra đi tìm đường cứu nước. Phim “Sự thật về Hồ Chí Minh” đưa ra hai lá đơn do Nguyễn Tất Thành tức Hồ Chí Minh viết tại Marseille (Pháp) ngày 15-9-1911 để xin vào học trường Thuộc địa Paris với mục đích ra làm quan cho thực dân Pháp, và từ đó cuốn phim kết luận rằng Hồ Chí Minh ra đi

vì sinh kế gia đình, nói nôm na là ra đi cầu thực hay kiếm ăn, chứ chẳng phải ra đi tìm đường cứu nước. Các tác giả cuốn phim đã đưa ra hình ảnh hai lá đơn của Nguyễn Tất Thành hiện còn lưu giữ trong các thư khố Pháp. Như thế các tác giả cuốn phim dựa trên tài liệu có thật của thư khố Pháp, chứ họ không bịa đặt tài liệu để vu khống.

Nếu đảng CSVN cho rằng Nguyễn Tất Thành tức Hồ Chí Minh thật sự ra đi tìm đường cứu nước, không có việc xin vào học trường Thuộc địa Paris, và những tài liệu trong thư khố Pháp là những tài liệu giả tạo, bịa đặt để vu khống Hồ Chí Minh, thì đảng CSVN nên tìm đến tận gốc, tức tìm trong các thư khố Pháp, nơi lưu giữ hai lá đơn này, xem hai lá đơn này có thật hay không? Nếu hai lá đơn viết tay của Nguyễn Tất Thành, tức Hồ Chí Minh, hiện nằm trong các thư khố Pháp là hai lá đơn giả, thì đảng CSVN nên kiện các thư khố Pháp đã dám bịa đặt và giả mạo hai lá đơn này, chứ chủ tịch Hồ Chí Minh “muôn vàn kính yêu” của đảng CSVN đòi nào viết đơn xin đi học trường làm quan cho Tây thực dân? Còn nếu đảng CSVN không dám vào thư khố Pháp để nghiên cứu, không dám kiện thư khố Pháp về tội giả mạo hai lá đơn của Hồ Chí Minh, thì đảng CSVN phải can đảm nhận lấy sự thật lịch sử, đừng có vu khống những tác giả cuốn phim. Ngày nay, mạng lưới thông tin toàn cầu rất nhạy bén, kiểu vu khống của đảng CSVN không còn hiệu nghiệm nữa.

Một ví dụ khác: Theo đảng CS, chủ tịch Hồ Chí Minh suốt đời sống độc thân để phục vụ cách mạng. Cuốn phim “Sự thật về Hồ Chí Minh” đã đưa tài liệu cho thấy Hồ Chí Minh nhiều vợ. Những tài liệu này nằm trong thư khố Pháp, sách vở Trung Hoa và các nhân chứng sống như Vũ Thư Hiên, Nguyễn Minh Cần. Theo đảng CSVN, các nhân chứng sống này không đáng tin cậy. Giả thiết, chỉ xin giả thiết mà thôi, nhận xét của đảng CSVN đúng, thì đảng CSVN và ông NTP nghĩ sao về tài liệu rất đầy đủ do Hoàng Tranh (Huang Zheng) đưa ra về Tăng Tuyết Minh, một người vợ Tàu của Hồ Chí Minh. Hoàng Tranh là một tác giả Trung cộng, giáo sư đại học Quảng Tây, hiện đang còn sống ở Trung Quốc. Nếu Hoàng Tranh viết sai, vu khống, thì đảng CSVN nên kiện với đảng Cộng sản Trung Quốc, yêu cầu đảng CSTQ ít nhất phải đem Hoàng Tranh ra đánh 100 trượng, giống như triều Nguyễn phạt roi Nguyễn Sinh Sắc, phụ thân của Nguyễn Tất Thành tức

Hồ Chí Minh. Nếu không dám lên tiếng với Hoàng Tranh, người phát hiện và đưa ra những tài liệu về đám cưới vào tháng 10-1926 của Lý Thụy (Hồ Chí Minh) với Tăng Tuyết Minh tại Quảng Châu, thì làm sao đảng CSVN có thể nói rằng những người làm phim đã vu khống Hồ Chí Minh?

Ví dụ thứ ba: Đưa ra những vấn đề dựa trên tài liệu nước ngoài sợ khó kiểm chứng với những người trong nước. Bây giờ xin sử dụng tài liệu trong nước, trong tầm tay của đảng CSVN và của giáo sư NTP. Đó là các tác giả Trần Dân Tiên và T. Lan, viết hai quyển sách ca tụng Hồ Chí Minh. Hẳn lãnh đạo đảng CSVN và giáo sư NTP dư biết Trần Dân Tiên và T. Lan chính là Hồ Chí Minh. Thế thì đảng CSVN và giáo sư NTP nghĩ thế nào về tư cách của một người tự viết sách ca tụng mình, trong đó có những câu như: “*Một người như Hồ Chủ tịch của chúng ta, với đức khiêm tốn nhường ấy và đương lúc bế bộn bao nhiêu công việc, làm sao có thể kể cho tôi nghe bình sinh của người được.*” (Trần Dân Tiên, *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, Hà Nội: Nxb. Sự Thật, tr. 9.) Trong một việc nhỏ nhặt như vậy mà Hồ Chí Minh còn bịp mọi người, kể cả bịp luôn cả đảng CSVN, huống gì là chuyện quốc gia đại sự. Điều này chẳng ai vu cáo Hồ Chí Minh cả, chỉ Hồ Chí Minh tự tố cáo mình mà thôi. Bộ Chính trị đảng CSVN và giáo sư trường đảng, ông NTP, nghĩ sao về trò bịp bợm này?

Trên đây chỉ đưa ra ba ví dụ điển hình. Đảng CSVN thử kiện các thư khố Pháp hay tác giả Hoàng Tranh về hai vụ phía trên ở Pháp và ở Trung Quốc, thì sẽ biết ngay là cuốn phim “Sự thật về Hồ Chí Minh” có vu khống hay không? Những bài viết hay nói chuyện đại loại như ông NTP chỉ làm cho người Việt Nam thấy thêm bản chất gian ngoa của CSVN mà thôi. Ngày nay, không còn ai tin vào đảng CSVN nữa. Đảng CSVN chỉ còn cai trị bằng bạo lực cộng sản. Bất bớ, giam cầm, tù đầy những người bất đồng chính kiến, hành hạ những người tranh đấu cho dân chủ để duy trì quyền lực.

Tuy nhiên bạo lực như Hitler hay CS Liên Xô, không thể tồn tại lâu dài, rồi cũng sụp đổ. Cộng sản Việt Nam không thể ra ngoài quy luật đó.

TRẦN GIA PHỤNG
(Toronto, 3-9-2009)



CĂNG-GU-RU NHẤT HỀ GIỎI

.....*Ngô Nhân Dụng 04-09-2009*.....

Ngày Thứ Hai này (07-09-2009) người Việt ở Úc sẽ đổ về thủ đô Canberra biểu tình trước trụ sở Quốc Hội. Bà con sẽ gửi cho thủ tướng Úc một câu mà người Việt ai cũng thuộc lòng: “Đừng nghe những gì Cộng sản nói mà hãy nhìn kỹ những gì Cộng sản làm.” Thủ Tướng Kevin Rudd cầm mang theo cầm nang đó trong túi, lâu lâu lại mở ra coi cho khỏi quên, khi gặp ông Nông Đức Mạnh, tổng bí thư đảng Cộng sản Việt Nam. Ông Rudd làm thủ tướng một nước dân chủ cho nên chắc chắn ông ta phải lắng nghe tiếng nói của các công dân trong lớp tuổi đi bộ phiếu. Cho nên xin nhờ đồng bào Việt ở Úc đưa cho ông thủ tướng của quý vị một đề nghị nữa. Trong lúc hai ông Rudd và Nông gặp nhau thế nào họ cũng trao đổi quà kỷ niệm. Bà con hãy đưa cho ông Rudd một món để nhờ tặng ông Nông, quà tặng là hình nộm một con kanguru với một chữ viết trên đó, Non! (Nhớ có dấu chấm tán thán). Non, trong tiếng Pháp đọc là Nông y như tên ông Nông Đức Mạnh, và lại có nghĩa là Không! Ý nghĩa món quà đó là: Đừng có bày trò Kanguru nữa! Căng-gu-ru (còn gọi là đại thụ) là một con vật không may mắn, bị đem tên ra để gọi những phiên tòa giả hình, bịp bợm. Ở Việt Nam chế độ công an làm chủ sắp sửa đưa các bạn Lê Công Định, Trần Huỳnh Duy Thức, Trần Anh Kim, Lê Thăng Long và Nguyễn Tiến Trung ra tòa. Mà ai cũng biết đó sẽ là một thứ “Tòa án căng-gu-ru,” xử án theo lối mì ăn liền, trên bảo kết tội nào thì tuyên án đúng tội đó, trên bảo bỏ tù thì bỏ tù, bảo tha thì tha. Trong các chế độ Cộng sản xưa và nay tòa án vẫn căng-gu-ru như vậy.

Luật Sư Trần Lâm là người sẽ biện hộ cho các người sắp phải ra tòa, đã nói rằng ông tin tưởng tòa án sẽ có quyền phán xử chứ không đến nỗi căng-gu-ru như thế đâu. Nếu

đúng như lời ông thầy cãi nói thì thật là đại phước. Chỉ sợ trong cả hệ thống tư pháp căng-gu-ru thì từ quan tòa đến trạng sư đều căng-gu-ru, không ai quan tâm đến các nguyên tắc pháp lý cả!

Luật Sư Trần Lâm ca ngợi những bị cáo thân chủ của ông là những người “yêu nước,” mặc dù họ có những ý kiến khác với chính sách của nhà nước. Nói như vậy rất nguy hiểm. Vì ở tòa án thường người ta chỉ đem luật ra xử, chứ không cần biết bị cáo nhân có yêu nước, yêu nhà, yêu vợ, thương con hay không! Mà khi nói đến luật lệ thì ở trong nước Việt Nam ai nói khác, nói ngược ý kiến của đảng và nhà nước là đủ bị ghép tội “âm mưu lật đổ chính quyền của giai cấp vô sản” rồi! Điều 4 trong hiến pháp cho đảng Cộng sản độc quyền “lãnh đạo nhà nước và xã hội.” Nhắc lại: Cả nhà nước lẫn xã hội, trong đó có các bạn Lê Công Định, Trần Huỳnh Duy Thức, Trần Anh Kim, Lê Thăng Long và Nguyễn Tiến Trung. Khi các bạn dám có ý kiến khác với đảng Cs tức là các bạn “vi phạm hiến pháp,” cái tội nặng tày đình! Cho nên quan tòa có thể sẽ đồng ý với Luật sư Trần Lâm rằng các “bị can” có ý kiến với đảng Cộng sản, và kết luận rằng họ đáng đi tù!

Cách tốt nhất là Luật Sư Trần Lâm nên chứng minh rằng các “bị can” trên không hề chống đảng mà còn đang theo đuổi những mục tiêu “không khác gì đảng Cộng sản!” Chứng minh dễ lắm. Bởi vì cả cái đảng đó cũng rất căng-gu-ru, lúc nào cũng tuyên truyền toàn những điều hay, chuyện đẹp cả, chỉ khi làm thì làm khác thôi! Ông Trần Lâm chỉ cần tìm trong những bài diễn văn hoa mỹ của các lãnh tụ đảng từ thời 1930 đến giờ, thế nào cũng thấy những câu nói với nội dung không khác gì các bạn trẻ đang viết trên mạng lưới hoặc gửi email!

Nhưng nhớ lại những phiên tòa cũ thì chúng ta lại lo. Vì thấy có những người làm đúng các khẩu hiệu mà đảng Cộng sản hô hào, họ cũng bị đem kết án tù. Các ông Trần Khuê, Phạm Quế Dương, Nguyễn Đan Quế trước đây chỉ mới nêu ra ý kiến lập một hội chống tham nhũng, mà lại nói rõ là hội của họ “giúp đảng và nhà nước chống tham nhũng!” Vậy mà đảng với nhà nước không chịu, vẫn sai lính bắt, ghép cho họ tội to lớn là làm “gián điệp!” Nhưng cuối cùng ra tòa xét xử thì đảng đổi ý kiến, bảo quan tòa đổi lại tội trạng thành “lạm dụng những quyền tự do, dân chủ.” Tòa án căng-gu-ru, cả hệ thống tư pháp, cả chế độ cai trị đều căng-gu-ru như vậy đấy! Vẫn kể lại chuyện cũ, trong phiên xử sơ thẩm nhà báo Nguyễn Vũ Bình, một đảng viên Cộng sản muốn góp ý kiến để làm cho đảng sạch sẽ hơn, bà vợ ông nhận được giấy báo tin. Bà được mời đến một phòng xử, ngồi đợi đó với hy vọng được nhìn thấy mặt chồng. Nhưng trong lúc bà ngồi chờ như thế, phiên tòa xử chồng bà lại diễn ra ở một phòng khác! Cả hệ thống pháp luật được đem ra sử dụng để đánh lừa một phụ nữ hiền lành, không làm hại gì đến ai hết cả! Thật không có xử nào trên thế giới mà phong cách căng-gu-ru đạt trình độ cao như hệ thống tư pháp nước VN! Không biết tại sao loài người lại đi lãng mạ con đại thụ, tức “kangaroo,” một con vật rất dễ thương, biểu tượng của Úc Châu bằng cách đem tên nó đặt cho những tòa án bịp.

“Tòa án căng-gu-ru” bây giờ đã trở thành một tên quốc tế. Các nhà ngữ học Úc Châu cho biết cái tên “tòa án căng-gu-ru” không phải do người Úc đặt ra. Nghiên cứu kỹ càng thì biết cái tên này đã được sử dụng vào giữa thế kỷ 19, trong thời có cuộc chạy đua tìm vàng ở California! Lần đầu tiên tên gọi này được viết trên giấy là năm 1853.

Những người đi tìm vàng ở California 150 năm trước sống ở những nơi hầu như chưa có pháp luật. Nhưng họ cũng theo một thứ tinh thần công lý; khi một người bị tố cáo là chiếm chỗ đất mà người khác đã “xí phần” thì họ thường họp

nhau lại đem “bị cáo” ra xử. Nhưng tòa án xử theo áp lực của đám đông hò hét, theo lối “tòa án nhân dân” chứ không cần luật lệ, không cần thủ tục, không có luật sư, cũng không cần nhân chứng.

Chúng tôi xin xác nhận mình không có ý nói xấu tất cả các vị quan tòa và các luật sư đang làm việc ở Việt Nam. Họ có thể là những người rất đáng kính trọng trong đời tư; có thể là những người chăm chỉ, hiền lành, sống trung hậu vì đã được cha mẹ dạy dỗ đàng hoàng. Nhưng họ có cái tật là đảng viên thì phải tuyệt đối trung thành với đảng Cộng sản, chăm chăm làm đúng bốn phần với đảng, đúng như lời dạy của Hồ Chí Minh về “đạo đức cách mạng.” Đảng là luật pháp, đảng là lương tâm. Các quan tòa được giáo dục và đào tạo như vậy thì tất nhiên sẽ xử theo lối căng-gu-ru! Họ phải chủ tọa các phiên tòa theo phong cách căng-gu-ru, đưa ra những bản án căng-gu-ru. Vì tất cả hệ thống pháp lý của các chế độ Cộng sản, từ Nga Xô, Trung Quốc, Bắc Hàn cho đến Việt Nam, nó căng-gu-ru như thế. Khi tra cứu để hiểu chữ “kangooroo” trên mạng lưới Google, tôi đã tìm được một câu chuyện tòa án căng-gu-ru xảy ra ở Việt Nam, trong một tài liệu của Cơ quan Phát triển Liên Hiệp quốc. Đây là một dịp hiếm hoi mà luật pháp Việt Nam, tòa án Việt Nam được nhắc đến làm thí dụ cho cả thế giới đọc.

Câu chuyện bắt đầu năm 1992, ở Tuyên Quang. Có hai công an mặc thường phục đi xe đụng một em bé con trai 10 tuổi. Sau đó xảy ra một vụ ẩu đả giữa gia đình em bé và nhiều tay công an. Một người trong gia đình bị đánh ngất đi. Sáu người trong gia đình em bé bị truy tố ra tòa về tội làm mất trật tự. Họ có luật sư nhưng tòa không cho luật sư nào biện hộ. Công an đã đọc trước tòa một bản lời khai của các “nhân chứng,” các nhân chứng này không có mặt tại tòa. Gia đình nạn nhân đưa hai nhân chứng khác tới phản đối những lời khai trong bản báo cáo là sai sự thật, nhưng tòa bỏ qua. Sau đó sáu “bị can” bị phạt mỗi người ba tháng tù treo.

Trong đám sáu bị can này có một cô giáo, cô này đã đậu cử nhân luật, cô lên tiếng phản đối phiên tòa không hợp lệ. Cô bị đánh đập ngay trong phòng xử án, cho tới lúc cô cũng ngất xỉu. Tòa ra lệnh đưa cô trở lại phòng giam để thẩm vấn thêm; nhưng đêm hôm đó cô được tha, cũng chẳng biết tại sao họ lại tha. Câu chuyện tưởng là yên, cho tới ba năm sau, 1995, cô giáo trên bị công an đến tận trường bắt. Sau đó, cô lại bị truy tố, đem ra tòa xử, và bị kết án sáu tháng tù vì cái tội ba năm trước đã lên tiếng khóc “oe oe” mất trật tự trong tòa. Cô lại “oe oe” phản đối cung cách phiên xử trái luật, vì cô đã học luật không nói không nhin được, nhưng tòa án làm ngơ!

Câu chuyện trên, do ông Trần Đình Hoàn kể lại, được ghi vào tài liệu của UNPD, rồi được công ty Google nêu lên làm thí dụ về Tòa án Căng-gu-ru, sẽ tạo thêm “danh giá” cho hệ thống tư pháp Việt Nam, cả thế giới phải biết đến. Nhờ có đảng lãnh đạo, dân tộc Việt Nam bốn ngàn năm vẫn hiển sẽ được khen ngợi là có nền tư pháp căng-gu-ru nhất thế giới!

Cho nên, khi ông Thủ Tướng Kevin Rudd gặp ông Nông Đức Mạnh, bà con người Việt tại Úc hãy gửi ông ta tặng cho ông Nông một hình nộm con kanguru tiêu biểu của xứ Úc. Viết chữ “Non” trên đó, và giải thích đó là cách đọc chữ Nông theo lối quốc tế! Để gửi một thông điệp: Hãy ngưng ngay các phiên tòa căng-gu-ru!

Còn riêng ông Kevin Rudd, ông có thể vẫn tặng cho ông Nông Đức Mạnh một hình nộm con căng-gu-ru nhồi bông to béo, viết một chữ “No-1” cũng to béo ai nhìn qua cũng phải thấy. Món quà tặng sẽ chính thức giải nghĩa cho ông Nông Đức Mạnh nghe là: “Tinh Thân thiện Việt-Úc là Số Một, Number One!” Nhưng giữa người Úc với nhau, giữa người Việt với nhau, chúng ta có thể hiểu thông điệp khác. Món quà này nghĩa là: “Kanguru Number One!” Tòa án của ông Nông Đức Mạnh được bầu là căng-gu-ru nhất thế giới!

.....

Bài báo về cuộc tập trận của Trung Quốc trên biển Đông gây phẫn nộ trong dư luận Việt Nam

Ngày 4-9 tờ báo điện tử của ĐCS VN đã đăng bản dịch một bài báo trên tờ Hoàn Cầu, một tờ báo chính thức của Trung Quốc. Bài viết liên quan đến cuộc tập trận của Hải quân TQ trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa ở biển Đông, diễn ra ngày 16-8. Tác giả bài báo trích lời một chỉ huy đội tàu hộ tống Phó tư lệnh hạm đội Nam Hải nói rằng: “Bất kể binh sĩ hộ tống hàng hay binh sĩ bảo vệ đảo đều có chung một sứ mệnh đó là bảo vệ lợi ích quốc gia, hy vọng các binh sĩ tập luyện để bảo vệ tốt biên cương trên biển phía Nam Tổ quốc”. Theo bài báo, các hoạt động huấn luyện này được bắt đầu từ một sân bay của quần đảo Hoàng Sa.

Ngay sau khi được đăng, bài báo nói trên đã bị nhiều người phát hiện và đã gây phẫn nộ khắp dư luận, trong bối cảnh một số nhà báo và blogger ở VN dám lên tiếng chỉ trích TQ thì lại bị chính quyền câu lưu, bắt giam như những tội phạm. Điều làm cho độc giả bất bình đó là báo điện tử ĐCSVN đưa bài báo đó lên, mà không hề có một bình luận nào kèm theo để khẳng định chủ quyền của VN trên hai quần đảo HS và TS, đồng thời họ đưa tin như thể hải quân TQ là hải quân ta.

Trước những phản ứng phẫn nộ của dư luận, ban biên tập trang điện tử ĐCSVN đã lặng lẽ rút bài báo đó đi, nhưng cũng không hề có một lời giải thích. Theo tin từ trang điện tử Bauxite VN, một blogger đã gọi điện về tòa soạn báo điện tử ĐCSVN để hỏi lý do tại sao tờ báo này lại đăng bài nói trên, thì được trả lời đó là do lỗi “kỹ thuật”. Câu trả lời này lại gây thêm những phản ứng khác trên mạng.

Chẳng hạn trang blog của nhà báo Nguyễn Vĩnh vừa đăng một bức thư ngỏ gửi Đào Duy Quát, tổng biên tập Báo điện tử ĐCSVN, nhấn mạnh rằng đưa tin theo kiểu của tờ báo này là một “sai lầm hết sức nghiêm trọng”, bởi vì về mặt đối ngoại có thể dẫn đến việc bị phía TQ lợi dụng để viện dẫn ra trong việc tranh giành chủ quyền với VN. Bức thư ngỏ của nhà báo Nguyễn Vĩnh yêu cầu Đào Duy Quát, với tư cách Tổng biên tập, phải có lời xin lỗi trên mặt báo điện tử ĐCSVN.

Vụ này khiến người ta nhớ lại vụ một trang web thuộc Bộ Công thương với tên miền Chính phủ VN đã đưa tin khẳng định chủ quyền HS (Bắc Kinh gọi là Tây Sa) là của TQ. Tháng 8 vừa qua, TTXVN lại đưa tin “25 ngư dân Quảng Ngãi đã từ TQ trở về”, trong khi những ngư dân này thực ra là bị giữ ở HS, đảo của VN, tức là TTXVN cũng mặc nhiên xem HS là của TQ!

Theo RFI 10-09-2009

Trung tướng Đặng Quốc Bảo vừa nói những gì*Bài Tin 06-09-2009*.....

Trong giới báo chí, trí thức, đảng viên CS lâu năm ở Hà Nội đang lưu truyền một tài liệu đánh máy 5 trang, ghi lại cuộc phỏng vấn cựu trung tướng Đặng Quốc Bảo do 2 nhà báo quân đội là đại tá Tạ Cao Sơn và đại tá Quách Hải Lượng thực hiện. Cuộc phỏng vấn được tiến hành ngày 26-6-2009, chưa được đăng trên báo hay mạng trong nước, chỉ xuất hiện trên mạng Talawas gần đây, đầu th. 9-09.

Ông Đặng Quốc Bảo năm nay 81 tuổi, là trung tướng về hưu, từng là ủy viên trung ương ĐCSVN tại Đại hội IV (cuối 1976), từng là Hiệu trưởng trường đại học kỹ thuật quân sự trong thời chiến, sau đó là Bí thư thứ nhất Đoàn Thanh niên CS Hồ Chí Minh, rồi thứ trưởng Bộ Đại học-Trung học chuyên nghiệp, cuối cùng là Trưởng ban Khoa giáo TW đảng. Một gương mặt hấp dẫn nhất hiện nay ở Hà Nội.

Tôi quen biết trực tiếp ông Bảo trong một thời gian dài, từ hồi 1970 đến 1990, có nhiều cuộc trao đổi ý kiến lý thú với ông. Ông là một cán bộ cấp cao đảng CS rất hiếm, cực hiếm, là ham học, ham đọc, ham tranh luận, và luôn có ý kiến riêng của chính mình, do có nếp độc lập suy nghĩ.

Ngay từ sau 30-4-1975 ông đã rất băn khoăn, lầy lăm khó hiểu về cái gọi là chính sách "cải tạo" - thực tế là bóc lột, đây ài, trả thù - hàng chục vạn viên chức và sỹ quan của chế độ miền Nam. Ông thổ lộ : "Để làm gì ? Mất một cơ hội hoà hợp bằng vàng! Mất đứt một khối nhân lực, chất xám! Pure perte ! (mất đứt)".

Trước khi Đại hội X họp, ông công khai lên tiếng trong một cuộc họp Chi bộ đảng: "Báo cáo chính trị được dự thảo không ngang tầm ! Đảng đang lâm vào khủng hoảng về tư duy, về lý luận; thiếu tầm nhìn chiến lược, thiếu tư duy chiến lược".

Trong một bức thư gửi lãnh đạo, ông cảnh báo : "Đạo đức suy đồi, tham nhũng bắt trị lan tràn vì lãnh đạo không thật sự quyết chiến với nó. Nó sẽ phá đảng từ bên trong, vì làm mất lòng tin của quần chúng. Không ai phá, lật đổ, chính kẻ biến chất trong đảng tự phá, tự 'lật đổ' cái đảng này!"

Là em chú bác với ông Trường Chinh, từ năm 1981, ông đã trả lời thẳng thắn ông Trường Chinh rằng chủ nghĩa CS hiện thực không ổn, từ khi Trung Quốc khai chiến với Liên

Xô là biểu hiện thất bại về đường lối. Đảng không nhận ra sự thật để thay đổi mạnh dạn, thì ông sẵn sàng ra khỏi trung ương và ông không còn lý do để nắm Đoàn thanh niên vì tương lai của đoàn cũng không còn !

Ông là người rất hiếm, là ủy viên trung ương một khóa duy nhất, chỉ vì, như ông nói: "Người ta bảo tôi bướng, cứng đầu ! Nhưng tôi phải là tôi chứ!" Chính ông đã quyết định kỷ luật với sinh viên Nguyễn Chí Vịnh, con đại tướng Nguyễn Chí Thanh hồi 1974 khi Vịnh phạm kỷ luật sống bê tha, gian dối, gây gổ với đồng học, không đủ tiêu chuẩn thành sỹ quan, phải chuyển về một đơn vị thông tin để rèn luyện.

Vậy trong cuộc trả lời phỏng vấn mới rồi, tướng Đặng Quốc Bảo (huân chương HCM - có cả một lực lượng ngưỡng mộ đông đảo trong trí thức, tuổi trẻ) đã nói những gì ? Có thể tóm tắt là ông vẫn mạnh dạn, "bướng bỉnh", vẫn cứng đầu, tự tin, nói công khai, minh bạch ý kiến của mình đối với những vấn đề nóng bỏng nhất.

Đó là - **An ninh quốc gia** là vấn đề đầu tiên, là yếu tố đầu tiên của phát triển đất nước. - **Vấn đề TQ** đang nổi lên thành vấn đề lớn nhất, quan trọng nhất, cũng là khó khăn nhất đối với nền an ninh quốc gia VN.

- TQ luôn thực hiện chiến lược đen tối với VN : "Chúng nó đang nhất định thực hiện các mưu đồ xâm lược VN. Trên thế giới chưa ai **mưu sâu** như TQ, chưa ai **xảo trá, nham hiểm** bằng TQ. TQ là xứ sở của ngy biện và ngợ biện. Hiện nay VN chưa có nhân vật nào hiện được với TQ. Ngày nay TQ giàu, mạnh, tham... là một **hiểm họa**". Tai họa sẽ đến với VN, nếu như những người lãnh đạo không nhìn rõ, không thấy được TQ là một **đối thủ nguy hiểm**.

- Về trí thức hiện nay, họ có độc lập suy nghĩ, nhưng thiếu những người có **tư duy chiến lược**, đại bộ phận phải lo miếng ăn, bát cơm của họ.

- Về thanh niên, sinh viên, học sinh ngày nay : họ rất thụ động, họ bị ru ngủ, bị đánh lừa. SV-HS sống cực khổ, họ phải đi tìm chỗ giải quyết khó khăn cho gia đình và cho bản thân.

- Về Đoàn thanh niên CS : rất có tội, khi hàng năm giới thiệu tới **10 vạn thanh niên cơ hội chủ nghĩa** vào đảng cộng sản ;

- Phải nói đến giới luật, luật gia; họ là những người hiểu biết, cho nên họ có nhiều tiếng nói phản biện. "Luật sư Cù Huy Hà Vũ kiện thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng là sự khởi động. **Giới luật gia có thể trở thành một động lực chính trị**".

- Trong giai đoạn phát triển, chúng ta cần có Nhà nước pháp quyền, phải có pháp trị. Thời HCM là điển hình của việc không dùng pháp trị (giải tán trường Luật). Sai lầm là không nhấn mạnh dân chủ và pháp trị.

- Về cái nguy cơ không dân chủ, thiếu luật, luật sư Nguyễn Mạnh Tường đã cảnh báo từ năm 1950;

- "**Độc tài của cộng sản ghê gớm lắm**. Thâu tóm quyền lực; lừa bịp nhân dân; biến người thành nô lệ". Xưa là thần dân của phong kiến, sau là thần dân của tư bản, bây giờ là thần dân của cộng sản. Là thần dân, chưa là công dân đích thực;

- "Chủ nghĩa tư bản phát triển có cơ chế và yếu tố chống độc tài. Những người cộng sản không học được điều này ở chủ nghĩa tư bản".

- "Bác Hồ thất bại là **chưa tìm ra con đường phát triển** cho dân tộc, chưa chỉ ra con đường phát triển. Thế mà cứ nói là đi theo con đường bác Hồ đã chỉ thì thật là vô lý. Bác đã chỉ đâu mà theo !".

- Chúng ta phải tham gia luật chơi chung của thế giới và Liên Hợp quốc, phải thâm nhập, hoà nhập; phải **liên kết chặt chẽ với khối ASEAN**. Phải cải tạo chính trị, chống độc tài.

Tôi tóm tắt những ý chính trên đây, không thêm một ý nào, một chữ nào. Để bạn đọc hiểu rõ những ý chính mà ông Đặng Quốc Bảo muốn truyền đạt. Ông từng bị lãnh đạo coi là "cứng đầu", "bướng", nay đã 81 tuổi, càng không biết sợ ai.

Ông dám nói những điều ngược hẳn với Bộ chính trị hiện tại, mà toàn là về đường lối, về những vấn đề cơ bản nhất. Nói rõ, nói "toạc móng heo" như có lần ông nói với tôi. Điều này càng giải thích vì sao cả bộ máy thông tin tuyên truyền trong nước lại im re, vì sao bộ 4 T, bộ "lề phải" và bộ công an ráo riết ngăn chặn việc lưu truyền 5 trang đánh máy ghi lại cuộc phỏng vấn suốt 2 tháng nay; và Talawas đã làm một việc rất hay, có hiệu quả xã hội, đúng vào lúc ĐCS bước vào chuẩn bị đại hội XI.

Chẳng lẽ trung tướng Đặng Quốc Bảo và 2 đại tá nhà báo Tạ Cao Sơn, Quách Hải Lượng lại sắp bị hỏi thăm sức khoẻ và viết bản kiểm điểm, để rồi ra trước vô tuyến truyền hình diễn trò phân tình, xin ân xá? Họ cay, nhưng có dám ? Xin chờ xem .



ĐẠO ĐỨC HỒ CHÍ MINH là gì?

Nguyễn Chính Kết 09-09-2009

“Tháng 3 năm 2003, Trung ương Đảng đã phát động một đợt ‘học tập tư tưởng Hồ Chí Minh’. Ba năm sau, Bộ Chính trị quyết định mở rộng đợt học tập này. Theo một chỉ thị do Tổng Bí thư Đảng CSVN ký thì sau khi học tập ‘tư tưởng Hồ Chí Minh’, toàn Đảng, toàn dân còn cần học tập và làm theo ‘tám gương đạo đức Hồ Chí Minh’ từ năm 2007 cho tới hết nhiệm kỳ Đại hội X của Đảng CSVN, mãi tới đầu năm 2011 mới kết thúc” (*1). Một trong những kết quả đợt học tập ấy là: “Tại tỉnh Vĩnh Long, qua gần ba năm thực hiện ‘Cuộc vận động học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh’, cán bộ, đảng viên của tỉnh đã có những chuyển biến tích cực trong đạo đức, lối sống. Đến nay, cuộc vận động đã lan sâu vào lĩnh vực tôn giáo. Nhiều gương tiêu biểu ở các chùa cho thấy rằng, những vị sư sãi đã bắt đầu học tập, làm theo gương Bác từ những việc làm hết sức thiết thực và cụ thể” (*1).

Hiện nay, uy tín của đảng CSVN trước quốc dân Việt Nam đang bị xuống dốc trầm trọng, người dân ngày càng thấy rõ thực chất của đảng CSVN là một đảng cướp đúng nghĩa nhất, đạo ác và nham hiểm nhất, nhưng lại quy mô nhất... Và người dân ngày càng cảm thấy không thể để cho cái đảng cướp này cứ nắm quyền cai trị để bóc lột đồng bào đến tận xương tuỷ mãi. Trong lòng người dân đang cháy lên ngọn lửa bất mãn và ngày càng cháy bùng lên. Trước nguy cơ toàn dân nổi dậy hầu quét sạch bọn cướp ngày gian ác này, đảng CSVN hết sức lo sợ nên đã tìm cách đối phó. Một trong những cách đối phó của họ là đưa ra và đề cao “tư tưởng Hồ Chí Minh”, trong đó có “đạo đức HCM”, hầu hâm nóng lại sự trung thành đối với đảng vốn đang nguội lạnh dần nơi các cán bộ CS.

Trước cách đối phó ấy, thiết tưởng người dân Việt trong và ngoài nước cần phải hiểu thật rõ “đạo đức HCM” là gì? Bản chất của thứ gọi là “đạo đức” đó là gì?

Đạo đức của một dân tộc, một xã hội hay một nền văn hóa luôn luôn phải đặt trên một nền tảng hay một tiêu chuẩn nào đó để dựa vào đó, người ta có thể xác định một quan niệm, tư tưởng, lời nói hay hành động

nào đó là có đạo đức hay không. Đối với Lão Tử, tác giả cuốn “Đạo Đức Kinh”, và những người theo ông thì “Đức” là cái gì phù hợp với “Đạo”, là sự thể hiện của “Đạo” trong tư tưởng, lời nói và việc làm của con người. Người có “Đức” là người quan niệm, suy nghĩ, nói năng, hành động và sống phù hợp với “Đạo” của Trời Đất, của Con Người. Từ ngữ “đạo đức” và ý nghĩa của nó có lẽ xuất phát từ quan niệm này của Lão Tử. Đối với Đức Phật hay Phật giáo, đạo đức là phẩm chất của những tư tưởng, hành động phù hợp với sự giác ngộ về “Bản Lai Diện Mục”, “Chân Tâm” hay “Chân Như Phật Tính”. Nói cụ thể hơn □ đương nhiên cũng sẽ hạn hẹp hơn □ cho những người thích cụ thể, thì đạo đức là những gì phù hợp với giáo huấn của Đức Phật. Đối với Công giáo thì Thiên Chúa là trên hết. Tất cả những gì phù hợp với vị trí tối thượng của Thiên Chúa, với thánh ý và giáo huấn của Ngài □ được cụ thể hoá bằng tình yêu đối với Thiên Chúa và đồng loại □ thì gọi là đạo đức.

Vậy, đối với người Cộng sản, đạo đức là gì? Thưa: **Đạo đức là những gì phù hợp với việc đặt quyền lợi của đảng cộng sản lên trên hết. Do đó tất cả những gì có lợi cho sự nắm quyền cai trị vô thời hạn và sự trường tồn của đảng Cộng sản thì đó là đạo đức, là thiện, là tốt.** Ngược lại, những gì bất lợi cho sự độc quyền cai trị và quyền lợi của đảng cộng sản thì đều là vô đạo đức, là ác, là xấu. Có hiểu như thế chúng ta mới có thể cắt nghĩa được tại sao ông Hồ Chí Minh được coi là gương mẫu “đạo đức” của người Cộng sản, cho dù ông đã từng:

- ra lệnh giết oan hàng trăm ngàn người vô tội trong phong trào “Cải cách Ruộng đất”;
- lấy hàng chục người vợ cách bí mật mà vẫn cứ công khai tuyên bố mình độc thân để mọi người làm tưởng rằng ông hy sinh hạnh phúc gia đình hầu toàn tâm toàn ý lo cho hạnh phúc của toàn dân; đã thế, ông còn để thuộc hạ giết chết vợ mình là Nông Thị Xuân khi bà này đòi công khai cuộc hôn nhân giữa hai người;
- mạo danh tác giả Trần Dân Tiên để viết cả một cuốn sách tự ca tụng mình cách hợm hĩnh;

□ ra lệnh cho Phạm Văn Đồng ký công hàm năm 1958 công nhận hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của VNCH thuộc chủ quyền của Tàu cộng;

□ nướng hàng triệu thanh niên nam nữ miền Bắc trong chiến trường miền Nam để gieo đầu thương tang tóc cho đồng bào miền Nam suốt từ 1959 đến 1975 và suốt từ 1975 đến nay;

□ ra lệnh đánh phá miền Nam vào ngay ngày đình chiến tết Mậu Thân 1968, trong đó bộ đội của ông giết và chôn sống hàng ngàn người dân vô tội ở Huế cách hết sức dã man, và ông vui mừng coi đó là một chiến thắng vẻ vang;

□ lập ra một đảng cướp gọi là “đảng Cộng sản Việt Nam” để cướp chính quyền, để sau đó cướp hết quyền tự do, quyền con người của người dân, quyền tự quyết của dân tộc, hầu tha hồ giết người cướp của cho đầy ắp túi tham của mình...

Theo quan niệm bình thường của đại đa số người dân trên thế giới, những hành vi ấy của Hồ Chí Minh đều là những **tội ác tày trời**. Thế nhưng đảng CSVN lại coi ông là người “đạo đức” nhất, đáng làm gương cho tất cả mọi đảng viên cộng sản noi theo. Và đảng CSVN gọi thứ “đạo đức” ấy là “đạo đức Hồ Chí Minh”. Tại sao vậy? Vì như đã trình bày ở trên, đối với đảng cộng sản, bất kỳ hành vi nào có lợi cho sự nắm quyền cai trị vô thời hạn của đảng trên dân tộc mình, đều là “đạo đức” hết. Mà tất cả những tội ác tày trời vừa kể của Hồ Chí Minh đều có đặc tính là đặt quyền lợi của đảng cộng sản lên trên hết, đều nhắm đến việc bảo vệ sự trường tồn thống trị của đảng cộng sản trên dân tộc VN. Nên đó chính là những hành vi “đạo đức” theo quan niệm của người cộng sản.

Theo quan niệm của đảng Cộng sản, giết oan người vô tội cách dã man mà có lợi cho đảng thì đó là đạo đức. Nói dối, lường gạt mọi người dù trắng trợn hay tro trên nhất để có lợi cho đảng thì đó là đạo đức, là nói đúng sự thật. Bán hết cả đất nước cho kẻ thù, làm cho toàn dân tộc phải điêu linh đau khổ, nhưng nếu điều ấy có lợi cho sự cầm quyền của đảng, thì đó là đạo đức. Giết người, cướp của, hối lộ... nhưng trung thành với đảng, sẵn sàng làm những gì có lợi cho sự tồn tại của đảng thì đều là công đức, đáng khen thưởng.

Do đó, cần phải hiểu cho chính xác một số thuật ngữ □ liên quan đến các giá trị □ mà cộng sản thường dùng trên các phương tiện truyền thông của họ. Người cộng sản hiểu nội dung những thuật ngữ này hoàn

toàn khác với cách mọi người trên thế giới thường hiểu:

□ **“Tổ quốc”, “quốc gia”, “quê hương”, “nhân dân”, “dân tộc”** luôn luôn được đồng hoá với **đảng cộng sản**. *“Trung thành với tổ quốc”* hoàn toàn đồng nghĩa với *trung thành với đảng*. Ai đứng về phe nhân dân, bênh vực quyền lợi của người dân, bảo vệ lãnh thổ quốc gia, nhưng nếu hành động ấy có hại cho quyền lợi của đảng thì người đó vẫn bị kết án là *“phản bội tổ quốc”*, là *“chống lại nhân dân”*... Những tội như *“xâm phạm an ninh quốc gia”* hoàn toàn không có gì liên quan đến *“quốc gia”* hay *“dân tộc”* **theo nghĩa ta thường hiểu**, mà chỉ có nghĩa là *“xâm phạm đến sự an toàn của đảng cộng sản”* hoặc *“đe dọa độc quyền cai trị của đảng cộng sản”*. Đối với người cộng sản, từ ngữ *“quốc gia”, “dân tộc”* □ **theo nghĩa chung mà mọi người thường hiểu** □ đều không là gì cả, không có giá trị bao nhiêu. Nó chỉ được coi là một thực thể đáng quan tâm khi nó được đồng hoá với *“đảng cộng sản”*. Do đó, xâm phạm tới lợi ích của đảng cộng sản thì luôn luôn bị họ kết án là *“xâm phạm lợi ích quốc gia”*. Có hiệu như vậy, ta mới thấy rằng đảng cộng sản cho việc Tàu cộng vào khai thác bauxit hay việc nhường biển và lãnh thổ cho Tàu cộng là không hề nguy hiểm gì cho *“an ninh quốc gia”* cả; trái lại đó là cách *“bảo vệ an ninh quốc gia”* vì nó bảo vệ cho sự cai trị vĩnh cửu của đảng cộng sản. Những người như cô Phạm Thanh Nghiê, blog-ger Người Buôn Gió, hay những sinh viên biểu tình chống Tàu cộng chiếm Hoàng Sa Trường Sa, phản đối việc Tàu cộng khai thác bauxit ở Tây Nguyên đều bị đảng coi là *“xâm phạm an ninh quốc gia”*. Sao vậy? Vì điều đó cản trở việc Tàu cộng bảo trợ cho độc quyền cai trị của đảng CSVN. Khi Tàu cộng đang bảo trợ cho sự cai trị của đảng, thì ai chống Tàu là chống đảng, mà chống đảng chính là *“chống lại quốc gia dân tộc”*.

□ **“Sự thật”** lớn nhất theo quan điểm của người cộng sản phải được phát biểu đại khái thế này: *“Đảng cộng sản là đảng tốt nhất trần gian, xứng đáng được mọi người phục vụ hơn bất kỳ một tập thể nào cho dù tập thể đó là quê hương dân tộc; và đảng cộng sản xứng đáng cai trị đất nước hơn bất kỳ đảng phái nào”*. Tất cả những phát biểu nào ngược lại với *“sự thật”* ấy thì đều là *“giả dối”, “sai lạc”*. Từ đó suy ra: tất cả những gì có lợi cho quyền lực của đảng, cho sự cai trị vô hạn của đảng, dù những điều ấy hoàn toàn trái ngược với thực tế, đều được coi là *“sự thật”*. Còn tất cả những gì

có khuynh hướng coi đảng cộng sản là xấu, kém, tồi, hoặc những gì bất lợi cho sự cầm quyền của đảng, cho dù có đúng với thực tế 100% cũng đều bị coi là *“xuyên tạc”*, là *“bóp méo sự thật”* hết! Dân gian thường bảo: *“nói dối như vেম”* (VM), nhưng người cộng sản không hề cho rằng họ nói dối, dù những điều họ đang nói hoàn toàn trái ngược với thực tế. Họ cho những điều họ nói là hoàn toàn có lợi cho đảng của họ, nên đó chính là *“sự thật”*. Hiện nay, cả thế giới đều biết Việt Nam là một nước tụt hậu nhất, kém dân chủ nhất, vi phạm nhân quyền nhiều nhất, và đảng cộng sản là kẻ đàn áp và khủng bố người dân nhiều nhất. Nhưng bất kỳ ai nói lên điều ấy thì đều bị kết án là *“xuyên tạc”, “vu khống”, “nói sai sự thật”,* và kẻ ấy... đương nhiên vào tù! Có quan niệm như thế chúng ta mới dễ hiểu câu tuyên bố công khai của ông Nguyễn Tấn Dũng trước thế giới: *“Tôi yêu nhất, quý nhất là sự trung thực và tôi cũng ghét nhất, giận nhất là sự giả dối”*, mặc dù ai cũng biết rằng ông nói dối như cuội. Từ ngữ *“sự trung thực”* trong câu của ông không có nghĩa nào khác ngoài *“những gì có lợi cho sự cai trị của đảng CSVN”*, còn *“sự giả dối”* chỉ có nghĩa là *“những gì ngược với quyền lợi đảng CSVN”*.

□ **“Tự do”** là tình trạng hay khả năng làm tất cả những gì phù hợp với quyền lợi hay sự cai trị của đảng. Người có khuynh hướng làm ngược với quyền lợi của đảng là người *“không có tự do”*, là hạng *“nô lệ”* cần được *“giải phóng”*. Theo nghĩa đó, trước 1975, miền Bắc Việt Nam được coi là *“vùng tự do”*, còn miền Nam là *“vùng nô lệ”*, nên miền Bắc phải *“giải phóng”* miền Nam để miền Nam được *“tự do”*. Các cán bộ cộng sản hiện nay thường nói một cách rất vô tư, thành thật, không hề ngược miệng: *“Nước Việt Nam ta tự do gấp triệu lần những nước khác”*. Tại sao? Vì quả thật hiện nay, họ được tha hồ làm bất cứ điều gì □ ăn cướp, hối lộ, tham nhũng, giết người, đánh đập, hiếp dâm... □ miễn sao điều đó có lợi hay ít nhất là vô hại cho sự cai trị của đảng CSVN, và miễn sao họ tỏ ra trung thành với đảng là được. Ở những nước khác mà làm như vậy thì vô tù ngay tức khắc! Vì thế, chúng ta thấy các cán bộ CS cứ cướp đất cướp nhà của dân, hết nhà này tới nhà khác, mà vẫn sống phây phây, chẳng toà án nào kết án họ cả! Sao vậy? Vì họ luôn luôn tỏ ra trung thành với đảng, sẵn sàng bảo vệ đảng, nên đối với đảng họ là những người *“đạo đức”*. Còn những người dân bị cướp nếu cứ kêu oan, cứ kiện tụng hoài

làm mất mặt đảng thì đều bị kết án là vi phạm pháp luật, là *“vô đạo đức”*.

□ **“Hoà bình”** là tình trạng của một xã hội đã được cộng sản nắm quyền cai trị, bất chấp người dân trong đó thường xuyên bị khủng bố, luôn luôn sống trong sợ hãi vì có thể bị giết, bị tù, bị cướp bất cứ lúc nào. Theo quan niệm của cộng sản, miền Nam Việt Nam chỉ bắt đầu có *“hoà bình”* kể từ năm 1975 về sau.

□ **“Đoàn kết”** là cùng hợp nhau cùng cố quyền lực cho đảng cộng sản, dưới sự lãnh đạo của đảng. Do đó *“phá hoại đoàn kết”* hay *“phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc”* là có những hành động làm cho người dân nhận ra sự thật về bản chất gian dối và độc ác của đảng, khiến họ không còn tin tưởng hay chấp nhận sự lãnh đạo của đảng, dẫn đến việc không cộng tác với đảng, xa rời đảng hay chống lại đảng.

□ **“Thế lực thù địch”** là bất kỳ thế lực nào không chấp nhận hoặc gây bất lợi cho sự cai trị vô thời hạn của đảng cộng sản trên đất nước mình. Dù thế lực ấy có yêu nước và có làm lợi cho quê hương đất nước tới đâu, nhưng hễ gây bất lợi cho sự cai trị của đảng CS thì đều bị coi là *“thế lực thù địch”* cần phải tiêu diệt. Những thế lực đấu tranh đòi tự do, dân chủ, nhân quyền, công bằng xã hội cho người dân □ điều này đương nhiên bất lợi cho sự cai trị của đảng □ dù ở trong hay ngoài nước, đều là những *“thế lực thù địch”*.

Đó chỉ là một vài từ ngữ điển hình. Vì giới hạn của bài, tác giả không thể kể hết ra đây tất cả những từ ngữ được CS dùng với những ý nghĩa hết sức khác với nghĩa chung mà mọi người trên thế giới thường hiểu.

“Đạo đức Hồ Chí Minh” mà đảng CSVN hiện nay đang hô hào toàn đảng toàn dân học tập và thực hành, trong thực tế chính là những gì mà mọi người có lương tri trên thế giới đều hiểu là ***dã man, tàn bạo, độc ác, gian trá, tráo trở, lòng gạt...*** Giữa *“đạo đức Hồ Chí Minh”* và đạo đức của các tôn giáo hay của lương tri con người hầu như luôn luôn có một sự trái ngược: Điều được coi là thiện, là tốt, là chân thực trong thứ *đạo đức* này thì lại là ác, là xấu, là giả dối trong thứ *đạo đức* kia, và ngược lại. Vì thế, mặc dù được đảng CSVN đề cao và hô hào học tập từ nhiều thập niên trước, nhưng thứ *“đạo đức”* ngược hẳn lại lương tri này đã bị dân chúng tẩy chay và đi vào quên lãng. Nay trước nguy cơ bị dân chúng nổi dậy lật đổ, đảng CSVN lại đề cao thứ *“đạo đức”* ngược đời này và ô hào các cán bộ, đảng viên của mình học

tập và thực hành. Mục đích của họ là động viên và thúc đẩy các cán bộ, đảng viên sẵn sàng làm tất cả những gì độc ác, tàn bạo nhất với những người dân nào không chịu nổi sự đàn áp của đảng CSVN nên muốn nổi dậy lật đổ chế độ phi nhân, hầu bảo vệ và duy trì sự cai trị của đảng CSVN trên toàn dân tộc. Tất cả những hành vi tàn bạo độc ác nhất nhằm bảo vệ chế độ đều được CSVN coi là “đạo đức”, thứ đạo đức được mệnh danh là “đạo đức Hồ Chí Minh”.

(*1) Trích : http://www.rfa.org/vietnamese/in_depth/To-preach-only-but-not-to-practise-09022009152054.html

Nam Á Thái Bình Dương, Ủy ban Đối ngoại Thượng viện Mỹ. Trong một cuộc họp báo tại Hà Nội, khi đề cập tới những tranh chấp lãnh hải giữa Trung Quốc và các quốc gia Đông Nam Á, TNS Jim Webb tuyên bố: *“Hoa Kỳ nên xác định rõ ràng, chi tiết và cụ thể công việc bảo vệ chủ quyền của các quốc gia trong khu vực này. Tôi không ám chỉ một đối đầu quân sự, nhưng tôi muốn nói đến vai trò ngoại giao. Với tư cách của một quốc gia, ý muốn của Hoa Kỳ sẽ trở thành một lực cân bằng-không phải để chống đối mà để cân bằng thế lực đối với Trung quốc trong vùng này”*.

Ngày 27-08-2009, ông Lê Công Phụng, đại sứ VN tại Hoa Kỳ cho

Jim Webb chỉ nói vắn tắt: Vấn đề vừa nêu “là một tiến trình đang diễn ra”. Tuy nói là “vắn tắt” nhưng Hà Nội phải hiểu là quốc hội Hoa Kỳ, do đòi hỏi của cử tri, không thể nuôi dưỡng lâu dài một chế độ tham ô kiểu CSVN.

Về phía CSVN:

Bản chất của nhà cầm quyền Hà Nội là tham lam và thiên cận. Hà Nội tin là chế độ hèn kém và tham ô của họ có thể vừa van xin Trung Quốc bảo vệ CSVN ở vị thế thống trị VN, vừa dùng Hoa Kỳ để ngăn cản sức bành trướng của Bắc Kinh. Nhằm thực hiện âm mưu kia, Hà Nội đã đón tiếp TNS Jim Webb bằng cách: vào ngày ông Jim Webb tới Hà Nội, CSVN rầm rộ cho trình chiếu trên các hệ thống truyền hình của CSVN đoạn video ghi nhận bốn nhà đấu tranh dân chủ VN đang “nhận tội và xin khoan hồng”. Bốn nhà dân chủ kia bao gồm: thạc sĩ Nguyễn Tiến Trung, kỹ sư Trần Huỳnh Duy Thức, cựu trung tá Trần Anh Kim, luật sư Lê Công Định. Kịch bản “nhận tội và xin khoan hồng” của Hà Nội nhằm nói lên hai điều:

1) Nói với Trung Quốc: CSVN quyết tâm bảo vệ quan hệ nước mẹ và nước con giữa Trung Quốc và CSVN. Quyết tâm vừa nói được CSVN thể hiện bằng hành động thẳng tay đàn áp tất cả người VN nào dám đấu tranh đòi hỏi tự do dân chủ, hoặc đấu tranh chống TQ xâm lược.

2) Nói với Hoa Kỳ: CSVN rất cần Hoa Kỳ đóng trọn vai trò đối trọng đối với tham vọng bành trướng của Bắc Kinh tại Đông Nam Á. Tuy nhiên điều này không có nghĩa là CSVN để mặc cho Mỹ tùy nghi dân chủ hóa VN. Chủ trương bất biến của CSVN là: thà mất nước còn hơn mất đảng.

Trong quan hệ với Mỹ, vì quá cực đoan với công việc bảo vệ đảng độc tài, CSVN đã để lộ cho thế giới thấy Hà Nội vừa mới thực hiện một quá tượng ngoại giao có một không hai trong lịch sử bang giao quốc tế. Thực vậy, trong đoạn video được gọi là “Nhận tội và xin khoan hồng” nói ở trên, guồng máy thông tin, tuyên truyền của chế độ Hà Nội đã làm cho công luận chú ý tới tiết mục Luật sư Lê Công Định đọc lời nhận tội. Từ tài liệu nhận tội này, luật sư Định cho biết ông đã có lần gặp mặt nguyên thứ trưởng ngoại giao Hoa Kỳ John Negroponte và đại sứ Hoa Kỳ tại VN Michael Michalak. Mang các cuộc tiếp xúc vừa kể đặt vào phần nhận tội của luật sư Lê Công Định, CSVN muốn thông báo cho toàn thể giới văn minh biết rằng: tại VN nói chuyện với giới chức ngoại giao cao cấp của Mỹ là một tội phạm hình sự.

QUÁ TƯỢNG NGOẠI GIAO

Đỗ Thái Nhiên 11-09-2009

Nhu cầu tìm kiếm lương thực và nhiên liệu để nuôi sống trên một tỉ 300 trăm triệu dân đã làm cho Trung Quốc ngày càng trở nên hung hãn trong việc lấn chiếm lãnh thổ, lãnh hải, tài nguyên thiên nhiên của các quốc gia lân bang. Đối diện với tình huống vừa kể, Hoa Kỳ, các tổ chức quốc tế, tổ chức ASEAN, đặc biệt là Việt Nam không thể không quan ngại. Giải pháp nào có thể giúp cho các quốc gia Đông Nam Á được sống ổn định bên cạnh ông khổng lồ Bắc Kinh đối ăn và khát nhiên liệu? Câu trả lời nằm ở các bản tin sau đây:

Ngày 22-07-2009 Hoa Kỳ ký thỏa ước bất tương xâm với các quốc gia trong tổ chức ASEAN. Theo ngoại trưởng Hoa Kỳ Hillary Clinton, thỏa ước kia là lời khẳng định: Hoa Kỳ đã trở lại Á Châu.

Tháng 07-2009, trong một cuộc phỏng vấn dành cho báo Bloomberg, Honolulu, ông Raymond Burnhardt, đại sứ Hoa Kỳ tại VN các năm 2001-2004, nhận định rằng: *“Các bất đồng ý kiến về quần đảo Trường Sa và các vùng phụ cận có vẻ êm xuống một thời gian, bây giờ căng thẳng trở lại, một phần lý do là Trung Quốc muốn bành trướng thế lực”*.

Ông cựu đại sứ Raymond Burnhardt nhấn mạnh: *“Mỹ và VN cùng có chung nhiều lợi ích chiến lược, trong số đó có cả sự duy trì cân bằng (thế lực) ở Đông Nam Á”*.

Ngày 19-08-2009, từ giả Miến Điện, TNS Jim Webb đến VN. Ông Jim Webb là chủ tịch Tiểu ban Đông

Thông tấn xã VN biết: Phó thủ tướng kiêm bộ trưởng ngoại giao CSVN đang chuẩn bị tới Mỹ. Đồng thời, ông Lê Công Phụng còn nói thêm: Mỹ và VN đang thảo luận việc tướng Phùng Quan Thanh, bộ trưởng quốc phòng VN đến thăm Hoa Kỳ.

Các tin tức vừa trích dẫn cho thấy: Cả Hoa Kỳ lẫn VN đều đồng ý với nhau trên quan điểm rằng: Đông Nam Á, đặc biệt là VN cần Hoa Kỳ đóng vai trò đối lực hữu lý trong việc đương đầu với tham vọng bành trướng của Bắc Kinh. Vấn đề còn lại là làm thế nào biến quan điểm kia thành hành động cụ thể? Chúng ta hãy khảo sát hành động cụ thể của CSVN và Hoa Kỳ:

Về phía Hoa Kỳ:

Ngay khi đến Hà Nội, TNS Jim Webb đưa ra nhận xét: Trung Quốc đã tạo điều kiện để Miến Điện phải sống bám vào TQ như một loài ký sinh: sống dở, chết dở, không thể phát triển được. Nói cho Hà Nội nghe về Miến Điện, TNS Jim Webb có hậu ý cảnh báo CSVN rằng: bám vào Bắc Kinh, Hà Nội không thể không trở thành Miến Điện.

Mặt khác, nhằm trấn an CSVN về lo sợ mất đảng, TNS Jim Webb đã không đề cập đến dân chủ, nhân quyền vào dịp Jim Webb đến Hà Nội ngày 19-08-2009. Tuy nhiên, do nhu cầu hợp lý của chính trị quốc tế, Hoa Kỳ không thể thực tâm hợp tác chiến lược với một chế độ độc tài và tham ô kiểu Hà Nội. Vì vậy, khi trả lời báo chí về dân chủ nhân quyền tại VN, ông

Kỷ niệm 34 năm Nạn Thuyền Nhân

Số phận của những người chạy trốn CS nhưng trở về trên tàu VN Thương tín

.....M. Ngọc Phan cập nhật 09-2009.....

Theo tập quán bang giao quốc tế, quan hệ ngoại giao giữa Hoa Kỳ và CSVN chỉ có ý nghĩa, chừng nào quan hệ này hội đủ bốn chuẩn mực sau đây:

Thứ nhất: tình thân hữu, gọi tắt là thịnh tình. Tình thân hữu không thể thành hình trên điều luật: công dân VN nói chuyện với giới chức ngoại giao của Mỹ là một tội phạm hình sự.

Thứ hai: CSVN và Hoa Kỳ phải thực sự đứng ở vị trí của hai quốc gia hoàn toàn độc lập, gọi tắt là đặc vị. Không thể có yếu tố đặc vị nếu CSVN vừa bang giao với Mỹ, vừa run sợ đôi mắt trông chừng của quan thầy TQ.

Thứ ba: mỗi quốc gia trong cuộc bang giao phải làm trọn nghĩa vụ của mình, gọi tắt là tận phần. Nói cách khác tận phần có nghĩa là "có đi, có lại mới toại lòng nhau". Làm gì có được tận phần khi CSVN toan tính vừa làm tay sai cho Trung Quốc vừa lấy tiền Mỹ, vũ khí Mỹ để cùng với Trung Quốc quấy nhiễu Hoa Kỳ?

Thứ tư: tính hợp lý hàng đầu trong bang giao quốc tế đòi hỏi các quốc gia trên cuộc bang giao phải thường xuyên trung thành với hai mục tiêu: một là phục vụ quốc gia mà mình đại diện, hai là xây dựng một cộng đồng quốc tế hòa bình và thịnh vượng chung. CSVN chỉ phục vụ quyền tham ô của đảng, không phục vụ quốc gia. Mặt khác, đối với CSVN, không có xã hội quốc tế hiểu theo nghĩa lành mạnh. Hãy nhìn cung cách CSVN phục vụ Olympic 2008 của Trung Quốc để hiểu rằng CSVN chỉ biết quốc tế Tàu và chối bỏ mọi hình thái quốc tế khác. Đi tìm tính hợp lý của chế độ Hà Nội trong bang giao quốc tế chẳng khác nào mò tìm mặt trăng dưới đáy giếng.

Khảo sát bốn yếu tố căn bản của bang giao quốc tế, người khảo sát thấy rằng CSVN không thực tâm mời gọi Hoa Kỳ đóng vai trò đối lực trong mục tiêu ngăn cản âm mưu bành trướng của Bắc Kinh. Bang giao Việt Mỹ chỉ là một loài hoa giấy. Nó chỉ có tác dụng làm cho dư luận quốc nội và quốc tế có cảm nghĩ là CSVN đang tìm đường thoát ra khỏi vòng tay của TQ. Xin nhấn mạnh cảm nghĩ kia chỉ là ảo tưởng. Từ vùng ảo tưởng vừa xác định, nhìn về tương lai VN, chúng ta chỉ thấy một mây xám không lồ. Ngoại giao gây ảo tưởng gọi là quái tượng ngoại giao vậy./.

(<http://www.vietvusa.com>)



LGT : 17 giờ ngày 29-04-1975, cuộc "thương thuyết" giữa chính phủ đầy ngây thơ và ảo tưởng mệnh danh "thành phần thứ ba" với quân CS VN đã hoàn toàn tan vỡ. Quân đội CS tập trung hoả lực và cơ giới tiến thẳng vào thủ đô Sài Gòn. 10:30 sáng ngày 30-04-1975, với danh nghĩa Tổng Thống, cựu Tướng Dương Văn Minh tuyên bố đầu hàng. Trước đó không đầy 24 giờ, Dương Văn Minh ký cho Nguyễn Hữu Chung một Sự vụ lệnh đưa chiếc tàu VN Thương tín đi, và một Sự vụ lệnh cho Nguyễn Hữu Chung đến Ngân hàng Quốc gia VN đưa một số vàng tồn trữ ở Ngân hàng này xuống tàu VN Thương tín để khởi lột vào tay CS. Nguyễn Hữu Chung đến Ngân hàng Quốc gia VN định lấy vàng đem đi, **Tiến sĩ Nguyễn Văn Hào và Thổng đốc Lê Quang Uyên nhất định không chịu trao, vì muốn giữ lại trao cho VC để lấy điểm.**

Bàn cãi nhau trong vòng 1 tiếng đồng hồ, Nguyễn Hữu Chung không thuyết phục được Nguyễn Văn Hào và Lê Quang Uyên, nên Nguyễn Hữu Chung phải lật đặt xuống tàu VN Thương tín để ra đi.

Tàu VN Thương tín ra đến sông Lòng Táo bị Cộng quân nã B-40 vào hông tàu, làm thủng một mảng lớn. Nhà văn Chu Tử, Chủ nhiệm Nhật báo Sống ở Sài Gòn đã bị đạn B-40 của CS VN giết chết trên tàu VN Thương tín. Vậy mà khi cập bến Guam, phần do nội tuyến VC tuyên truyền, phần vì ly biệt người thân, 1652 người đã chấp nhận lên tàu VN Thương tín quay trở lại VN, vào tháng 10-1975, dưới sự điều khiển của Trung tá Hải quân Trần Đình Trụ.

Sau khi cập bến, tất cả những người trở về đã bị cầm tù ngoại trừ một bé trai 7 tuổi. Cựu Trung tá Trụ đã bị tù 13 năm. Cuối cùng ông được trả tự do và ông cùng với gia đình đã được định cư tại Hoa Kỳ qua diện HO năm 1990.

Kể từ khi CS chiếm đóng miền Nam, nhiều người đã hậm hực tiếc rẻ không chạy thoát trước ngày 30-04, ra nước ngoài. Vì thế, mọi người đã sống sờ sờ khi nghe tin hơn 1600 người

"đòi về" với chế độ CS chứ không thêm ở trên xứ tự do!

Người Mỹ trên đảo lúc đó đã tìm đủ mọi cách để dỗ dành, chiêu chuộng họ để họ ở lại nhưng không được. Họ nhất quyết tin tưởng nếu "thành tâm" về với CS như vậy, họ sẽ được CS đãi ngộ tử tế và coi như anh hùng ! Lúc đó, người nào cũng hy vọng là sự trở về của họ sẽ được CS thích thú chấp nhận và đãi ngộ tử tế. Người Mỹ thì biết những người trở về sẽ vô cùng cực khổ vì thiếu thốn nên đã trang bị cho họ đủ thứ mùng mền, chăn gối, lương thực ế hề. Có người đã phải nói người Mỹ cho nhiều đồ như cho con gái về nhà chồng!

Nào ngờ đầu khi tàu VN Thương tín cập bến Nha Trang, Việt Cộng đã cho lột sạch sẽ quần áo và của cải trước khi đưa tất cả vào trại giam. Mỗi người phải trút bỏ hết quần áo và được cấp phát 2 bộ quần áo cũ hay quần áo tù. CS làm như vậy để tiện lực soát trong quần áo và tịch thu toàn bộ của cải, kể cả những bộ quần áo của người tự nạn.

Kết quả là mỗi người được CS đón bằng cái công số 8, bắt kể đàn bà trẻ con ! Tất cả phải lột sạch quần áo để công an khám người, khám tóc tìm cái gì có thể giấu được. Quần áo bị tịch thu để công an có thời giờ lục soát kỹ càng và lấy luôn. Trong số những người về có tới 400 sĩ quan cảnh sát, và mấy trăm sĩ quan quân đội. Đàn bà và trẻ con bị giam tối thiểu 9 tháng, những người khác từ 5 năm trở lên, tùy theo thành phần, lý lịch. Một số lớn bị tình nghi do CIA "cài" về để làm gián điệp, tình báo thì còn bị giam lâu hơn!

Thân nhân gia đình của những sĩ quan trở về đã thất vọng và nguyên rửa chồng họ không tiếc lời. Báo hại những người vợ nghèo nàn này còn phải lo tiền bạc đồ ăn đi thăm nuôi. Nhiều bà đã quá giận bỏ chồng khiến cho gia đình tan nát. Các "nạn nhân" chỉ còn cúi đầu sống trong sự tiếc hận, tủi hổ với lương tâm và với mọi người, và tiếc nuôi một dịp may đã mất đi vĩnh viễn.

Nhưng trong số những người trở về VN trên tàu VN Thương tín cũng

có nhiều hoàn cảnh thương tâm. Thí dụ như nhạc sĩ Trường Sa. Trả lời phỏng vấn của Thy Nga, ông cho biết:

Khi đó, tôi là Chỉ huy trưởng đoàn hộ tống công-voa các thương thuyền của các nước đi tiếp tế cho chính quyền Lon Nol tại Campuchia. Ngày 29 thì tôi ở Vàm An Long trên sông Cửu Long. Khi tôi liên lạc với các cấp chỉ huy của tôi thì người ta đi hết rồi, thành ra đêm hôm đó, tôi dùng một chiếc tàu nhỏ trở về Sài Gòn nhưng không vô được bên trong nữa. Và từ đó, tôi gặp chiến hạm từ Sài Gòn đi ra, tôi lên chiến hạm, đi tới đảo Guam luôn. Khi lên tàu, tôi tìm khắp trên các chiến hạm đang di tản, không có gia đình tôi. Không liên lạc được với gia đình, vợ con tôi ở Sài Gòn. Tôi không bỏ rơi gia đình trong cảnh khó khăn như thế. Khi đến đảo Guam thì tôi xin Cao ủy Tỵ nạn Liên Hiệp Quốc can thiệp cho tôi trở về VN. Hoàn cảnh nào tôi cũng chấp nhận hết. Vì vậy, tôi theo tàu VN Thương tín trở về VN. Khi tàu tới Nha Trang, VC bắt tôi lên Ty Cảnh sát cũ tại Nha Trang ở đó 2 tháng, rồi chuyển ra trại A 20 Phú Khánh. Một thời gian ngắn sau thì chuyển ra Bão, trại Nghệ Tĩnh đến năm 1984, mất cả thầy 9 năm ! Chỉ vì đã ra đi, rồi lại trở về. Năm 1986 thì tôi vượt biên, bị bắt. Từ cửa biển vào Mỹ Tho, dọc đường tôi bị đánh đứ lăm. Họ giam tôi 45 ngày trong xà-lim tối, sau đó, họ cho ra lao động. Hai năm sau thì thả tôi về.

Đến tháng 04-1989, tôi tiếp tục đi nữa. Lần này thành công, tôi cùng 3 con đến Pulau Bidong, phải chờ 28 tháng, mới được Canada nhận vào.

Giống như nhạc sĩ Trường Sa, ông M Ngọc Phan cũng vì vợ con còn kẹt lại ở VN, nên đã từ đảo Guam trở lại VN trên tàu VN Thương tín để rồi trải qua 6 năm tù đầy trong “trại cải tạo” của CS và 12 năm sau, ông và gia đình mới vượt biên thành công, đến được Hoa Kỳ. **Sau đây là đoạn hồi ký của ông.**

Vào đầu tháng 04-1975, căn cứ Hải quân Phú Quốc cấm trại 100 % vì tình hình đất nước càng lúc càng mịt mờ, tôi đưa vợ con lên tàu vào đất liền để rảnh tay lo nhiệm vụ của một Sĩ quan luôn luôn chấp hành lệnh cấp trên. Bé Dương con tôi mới hơn 2 tuổi và vợ lại gần sanh, nên tôi nghĩ không gì tốt và an toàn hơn là gửi cả về bên ngoại ở Rạch Giá, để có người giúp đỡ lúc sanh nở.

Ngày 29-04 thì tình hình đã rối beng lên, tất cả tàu trong căn cứ được lệnh nhỏ neo, tôi đi theo Tuần duyên hạm HQ 600. Mặc dầu đã cố gắng liên lạc về Rạch Giá với gia đình, nhưng làm sao kịp được nữa!

Lệnh đầu hàng của D. Văn Minh như nhát gươm cuối cùng cắt đứt hy vọng của mọi người. Ngồi trên boong tàu nhìn về quê hương mà nước mắt tôi chan hoà. Thôi thế là hết! Thế là tán gia vong quốc. Trước đây hơn một tháng, đã có biết bao công chức, lính tráng di tản về hòn đảo cuối vùng đất nước này, nên HQ cố gắng hết sức để đưa họ ra khơi, mà lúc này cũng chưa ai biết sẽ đi về đâu.

Tàu tôi đã chuyển rất nhiều chuyển ra Tuần dương hạm. Tôi chứng kiến bao cảnh thương tâm vợ chồng con cái la khóc vì lạc nhau, thăm cảnh tai nạn khi chuyển lên tàu lớn, có người rớt xuống biển mà không thể nào vớt được.

Trong hoàn cảnh hỗn loạn hỗn quân ấy, tôi đã hết lòng giúp đỡ mọi người, những ghe nhỏ từ đảo Phú Quốc hay từ Rạch Giá chạy ra chờ đây người, nhưng vợ con mình thì lại không thấy đâu!

Hạm trưởng ra lệnh chạy về hướng Singapore, ba ngày sau tàu cập bến thì tôi chuyển qua chiếc HQ 229 để đi Subic Bay, Philippin. Nơi đây tôi đã đứng nghiêm, đau lòng tham dự lễ hạ quốc kỳ VNCH trên con tàu, tháo cặp lon trên vai áo bạc màu, làm thủ tục ở đây 20 ngày rồi lên máy bay qua đảo Guam. Suốt những ngày ở trại Asan, tôi thần thờ như kẻ không hồn, lạc lõng giữa những người đồng số phận lưu vong. Chỉ có một số người may mắn đầy đủ gia đình, họ mau mắn tiến hành thủ tục định cư càng sớm càng tốt.

Nhìn cảnh gia đình họ mà tôi thêm thương và tủi cho thân phận mình. Tuy nhiên tôi vẫn lo làm giấy tờ để đi định cư mà lòng thì ngao ngán. Rồi đây trên xứ người, trợ trợ một thân một mình, không cha mẹ anh em, vợ con thì mình sẽ sống ra sao. Càng nghĩ càng buồn.

Đêm đêm tôi ra ngồi sát bãi biển, mắt đăm đăm nhìn về hướng quê nhà, nơi có người cha già yếu, vợ đại con thơ đang lo lắng không biết tôi sống chết ra sao. Tôi nhớ đến miền quê nghèo mà mình đã sống từ nhỏ, có bà con lối xóm đầy ấp tình người, luôn luôn thuận hoà và bảo bọc nhau trong mọi hoàn cảnh ngặt nghèo. Nhất là bây giờ không biết vợ tôi sanh nở có mẹ tròn con vuông hay không. Mình đi rồi thì mẹ con nó lấy gì sanh sống và tồn tại đây.

Tôi nhớ tới cuộc di cư mà cha mẹ mình đã trải qua 20 năm về trước mà lòng nao nức. Trong một nước mà còn không thể gặp nhau, huống hồ bây giờ tôi ra nước ngoài thì biết bao giờ gặp lại. Đến cuối tháng Sáu, trong trại có tin đồn là nếu ai muốn về VN thì

chính phủ Mỹ sẽ cho về. Tôi nghe một cách lơ là vì cho rằng khó có chuyện đó xảy ra, nhưng càng lúc tin đồn càng lớn mạnh, một người quen nói với tôi là rất nhiều người đã ghi danh để trở về.

Cùng lúc ấy, có một nhóm khá đông hàng ngày tụ tập trước Văn phòng Đại diện, biểu tình yêu sách "được mau trở về VN vì nước nhà đã độc lập, đã hết chiến tranh rồi. Hoà bình đến thì nước nhà cần bàn tay của mọi công dân". Cho đến lúc này, việc định cư của tôi vẫn còn mù mờ, không có tin tức gì cả. Tinh thần tôi dao động, khủng hoảng, đắn đo không biết tính sao.

Nếu đi định cư thì chắc chắn là phần vật chất thì no ấm rồi đó, nhưng về tinh thần thì có gì bù đắp được, khi không có gia đình và một người thân nào ở bên cạnh. Nhưng trở về thì sẽ ra sao? Họ có bắt bớ tra tấn tù đầy gì không? Tôi trầm trọc thao thức nhiều đêm để quyết định cho hướng đi của cuộc đời mình.

Người xưa đã nói : Thà chết một đồng, còn hơn sống một người. Cả gia đình tôi còn ở miền quê hương ấy, tôi lại là con trai cả, có nhiệm vụ với nguyên một đại gia đình và với vợ con. Nhất định mình phải trở về, không lẽ bây giờ họ thắng rồi, mà lại "Đánh kẻ chạy đi". Cùng lắm là sau vài tuần điều tra, thấy chẳng có gì là họ cho về với gia đình chứ cơm đâu mà nuôi mãi.

Đọc lịch sử thế giới ai cũng thấy rằng người thắng trận bao giờ cũng mã thượng, như cuộc chiến Nam Bắc ở Hoa Kỳ 1861-1865, Bắc quân thắng trận nhưng lính Nam quân vẫn an lành trở về nhà, cả hai miền đều chung sức làm nên nước Mỹ ngày càng cường thịnh. Rồi như nước Nhật, nước Đức kia, thua trận thế thảm năm 1945 mà được cựu thù Hoa Kỳ giúp đỡ, nên chỉ chừng một thập niên sau là trở thành những cường quốc ngay. VN chắc hẳn cũng thấy ra điều đó. Nhất định là mình phải trở về. Nghĩ vậy nên khi tôi bước lên tàu VNTT mà lòng khắp khởi.

Sau hai tuần hải hành, tàu VN Thương tín đã vào hải phận Vũng Tàu. Hôm đó là ngày 29-09-1975 có trên dưới 1450 hành khách, với rất nhiều lương thực và hành lý do chính Phủ Hoa Kỳ trao tặng gồm chăn màn, quần áo và thuốc men như những món quà của người đi xa mang về cho gia đình... Không biết tại sao đã liên lạc từ trước rồi, mà mãi ngày hôm sau mới thấy hai chiếc tàu Hải quân bây giờ trường cờ đỏ sao vàng ra đậu cách đó khoảng 200 m, rồi họ bắc ống dòm nhìn sang chăm chú.

Mấy tiếng đồng hồ sau mới ra hiệu hướng dẫn chiếc VNTT chạy ngược ra phía miền Trung.

Bây giờ thì nỗi lo lắng đã hiện lên nét mặt nhiều người, nhưng ai cũng nán lòng chờ đợi vì chưa biết rồi ra sẽ như thế nào. Ngày hôm sau thì tàu cập bến Nha Trang. Trung tâm Huấn luyện Hải quân nơi tôi theo học còn đây, mà sao phổ phưởng im vắng như thành phố chết?

Tất cả mọi người lớn bé đều bị dồn lên xe buýt bùng chở về Trung tâm Thẩm vấn của Quân đoàn II cũ. Lúc này thì ai cũng lơ mơ nhận thấy rằng khôn nạn đến nơi rồi! Mọi người phải trút bỏ hết quần áo, bị khám xét rất nhiều lần từ đầu đến chân, được phát cho hai bộ đồ lính rộng thùng thình, một chiếc chiếu rộng 8 tấc rồi dẫn đi nhốt vào những căn barrack.

Nhớ mới đây, thực phẩm ở trại Mỹ ê hề thịt trứng, nho, cam mà bây giờ chỉ có cá mỗi tuần kho mặn là chính, thỉnh thoảng mới được ca canh nấu bằng rau muống hoặc rau cải già. Mỗi ngày một nhóm phải đi khai báo lý lịch trên Phòng Chấp pháp: trước đây làm chức vụ gì trong Ngụy quyền, hoạt động ra sao, trong bao nhiêu năm... Mỗi người được phát một số tờ sơ yếu lý lịch và ít tờ giấy trắng để viết lời khai. Cán bộ thì ông nào ông nấy mặt lạnh như tiền, cặp mắt thò ló ra như mắt chuột và hàm răng thuốc lào thì cứ vầu tướng mãi lên, họ luôn luôn nói lái nhai câu: "Nếu các anh thành thật khai báo, thì đảng và nhà nước sẽ khoan hồng cho về".

Bây giờ thì cái câu ông Thiệu nói, nó hiển hiện lên trí óc mọi người: "*Đừng nghe những gì CS nói mà hãy nhìn kỹ những gì CS làm*". Về sau này ai cũng hiểu rằng đám cán bộ này thuộc Cục Tình náo Nước ngoài thuộc Bộ Công an.

Suốt 2 tháng trời, tinh thần mọi người trở về đều bị khủng bố, ép cung, còn về vật chất thì quá thiếu thốn, cực khổ. Những giòng nước mắt hồi hận đêm đêm ứa ra mà không ai dám than với ai, chỉ thầm đấm ngực ăn năn "*Lỗi tại tôi, lỗi tại tôi mọi đảng*".

Họ chụp mũ mọi người là CIA, Mỹ gài lại VN phá hoại, chống phá nhà nước. Không biết bao nhiêu lần tôi phải giải thích tại sao tôi lại trở về. Tôi kể về nỗi nhớ nước thương nhà, lưu luyến vợ con và gia đình, nhưng những con người không có trái tim đó họ không chịu hiểu. Điều phiền muộn nhất cho mọi người là về đến nước nhà rồi mà không ai được liên lạc với gia đình. Chúng tôi cũng biết chắc rằng người thân cũng lo lắng rất nhiều vì mình biệt vô âm tín.

Vài tháng sau thì đàn bà con nít đã được thả ra, nhưng hơn 500 Sĩ quan, Cảnh sát hoặc những người làm bên ngành An ninh bị tách riêng ra. Đến đầu năm 1976 thì tôi bị chuyển đến trại A-30 Xuân Phước ở gần Tuy Hoà để "cải tạo lao động" với câu quen thuộc cũ: "Nếu các anh cải tạo tốt, lao động tốt, học tập tốt thì đảng và nhà nước sẽ khoan hồng cho các anh về". Chẳng còn ai tin những lời hứa hẹn này và câu sau của ông Thiệu lại vang vọng: "Hãy nhìn kỹ những gì VC chúng làm".

Tôi nghe nói những người từ cấp Đại úy trở lên đã bị chở ra ngoài Bắc, riêng những người thuộc Ban Đại diện tàu này thì đã bị đưa về khám Chí Hoà từ những ngày đầu. Chắc chắn là họ thê thảm rồi chứ không được tưởng thưởng vì đã đem về cho VC một con tàu đầu.

Thời gian tù đầy càng ngày càng vô vọng vì tù mà không có án, thân thể hao mòn vì thiếu thốn. Sự đói khát, kiểm thảo, phê bình, lao khổ trong tù thì đã có quá nhiều người nói đến, kể ra chỉ rườm lời. Tôi xuống tinh thần rồi đổ bệnh tưởng không qua khỏi.

Sự hồi hận này so với những người khác cũng chưa thấm vào đâu, nhất là những người vì ngây thơ, đã chia tay với gia đình khi ở bên trại mà trở về một mình. Còn những ông khi biểu tình đòi về VN to mồm thế nào, thì sự hồi hận càng tăng thêm độ nặng chừng đó. Họ không dám nhìn ánh mắt những bạn đồng tù. Rồi cũng không ai hiểu tại sao đội của tôi lại được tuyên dương là có thành tích lao động nên được cho phép viết thư về nhà. Dĩ nhiên với nội dung là ca tụng đảng và nhà nước chăm sóc cho mình rất chu đáo.

Mấy tháng sau thì vợ và đứa em trai ra thăm, nhưng tôi vì không đi lao động nổi nên bị phạt không cho gặp mặt gia đình, cũng không được nhận quà thăm nuôi! Sau này tôi mới biết được mùa nước năm ấy, quê tôi bị nước lũ tràn về, lúa chưa chín đã bị chìm trong làn nước lụt, mất trắng. Thế mà gia đình chỉ còn con heo độc nhất đàn phải bán đi mà ra thăm nuôi tôi.

Thời điểm ấy đi đâu cũng phải trình báo, xe cộ khó khăn, nếu không phải là công nhân viên, cán bộ thì chỉ còn có nước mua vé chợ đen mà thôi. Từ miền quê Rạch Giá ra đến Tuy Hoà biết bao vất vả tốn hao, thế mà không được nhìn mặt nhau cho dù là qua một hàng rào kẽm gai.

Rồi qua một năm dài đặng đặng nữa, tôi mới được phép thăm nuôi. Lần này vợ tôi bằng thẳng Quốc đi

theo. Hai người ngồi 2 bên mép bàn, tên quản giáo với ánh mắt cú vọ ngồi đầu bàn. Cả hai đều không nói nên lời khi thấy nhau ốm yếu như que tăm, một người trong nhà tù nhỏ còn người kia trong tù lớn rộng ra cả nước. 15 phút trôi qua thật nhanh, biết bao tâm tình muốn nói mà cả hai không thể thốt nên lời, cuối cùng tôi gắng gượng bảo: "Minh cố ráng săn sóc gia đình thay anh, còn anh thì không cần đi thăm nuôi nữa đâu nghen".

Tôi lủi thủi trở vào bên trong dãy trại giam, không dám quay lại nhìn vợ con đang giột ngấn giọt dài. Tưởng là về để giúp đỡ vợ con, ai ngờ mình lại trở nên gánh nặng cho cả gia đình.

Xuân qua hè tới, thẩm thoát mà đã hơn sáu năm trời mang thân tù tội, nhìn những hàng cây xoài, cây nhãn do chính tay mình trồng đã đâm hoa kết trái, mà mình vẫn còn ở nơi đây chúng tôi càng hối hận. Nhưng cuối cùng đến giữa năm 81 thì họ thả tôi ra. Tôi phải mất ba bốn ngày trời mới từ miền Trung lần mò về đến quê nhà. Những người tài xế xe đò, những người buôn gánh bán bưng, bà già bán cơm... khi biết tôi là tù được tha đều tỏ lòng quý mến mà giúp đỡ trên quãng đường qui hồi có hương. Lòng tôi nao nao. À thì ra lòng con người VN vẫn còn đây chứ không phải đã bị nhuộm màu đỏ hết.

Đọc đường về, nhìn đâu cũng thấy cảnh u ám, người người đói khát, da mặt ai cũng đen đúa xấu xí. Từ đường lộ về đến nhà gần ba cây số, tôi tự hỏi sao hàng cây xanh tươi ngày xưa bây giờ lại xơ xác quạnh hiu, không còn sinh khí như vậy.

Đến nhà, con chó vàng xỏ ra sủa rồi vẫy đuôi mừng rỡ. Cha tôi lồm khộm buồng gậy mà chạy ra đón con. Vợ và 2 đứa nhỏ tíu tít quẩn quít mà sao căn nhà coi bộ vắng vẻ hơn xưa nhiều quá. Thì ra các em tôi đã lần lượt theo nhau vượt biên hết rồi. Bà con xóm ngõ cũng đang tiếp tục âm thầm ra đi mỗi ngày một nhiều.

Tôi thẩn thờ ra vào trong căn nhà vắng hắt tiếng cười, lo lắng như con chim đã một lần bị tên, thấy cành cây cong cũng sợ, nên dù có nhiều người đề nghị đi vượt biên lắm mà tôi chưa biết tính sao. Tôi đã một lần quyết định sai lầm, lần này nếu ra đi mà bị bắt thì chắc là ở tù lâu lắm.

Rồi tôi cũng phải ra đi mà thôi, nhưng phải mất đến 6 năm sau, với bao lần thất bại vì bể bãi, rồi cả gia đình tôi mới đến được bến bờ tự do.

